

# Đóa Hoa Tàn

Hồ Biểu Chánh

## I - Hồi phát đạt (1)

Nhằm tiết tháng sáu.

Một buổi chiều, bầu trời sơn màu xanh lét, ngọn gió động lá phát phơ, gây ra cái không khí mát mẻ phi thường, làm cho cây cỏ tốt tươi, mà cũng làm cho con người khỏe khoắn.

Trên khúc lộ Vĩnh Long xuống Trà Vinh ngang qua xóm Mê Phốp, là xóm nhà cửa đông đặc, cách chợ Vũng Liêm chừng ba ngàn thước, người đi đường qua lại dập dìu, lại người trong xóm cũng chòm nhom trên lề, kẻ đứng người ngồi mà hứng mát, nên cảnh xem có vẻ náo nhiệt, mà mặt người nào coi cũng có sắc hân hoan.

Cái không khí mát mẻ khỏe khoắn ấy nó làm cho người ta đã vui vẻ mà lại hăng hái về nẻo lợi đường danh, bởi vậy trong nhà thầy Cai tổng Lê Thái Bình, ở dựa lộ, nhằm chánh giữa xóm Mê Phốp, có tiếng nói om sòm xen lộn với tiếng cười inh ỏi.

Nhà này cất đã trên mười lăm năm rồi, ngôi bị rong rêu đóng nên trở màu đen, tường bị nắng mưa tấp hoá ra màu xám; nhưng mà nền đúc thật cao, cửa cuốn bán nguyệt, bên tay mặt có cất một cái **lẫm**<sup>1</sup> lúa rộng lớn, bên tay trái có cất một cái nhà để xe ngựa, phía sau có cất nhà bếp sạch sẽ, phía trước có dọn một cái sân, trong sắp kiềng máy hàng, ngoài trồng bông đủ thứ, giữa sân lại có trồng một cây huỳnh mai gốc lớn nhánh nhiều, hễ qua tiết xuân nó đơm bông vàng khè, chung quanh **cuộc đất**<sup>2</sup> lại có trồng dừa bao vòng, làm cho thêm vẻ trù mật, bởi vậy ai đi ngang ngoài lộ dòm thấy cũng biết đó là chỗ ở của một người giàu có.

Thầy Cai tổng Lê Thái Bình mới bốn mươi tám tuổi vóc trung trung, tướng thanh nhã hồi nhỏ thầy cứ học chữ nho, lớn rồi thầy mới học chữ quốc ngữ, còn chữ Pháp thiệt là thầy không biết. Thầy ngồi tại bộ **ghế cam lai**<sup>3</sup> để giữa nhà, thầy cười ngất mà nói lớn rằng: "Hả, hả, con người ta hễ có thời, thì trời khiến gặp cái may như vậy đó. Hôm trước chú Phùng dưới chợ Vũng Liêm chú lên hỏi mà mua lúa của tôi. Chú trả bốn đồng tám cắc **một tạ**<sup>4</sup>. Tôi nài năm đồng bạc. Chú nói lỗ chú không dám mua. Bữa nay lúa lên giá tới năm đồng rưỡi, coi sướng hôn? Phải mà hôm trước tôi bán thì tôi mất tiền nhiều quá".

Hương sư Diệu đi theo xã trưởng Phú đến hầu thầy Cai tổng đặng xin phép xuất công kho tu bổ **nhà việc**<sup>5</sup> làng, ông ngồi cái ghế trường kỷ để đằng chái, ông nghe thầy Cai tổng nói như vậy, thì ông khen rằng:

- Bẩm thầy, sao thầy biết lúa lên giá, thầy **trần**<sup>6</sup> lại, thiệt thầy giỏi quá. Hôm lúa lên bốn đồng tám, nhiều người lật đật bán hết, không dám chờ nữa.
- Không phải giỏi. Làm chủ điền, mình phải biết nhắm thời thế chớ.
- Bẩm thầy, không biết lúa của thầy còn được bao nhiêu?

<sup>1</sup> kho chứa lúa

<sup>2</sup> khu đất

<sup>3</sup> loại gỗ quý

<sup>4</sup> 100 cân tạ = 60 kg

<sup>5</sup> cơ quan hành chánh

<sup>6</sup> giỡn

- Còn nhiều mà. Hôm tháng tư tôi bán đờ vài ngàn gạo mà đóng thuế, còn bao nhiêu tôi vừa hết lại đó, chưa có bán.
- Nếu vậy thì gặp giá này thầy có lợi nhiều lắm.

Bà Cai tổng, tên là Lý Thị Ngọc, trạc chừng bốn mươi lăm tuổi, tánh nết ôn hòa, sắc mặt hiền hậu, bà đương ngồi ăn trà nơi bộ ván phía bên kia, bà xen vô mà nói rằng: "hôm tháng tư thầy nó lật đật bán hai ngàn gạo lúa, giá có bốn đồng bạc, thiệt uổng quá. Theo giá bây giờ, mất lợi gần một ngàn đồng bạc".

Thầy Cai tổng cười ngất mà đáp rằng:

- Bà nó tiếc làm chi. Mình làm lớn, mình phải làm gương cho dân sự trong tổng bắt chước chớ. Mình lỗ một hai ngàn đồng mình cũng phải bóp bụng mà chịu, chớ mình trần lại, mình không đóng, điền chủ khác họ phân bì họ không đóng, rồi cái làng có thuế đâu mà đặng kho.
- Từ ngày thầy nó ra làm quan tới giờ, tôi coi việc nào cũng bị thiệt hại hết thầy. Chớ chi thầy nó đừng có làm tổng thì bây giờ làm giàu biết bao nhiêu.
- Nói như bà nó vậy sao được. Ở đời phải có chút công danh với người ta chớ. Giàu mà đi đến đâu thiên hạ họ khinh khi, thì giàu làm gì.
- Tôi tưởng ở đời hễ vô sự thì vô lự, tranh đua lắm càng mệt trí, chớ không ích gì.
- Ở thế gian, ai cũng vậy, không ham danh thì cũng ham lợi; nếu không ham thứ nào hết, thôi thì đi tu cho rồi, chớ ở thế gian sao được.
- Danh lợi ai mà không ham, tiếc vì cầu danh mà phải tốn hao nhiều quá, tôi mới nói chớ.
- Muốn có danh với người ta thì phải tốn hao chút đỉnh chớ sao.
- Danh cũng có nhiều thứ. Có thứ danh khỏi phải tốn hao gì hết.
- Danh gì vậy? Phải danh hà tiện hay không?
- Mình lấy nhơn nghĩa mình đối đãi với mọi người, tự nhiên thiên hạ họ kính trọng mình, cần gì phải cầu cái danh nào khác.
- Nhơn nghĩa thì tự nhiên mình phải làm chớ sao. Mà mình làm nhơn nghĩa thì bất quá người ta khen mình là người tử tế, chớ có ai kính phục. Làm người phải có phẩm cao tước lớn mới có danh chớ.
- Tại thầy nó hiểu cái danh như vậy đó nên thuở nay mới tốn hao không biết mấy muôn mà kể! Thiên hạ họ bầm dạ mà có ích gì? Họ làm bộ trước mặt, rồi sau lưng họ khinh khi mình có hay đâu. Theo ý tôi cái danh người biết nhơn nghĩa đó là quý rồi, đòi danh cao chức lớn hao tốn quá chẳng ích gì.

Hương sư Diêu thấy vợ chồng thầy Cai tổng không đồng ý kiến, sợ để hai ông bà cãi lẽ dài rồi sanh mịch lòng, nên ông xen vô mà hỏi rằng:

- Bầm thầy, bữa nay lúa lên giá như vậy đó, không biết thầy nhứt định bán hay chưa?
- Để rồi tính lại coi. Nếu bán, sợ trong vài bữa giá lên cao hơn nữa, thì tức.
- Bầm, giá năm đồng rưỡi cũng là cao quá rồi.

Thầy Cai tổng ngồi suy nghĩ một hồi rồi dạy qua hỏi vợ rằng:

- Bà nó muốn bán hay chưa? Như muốn bán thì biểu bày trẻ đạp xe máy xuống [chành](#)<sup>7</sup> Vũng Liêm kêu nó lên mà tính giá cả.
- Thầy nó nhứt định lấy chớ?
- Bà nó tính coi lúa mình còn được hết thầy là bao nhiêu hay không?

<sup>7</sup> kho lúa

- Con Ba nó có biên sỏ, để hỏi nó coi, chớ tôi có nhớ đâu. Ba à, con ra đây cho thầy con hỏi một chút, con.

Nghe có tiếng dạ rất dịu dàng ở phía trong, rồi một người mỹ nữ, chừng mười tám mười chín tuổi, thùng thảng bước ra, mình mặc một bộ đồ lụa trắng, chơn mang một đôi dép da đen, môi đỏ như thoa son, da trắng như giò phấn, mắt sáng rỡ như hoa nở, tóc lóng mướt như **huyền giới**<sup>8</sup>. Ấy là cô Túy Nga, con gái của thầy Cai tổng Bình.

Cô Túy Nga chúm chím cười, miệng lại càng có duyên, mặt lại càng tốt tươi thêm nữa. Cô thấy có khách nên cúi đầu mà chào, rồi hỏi bà Cai tổng rằng: "thưa, má kêu con có chuyện chi?"

Bà Cai tổng đáp rằng: "thầy con hỏi lúa trong lẫm bây giờ còn hết thầy là bao nhiêu. Con biết hay không?"

Cô Túy Nga đương tươi cười, mà nghe hỏi như vậy, thì cô liền nghiêm sắc mặt, coi ra cô có vẻ tề chỉnh **hòa hưỡn**<sup>9</sup> vô cùng. Cô thùng thảng đáp rằng:

- Con nhớ còn mười bốn ngàn mấy trăm giạ, số lẽ con không nhớ. Sỏ lúa con đưa cho anh Hai con cất. Để con vô hỏi anh Hai con coi.
- Anh Hai con làm giống gì ở trồng?
- Anh Hai con nằm trên võng giỡn chơi với cháu Càng, chớ có làm chi đâu.
- Con biểu nó đưa sỏ lúa coi. Cô Túy Nga trở vô buồng, tướng đi coi rất dịu dàng thanh nhã.

Hương sư Diêu hỏi thầy Cai tổng rằng:

- Bẩm thầy, cô Ba thi đậu bằng cấp rồi, thầy không tính cho cô học thêm nữa sao?
- Thôi, con gái học cho biết lễ nghĩa ở đời vậy thôi. Nó cũng lớn rồi, nên mẹ nó không cho nó học nữa.
- Bẩm thầy có tính làm sui chỗ nào chưa?
- Có ông bá hộ Thiện trên Vĩnh Long gắm ghé xưa rày, ông nói chuyện muốn làm sui với tôi hai ba lần rồi, mà tôi nghe cậu nhỏ đó xài tiền dữ lắm, nên tôi còn dục dặc. Để thùng thảng coi, không gấp gì.
- Bẩm, thầy làm sui với ông bá hộ trên **châu thành**<sup>10</sup> thì xứng lắm.
- Ai cũng nói như vậy hết, mà bà nó ý không muốn.

Một người trai trạc chừng hai mươi lăm tuổi, ở trong buồng bước ra, sau lưng có cô Túy Nga đi theo, cô bồng đứa cháu trai mới hai tuổi. Người trai ấy tên là Lê Thái Hòa, con trưởng nam của thầy Cai tổng, có vợ rồi và có một đứa con trai mới biết đi lững chững đặt tên là Càng.

Cô Túy Nga bồng cháu Càng lại ngồi trên bộ ván với bà Cai tổng, còn cậu Thái Hòa thì thẳng lại bàn viết, lấy một cuốn sổ giở ra coi rồi nói rằng: "Thưa, lúa mình thâu góp cộng chung hết thầy là mười sáu ngàn bốn trăm năm mươi ba giạ. Hôm tháng tư bán hết hai ngàn giạ, thì còn lại trong lẫm mười bốn ngàn bốn trăm năm mươi ba giạ".

Hương sư Diêu nói rằng: "Lúa của thầy còn nhiều quá. Theo giá này bán có hai mươi mấy ngàn đồng bạc".

Thầy Cai tổng cười và đáp rằng: "Nhờ bà nó mua lúa chịu, nên góp mới tới số đó, chớ lúa ruộng đâu có nhiều dữ vậy. Mà còn có mười bốn ngàn giạ, có phải là nhiều

<sup>8</sup> trau giới cho đen, chải tóc công phu

<sup>9</sup> chậm rãi và khoan thai

<sup>10</sup> thành phố lớn

đâu. Bề nào cũng phải để nhịn lại vài ngàn gạo cho tá điền ăn. Còn trong số bán thì cũng có việc xài, chớ để dành sao được..."

Thầy nói tới đó, kể dòm ra ngoài cửa ngõ thấy có người biện của thầy, là Nguyễn Hải Yến, đương xâm xâm đi vô với người con trai, là Nguyễn Hải Đường, hai mươi một tuổi, học trên Sài Gòn, mới thi đậu bằng Tú tài khoa này. Thầy Cai tổng bèn cười mà nói rằng: "Chú biện Yến đi rước con chú về kia. Con chú thi đậu tú tài kỳ nhì, chú mừng quá, nên lên Vĩnh Long đón rước, không đợi nó về. Con nhà nghèo mà nó học thành danh như vậy thiệt là đáng khen lắm chớ".

Cả nhà ai nấy đều ngó ra sân. Cô Túy Nga ngồi trên ván, tay vịn chậu, mà cô cũng ngóng dòm.

Cha con biện Yến bước vô cửa và cúi đầu chào vợ chồng thầy Cai tổng.

Thầy Cai tổng vụt nói: "Thầy mừng cho cháu... Giỏi đa".

Biện Yến chận mà nói lớn rằng: "Bẩm thầy, thầy được thăng chức rồi. Có giấy của quan trên lại tới hồi sớm mơi".

Thầy Cai tổng chung hứng, nửa mừng nửa nghi, thầy đứng dậy ngó sừng biện Yến mà hỏi rằng:

- Sao chú biết, ai nói với chú?
- Bẩm, hồi sớm mơi lên tới Vĩnh Long tôi đi thẳng vô toà bố. Tôi gặp thầy năm thầy cho tôi hay. Thầy nói giấy mới lại tới hồi chiều hôm qua. Sớm mơi này quan lớn dạy gởi giấy xuống cho quan Chủ quận. Có lẽ sáng mai mình được trát.
- Thiệt như vậy sao?
- Bẩm thiệt. Tôi nghe thầy năm nói tôi mừng quýnh. Tôi ra bến xe đón thẳng nhỏ tôi rồi tôi đi riết về đây cho thầy hay, tôi chưa kịp về nhà.
- Kỳ hầu lệ tháng trước quan lớn hứa xin thăng chức cho tôi. Tôi tưởng ngài lời thôi, té ra có thật chớ.

Hương sư Diêu với xã trưởng Phú bước lại chúc mừng thầy. Hương sư Diêu nói: "Thầy lãnh chức Cai tổng mấy năm nay thiệt cực nhọc hết sức. Quan trên thăng thưởng thì xứng đáng không biết chừng nào. Hai bà con tôi nghe tin thiệt là mừng quá, mà hương chức mấy làng họ hay đây chắc ai cũng vui mừng hết thầy".

Ông Cai tổng mới chúm chím cười và nói rằng: "Tôi làm tổng mới có chín năm, mà năm ngoái lên hạng nhứt, hôm Tết được **mê đay**<sup>11</sup>, rồi bây giờ được thăng chức nữa. Được như vậy thiệt tôi cũng vui lòng, bởi vì có nhiều ông Tổng khác, người thì hai mươi tám năm công nghiệp, người thì hai mươi lăm năm, mà họ Tổng cũng còn tổng hoài, coi buồn quá. Ở đời ai có số mạng nấy, nên tôi đi mới mau như vậy".

Biện Yến đi lại bàn đứng rót nước trà mà uống, còn Tú tài Hải Đường thì lại gần bàn viết ngồi nói chuyện với cậu hai Thái Hòa.

Biện Yến vừa bung chén nước và nói rằng:

- Bẩm, thầy làm trong ít năm nữa đây rồi sẽ được ban khen nữa.
- Thôi, có chút đỉnh với người ta thì đủ rồi, trông mong cao quá làm chi.
- Bẩm, được chớ. Có nhiều ông Cai tổng lên tới chức cao lận chớ.
- Chú khéo bày chuyện cho bà nó thêm ghét. Tôi làm Cai tổng mà bà nó còn cần nhần hoài. Tôi thăng chức đây chắc là không vui rồi.

Bà Bình mới ngồi ăn trầu xia thuốc, bà nghe chồng nói tới bà thì bà cười mà đáp rằng:

<sup>11</sup> (medaille), huy chương

- Nói chuyện lợi hại mà nghe, chớ cần nhần giống gì. Còn ông nó được lên chức, sao tôi lại không vui. Tôi than thở, là vì tôi lo hễ cao sang chừng nào càng tốn hao chừng ấy. Tôi lo là lo chỗ đó chớ.
- Ở đời nếu mình muốn có chút danh vọng với người ta, thì tự nhiên phải tốn hao chút đỉnh chớ sao.
- Sợ tốn nhiều, chớ chút đỉnh mà nói làm chi.
- Bà nó đừng có lo mà.
- Không lo sao được. Có khách mà đem chuyện nhà ra nói, thì coi cũng kỳ. Song ông Hương sư với chú biện đây cũng như bà con trong nhà, để tôi nói hết cho mà nghe. Hồi trước ông nó ra tranh chức Cai tổng, tôi can gián hết sức không được. Ông nó tranh được chức Cai tổng rồi phải đền ơn đầu này, phải đáp nghĩa đầu kia, phải làm tiệc ăn mừng, phải đãi đấng hương chức, tôi tính ra tốn hao hết thấy trên ba chục ngàn đồng bạc, chớ phải ít ỏi gì sao. Nợ tới bây giờ mà trả cũng chưa dứt. Nếu hồi trước đừng thèm tranh chức Cai tổng thì mấy năm nay khỏe biết chừng nào. Bây giờ còn bày lên chức, đó khỏi mắc nợ lại nữa cho mà coi.
- Bà nó đừng có lo. Lúa có giá mà sợ nổi gì. Nếu muốn cho người ta kêu bằng "ông", thì phải vậy chớ sao.
- "Ông" rồi chém giết gì ai hay sao mà ham. Tôi tưởng ở đời mình có đủ tiền xài, khỏi mắc nợ mắc nần, khỏi cực lòng cực trí, thấy việc quấy mình tránh, gặp việc phải mình làm, được như vậy thì sung sướng hơn ông gì hết thấy.

Hương sư Diêu cười mà nói rằng: "Bẩm bà, bà không chịu se sua nên bà nói như vậy, chớ thiên hạ ai cũng muốn chức phận hết, dầu tốn mấy muôn họ cũng chịu, mà họ muốn không được, chớ phải chơi sao. Thầy được như vậy thì là có phước hết sức, dầu tốn hao chút đỉnh có hại gì".

Ông Lê Thái Bình nói rằng: "Tốn thì tốn chớ sợ gì. Để tôi xuống cảm ơn quan Chủ quận và cậy ngài dặt lên cảm ơn quan lớn Chánh. Sẵn dịp đi Vũng Liêm tôi hỏi dọ giá lúa luôn thể"

Biện Yến chen vô nói rằng: "Thế nào thầy cũng phải làm một tiệc cho long trọng coi mới được".

Ông Bình gật đầu đáp rằng:

- Chớ sao. Tự nhiên mình phải làm tiệc long trọng cho xứng đáng mới được chớ. Phải mời các quan Tây quan Nam trong tỉnh cho đủ, mời hết các Cai, Phó tổng, Ban biện, Hội đồng, Thông ngôn, Ký lục, thầy giáo, điền chủ.
- Bẩm, có lẽ cũng phải mời Hương chức các làng phần tổng mình nữa chớ.
- Ừ, phải mời đủ các làng chớ. Tiệc đãi sợ tới ba bốn trăm người. Có lẽ phải chia mà đãi hai ba ngày mới tiện.

Cậu hai Thái Hòa hỏi:

- Bẩm thầy, thầy tính đãi tiệc mà đặt cho **khách trú**<sup>12</sup> nấu, hay để ở nhà làm?
- Úy! Tiệc lớn mà ở nhà nấu sao được. Mà đặt cho khách trú nấu cũng không ra gì. Hễ làm thì phải làm cho hẳn hoi, chớ làm quẹt lọ sao được. Hồi ông Kim ăn tiệc mừng ông đặt cho nhà hàng trên Sài Gòn nấu đồ Tây mà đãi. Mình cũng phải làm như vậy, nếu không hơn thì cũng phải làm cho bằng ông, chớ lẽ nào mình lại thua ông.
- Đặt cho nhà hàng Sài Gòn nấu sợ tốn hao nhiều lắm.

<sup>12</sup> người Tàu ở Việt Nam. Còn gọi là «Các chú»



- Nghe nói mỗi người ăn, giá chừng mười lăm đồng bạc, có rẻ lắm cũng phải mười hai đồng bạc.
- Cha chả! Nếu vậy thì đãi bốn trăm người, phải tốn tới năm sáu ngàn đồng bạc!
- Chớ sao, con! Tốn thì tốn, mình phải làm cho đúng coi mới được chớ.

Bà nói rằng: "Nếu đãi đồ Tây giá mắc như vậy, thôi thì mình chia ra đãi hai cách. Khách thường như hương chức với điền chủ nhỏ nhỏ thì mình đãi đồ Nam, hoặc đồ Quảng Đông, còn khách quý thì mình đãi đồ Tây, được hôn?"

Ông Bình trề môi lắc đầu đáp rằng: "Ông Kim ông làm như vậy đó, coi không được. Làm như vậy thành ra kẻ khinh người trọng. Phải đãi đồ Tây hết thủy, tốn bao nhiêu thì tốn chớ. Làm cho đúng lấy tiếng chơi. Chừng đó tôi sẽ đặt cho thợ trên Vĩnh Long làm năm trăm đồng bạc pháo bông đăng đót cho thiên hạ xem; có lẽ tôi biểu rước hát Tiều hoặc hát bộ nó hát ít đêm cho dân sự coi chơi nữa".

Bà ngồi buồn hiu.

Ông Bình tiếp rằng: "Đây rồi còn phải mua một cái xe hơi, chớ còn đi xe đồ nữa thì coi sao được. Có lẽ qua sang năm cũng phải cất nhà lại nữa chớ".

Bà cũng ngồi lặng thinh hoài.

Biện Yên nói rằng: "Tôi mừng quá nên lật đật ghé báo tin cho ông hay, tôi chưa về nhà. Xin phép ông bà đăng dặt thẳng nhỏ tôi về cho mẹ nó mừng".

Ông Bình gật đầu nói: "Ừ, thôi về đi kéo thím biện thím trông. Còn Tú tài, thầy khen cháu lung lắm đa. Thôi, ở nhà nghỉ ít ngày rồi kiếm việc mà làm đăng giúp đỡ cho cha mẹ. Cháu ở nhà có buồn thì lại đăng này nói chuyện chơi".

Hải Đường dạ rồi cúi đầu từ giã mỗi người. Khi chàng lại mà từ giã bà Bình thì bà ngó chàng trân trân. Cô Túy Nga ngồi một bên bà, cô cũng ngó mà miệng lại cười chúm chím.

Chừng cha con biện Yên ra khỏi cửa, bà nói rằng: "Vợ chồng chú biện Yên nghèo mà có một đứa con đáng quá. Tương Tú tài đó có thể nào mà hư được. Vậy đó là có phước".

Hương sư Diêu với xã trưởng Phú cũng từ giã mà về. Hai người vừa ra tới sân thì thấy có một cái xe hơi ngừng ngoài lộ. Ông Bình ngó ra và nói rằng: "Xe của quan chủ Quận. Có bà đi với ông nữa. Chắc ngài được giấy rồi, nên hai ông bà lên mừng mình chớ gì".

Thiệt quả quan chủ Quận với bà xuống xe rồi dắt nhau vô cửa ngõ.

Vợ chồng ông Bình không dám sái lễ tôn ty, nên ra sân mà tiếp rước.

Quan chủ Quận vừa thấy ông Bình thì ngài nói rằng: "Mừng ông! Tôi mới tiếp được giấy của quan lớn Chánh cho hay ông được thăng chức, nên lật đật chạy lên mừng cho ông".

Ông Bình vừa cười vừa nói: "Cám ơn ông, biện của tôi đi Vĩnh Long, nó nghe nói, nó mới ghé cho tôi hay đây. Tôi tính để tối sẽ xuống tạ ơn ông, tôi chưa đi, mà ông lên trước, thiệt tôi lỗi quá".

Bà Bình tiếp mời bà Quận vô nhà.

Quan chủ Quận vịn vai ông Bình mà bước lên thêm, vừa cười và nói rằng: "Tôi làm gặt lắm, nên mới được đó. Ông khoái chí chưa?"

Ông Bình cười và đáp rằng: "Cám ơn ngài lung quá".

\*\*\*\*

(2)

Chú biện Nguyễn Hải Yên ở một cái nhà lá nhỏ hai căn xông<sup>13</sup>, cột dầu, vách ván, dựa đầu cầu Mê Phốp, nhà tuy chón hón<sup>14</sup>, song trong ngoài dọn dẹp đều vén khéo sạch sẽ. Trước cửa có đắp một cái sần<sup>15</sup> cũng nhỏ, mà có trồng ớt, cà, rau sống đủ thứ, lại đường vô nhà có trồng cây tây hai hàng, cây đơm lá đủ màu nên coi rất đẹp mắt.

Trời chạng vạng tối. Tú tài Hải Đường bung một cây đèn tạ đăng đem để trên bàn rồi lấy một cuốn sách lại ngồi gần đèn mà coi.

Vợ chồng biện Yên nằm tại bộ ván ngang đó mà chơi, liếc mắt ngó con tướng mạo ôn hòa, mặt mày sáng sủa, trán rộng, môi dày, mắt lớn, mày rậm, lại nhớ con đã thi đậu Tú tài đủ hai khoa rồi, đậu với lời khen của hội khảo thi cho là "thiệt giỏi", thì chồng hân hoan đắc chí, vợ khoan khoái vui lòng, tuy nằm trong cái nhà nhỏ sơ sài, song bụng chứa chan hạnh phúc.

Cách một hồi một tên tùng giả bước vô nói cô Ba con ông Bình, sai mời chú biện lại cho cô nói chuyện.

Biện Yên biểu tùng giả về trước rồi mình sẽ theo sau, lại biểu Hải Đường dẹp sách mà đi lại nhà ông Bình chơi một chút.

Vợ biện Yên hỏi chồng rằng:

- Nghe nói ông Bình đã đi Sài Gòn mà, phải hôn?
- Ông, bà với cậu hai đi Sài Gòn hồi sớm mơi, đi mua xe hơi.
- Nếu cậu hai đi nữa, thì còn có mợ Hai với cô Ba ở nhà, hai người sợ nên kêu mình lại ngủ coi nhà dùm chớ gì.
- Bạ bề đây nhà, thiếu gì người ta. Lại điểm nào dám kéo đến nhà ông mà sợ.
- Biết chừng đâu.

Cha con biện Yên bước vô nhà ông Bình thì thấy đèn măng-song<sup>16</sup> đốt hai cái phía trước sáng lòa, mợ hai Thái Hòa đương nằm trên một bộ ván với con mà quạt cho con ngủ, còn cô ba Túy Nga thì ngồi dựa bên cây đèn mà thêu khăn. Hai chị em chào rồi mời hai cha con biện Yên ngồi, kêu đưa ở biểu nấu nước chế trà uống chơi.

Cô Túy Nga ngó biện Yên vừa cười vừa nói rằng:

- Hồi sớm mơi, trước khi ra đi, thầy tôi có dặn mụ chú ngủ coi nhà giùm một đêm, mà ngày nay tôi quên nói với chú. Nhà có người ở đông, song họ ngủ nhà sau, còn phía trước không có ai nên hai chị em tôi sợ. Vậy xin chú ngủ giùm một đêm, chắc mai thầy má tôi mới về.
- Ông bà đi mua xe hơi mà mai về sao kịp. Lên tới Sài Gòn phải đi lại mấy hăng mà lựa xe rồi chạy thử. Như chịu mua thì trả giá cả cho xong rồi phải vẽ số, phải làm giấy phép. Tôi sợ ba ngày cũng chưa rồi.
- Mấy ngày cũng vậy, chú cũng phải coi nhà giùm cho tới chừng nào thầy tôi về, chớ biết làm sao.
- Cô với mợ Hai biểu, thì tôi phải vung, coi nhà bao lâu cũng được. Ông bà với cậu Hai đi khỏi tự nhiên ở nhà tôi phải lo chớ, bởi vậy hồi chiều tôi có dặn thầy Hương quản ban đêm phải cho dân đi tuần khúc này cho thường.
- Không biết mua một cái xe hơi mới giá chừng bao nhiêu?

<sup>13</sup> xông= chái. Hai căn xông= hai căn một chái

<sup>14</sup> cân xúng, vừa nhau

<sup>15</sup> sần trồng rau cải

<sup>16</sup> (manchon), đèn dầu đốt theo nguyên tắc đèn khí, tim đèn là một cái lưới bằng carbon.

- Cái đó không có chừng. Họ nói giá mắc rẻ tùy theo hiệu xe, có thứ hai ngàn mấy, có thứ ba ngàn mấy, có thứ bốn năm ngàn, có thứ tới chín mười ngàn.
- Thầy tôi nói lắm nên má tôi mới chịu đi đó, chớ thiệt ý má tôi không muốn sắm xe hơi chút nào hết. Không biết thầy tôi lên trên rồi mua xe thứ nào.
- Hôm qua ông có nói chuyện với tôi, ý ông muốn mua xe chừng bốn ngàn, hoặc bốn ngàn rưỡi.

Mợ hai Thái Hòa nói: „Ý thầy tôi thì muốn sắm xe cho thiệt tốt, còn ý ở nhà tôi thì không chịu xe nhiều tiền, tính lên trên đóc thầy tôi mua xe chừng vài ngàn thôi”.

Biện Yến cười và nói: „Ý cậu Hai ít chịu se sua, bởi vậy cậu là con nhà giàu mà ai cũng kính mến cậu hết thầy”.

Cô Túy Nga nói rằng:

- Anh Hai tôi giống ý má tôi, má tôi cực chẳng đã phải đi đó, chớ vái hăng đừng còn chiếc xe nào hết, cho thầy tôi mua đừng được. Hôm nay má tôi than thở hoài, nói thầy tôi lên chức, phải đền ơn đáp nghĩa, đãi đằng thiên hạ, tốn hao nhiều quá, rồi còn mua xe hơi nữa, chịu sao nổi.
- Ông thăng chức sang trọng biết chừng nào, phải sắm xe hơi đi coi mới được chớ. Còn đãi tiệc tốn hao nhiều thiệt, nhưng mà ông làm đúng quá, thiên hạ ai cũng ngợi khen hết thầy, bởi vậy tốn hao cũng không mất đi đâu. Mợ Hai với cô Ba nghĩ coi, thuở nay có ai ăn lễ mừng mà làm long trọng được như vậy hay không. Đãi gần bốn trăm khách, đãi đồ Tây hết thầy, mướn nhà hàng Tây trên Sài Gòn xuống nấu, mỗi người khách nhà hàng tính giá mười ba đồng bạc. Hương chức đều ăn cơm Tây hết thầy cũng như các quan, thiệt đúng quá. Hôm nay tôi gặp Hương chức làng nào họ cũng phục lắm. Đã vậy mà còn đốt pháo bông cho nhơn dân coi chơi trót một giờ đồng hồ, còn hát bộ, hát Tiều ba đêm, thiên hạ mê lắm.
- Làm thì đúng thiệt, ngặt tốn tiền nhiều lắm chớ.
- Không biết hôm nay ông bà có tính thử coi nội cuộc tốn chừng bao nhiêu?
- Má tôi tính tiền này tiền nọ xê xích một muôn lặn, chớ phải ít ỏi gì.
- Tốn một muôn mà đáng lắm chớ. Tốn tiền mà được danh tiếng, chẳng hơn có nhiều người họ chơi tâm bậy mà cũng tốn một hai muôn đó sao.
- Thầy tôi thì ưa danh tiếng, làm việc gì cũng muốn được người ta khen. Còn má tôi thì không chịu se sua, nên hôm nay cần nhẫn hoài.
- Tôi tưởng nếu không có tiền thì thôi, chớ có tiền cũng nên làm cho có danh tiếng chơi chớ.
- Má tôi nói lúc mình có quyền thế hơn, có tiền bạc nhiều, mình làm việc gì họ cũng khen hết thầy, dầu làm bậy họ cũng cho là phải. Đến chừng mình suy sụp, yếu thế hết tiền rồi, họ đã không khen nữa, mà sợ e họ lại khinh khi mình chớ.

Biện Yến ngồi suy nghĩ mà nói rằng: „Bà nghĩ xa như vậy cũng phải. Thiệt thế tình thường có như vậy”.

Mợ Hai Thái Hòa thấy con ngủ mê, bèn bồng đem vô buồng.

Cô Túy Nga đứng dậy rót nước trà mà mời biện Yến với Hải Đường uống.



Trên đầu xóm có tiếng chó sủa om sòm. Ngoài lộ dân đi tuần nhịp sanh lác cắc.

Cô Túy Nga ngồi thêu, nước da trong bóng, gò má ửng hồng, miệng như hoa bán khai, mày như nguyệt mới rạng, hình vóc đề đậm, cặp mắt hiền từ, tay lần rút chỉ thêu, bàn tay đã dịu mà ngón lại dài, cườm tay tròn vo, phao tay ửng đỏ. Cô mặc một cái áo bà ba màu bông hường giọt, ánh đèn măng-song giọi vào áo, rồi áo giọi lại mặt cô, làm cho sắc cô càng thêm tươi, duyên cô càng thêm đẹp.

Tú tài Hải Đường từ nhỏ chí lớn ở gần cô Túy Nga, thường hay gặp cô, song có đêm nay mới có dịp ngồi ngó kỹ như vậy. Chàng ngó một hồi rồi nghe trong lòng khó chịu, nên dway mặt ngó chỗ khác, tính không ngó cô nữa. Trí chàng quyết như vậy mà lòng lại không muốn như vậy, nên ngó quanh ngó quất rồi cặp mắt như bị đá nam châm hút, thế nào cũng phải ngó lại cô Túy Nga; mà hễ ngó cô thì lại gặp cô cũng ngó chàng, làm chàng sượng sùng ngần ngại hết sức. Chàng muốn đi về đặng tránh cái cảnh vừa vui vẻ vừa khó chịu ấy, song chàng không biết phải nói tiếng chi mà đi về, lại cũng không nỡ bỏ cái cảnh mới thấy lần đầu, mà thấy một cách khỏe khoắn tiêu diêu quá.

Hải Đường đương ngần ngại, thỉnh linh cô Túy Nga cất tiếng hỏi rằng: „Anh Tú học trên Sài Gòn có lẽ anh biết cậu Từ Đăng Cao là con của ông bá hộ Thiện ở trên Vĩnh Long chớ?”

Hải Đường bợ ngợ nên ứ ớ đáp rằng:

- Từ Đăng Cao... Con của ông bá hộ Thiện... Tôi biết.
- Nghe nói cậu đó cũng thi Tú tài kỳ này mà.
- Cậu học dưới tôi một lớp. Cậu ở nhà ngoài mà đi học, chớ không có ở trong trường. Phải, nghe nói kỳ thi này có cậu thi, mà cậu mới thi phần thứ nhứt.
- Rớt hay đậu?
- Tôi nghe dường như cậu rớt thì phải.

Biện Yến chen vô hỏi cô rằng:

- Cậu Đăng Cao tôi biết rồi. Hôm ông đãi tiệc, vợ chồng ông bá hộ Thiện xuống dự tiệc có dắt theo một cậu chừng hai mươi tuổi, chắc là cậu đó chớ gì, phải hôn cô Ba?
- Phải, cậu đó ư.
- Sao cô biết cậu đó mà hỏi thăm?
- Hôm xuống ăn tiệc đó bà bá hộ có kêu vô nhà trong mà chào má tôi.
- Cha chả, ý bà bá hộ muốn làm sui với bà ở nhà đây rồi chớ gì.

Cô Túy Nga châu mày, chăm chỉ ngồi thêu, cô không trả lời.

Biện Yến thấy vậy bèn nói tiếp rằng: „Ông bà ở nhà đây làm sui với ông bá hộ trên Châu thành thì xứng lắm. Ông thiệt là sang trọng quyền thế. Quan lớn Chánh yêu ông hết sức, đi đâu cũng dắt ổng theo, ổng nói giống gì quan Chánh cũng nghe hết thảy, bởi vậy ổng muốn ai sống thì sống, muốn ai chết thì chết. Đã vậy mà họ nói ổng giàu lắm, có mua ruộng miệt Bạc Liêu nhiều, mà lại còn cho vay cũng nhiều nữa. Nói lén đây mà nghe quan Chủ quận của mình đây thua quan Chủ quận Châu thành xa lắm, bởi vậy nếu ông ở nhà làm sui với ông ở Châu thành thì đúng rồi có kém bao nhiêu đâu”.

Cô Túy Nga ngó Hải Đường, miệng chúm chím cười, rồi ngó biện Yến mà nói rằng:

- Chú tưởng quyền tước lớn, tiền bạc nhiều, vậy là đúng, không có cái gì hơn được hay sao? Quyền tước lớn mà không biết cứu vớt ai, tiền bạc nhiều mà không chịu giúp đỡ ai, thì quyền với tiền đó có ích gì đâu? Ở đời sang hay hèn,

nghèo hay là giàu, không có chi là chắc chắn hết. Vậy chớ chú không nghe nói ông Hội đồng Kế với ông Cả Huỳnh đó sao? Họ nói ông Hội đồng Kế hồi trước ông giàu sang trong xứ mình không ai dám bì, mà bây giờ ông suy sụp đến nỗi không có nhà mà ở, đi theo bọn bài bạc bữa đói bữa no. Còn họ nói ông Cả Huỳnh hồi nhỏ ông ở đợ giữ trâu, mà bây giờ ông giàu có, ai cũng phải vay bạc của ông hết thầy, ông đi tới đâu ông cũng ăn trên ngồi trước, coi sang trọng quá. Ấy vậy mình chẳng nên thấy giàu sang mà ham, còn thấy nghèo hèn mà phụ. Theo ý tôi, cưới vợ lấy chồng phải vì tình vì nghĩa, chớ không nên vì quyền thế, vì bạc tiền. Nếu cưới gả mà không chủ tâm về tình nghĩa, lại chủ tâm về bạc tiền thì cái đạo vợ chồng thấp thối quá. Tôi nói như vậy đó, anh Tú nghĩ coi có phải không, anh Tú?

Hải Đường ngó dạng cô ngồi, nghe tiếng cô nói, hiểu ý cô luận, thì mê mẩn, nửa tỉnh nửa say; thỉnh thoảng nghe cô hỏi, thì chàng giựt mình lúng túng, nên đáp rằng:

- Thử nay tôi mắc lo học, không để ý tới việc vợ chồng, nên tôi không hiểu. Mà cô Ba luận như vậy thì phải lắm chớ.

Biện Yến giành nói nữa rằng:

- Cô Ba còn nhỏ, mà cô luận việc đời nghe hơi như người lớn tuổi vậy. Đời này mà nói tình nghĩa làm chi nữa cô Ba. Hễ có bạc cho nhiều, thì thiên hạ kính phục, không cần tình nghĩa gì hết.
- Thiệt, đời khôn nạn lắm, ai cũng lo tranh danh đoạt lợi. Mà có lẽ cũng còn một số người biết trọng tình nghĩa chớ.
- Số ấy ít lắm. Mà dầu có ai nói chuyện nhơn nghĩa tôi sợ e họ mượn danh nhơn nghĩa đặng cầu danh cầu lợi chớ trong bụng họ cũng không có nhân nghĩa thiệt đâu.
- Nói như chú vậy thì đời này hoá ra dã man rồi! Thế thì nên đi tu cho rồi, chớ ở chung lộn với thế gian như vậy làm chi.
- Không, thiên hạ vẫn minh tấn bộ lắm chớ, vẫn minh theo vật chất, tấn bộ về lợi danh.

Cô Túy Nga ngồi trầm ngâm một hồi rồi cô thở dài mà than rằng:

- Đời thiệt là khổ, mà nhứt là đời của một con gái!

Biện Yến ngó cô mà bảo rằng:

- Sao cô lại than như vậy? Phận cô thì sung sướng đê nhứt rồi. Ông bà là bực giàu có sang trọng. Một vài năm nữa đây cô lấy chồng chắc cũng ở trong hạng thượng lưu. Đời của cô rục rở đã thấy mờ rồi, có sao đâu mà cô buồn.
- Đường đời của tôi, ở xa mà ngó thì thấy bông hoa chớn chớn; mà tôi sợ chừng bước chon vào đó rồi chông gai đầy đầy, đó chú...
- Cô còn nhỏ tuổi, cô không nên chán đời như vậy, cô Ba. Phải hăng hái mà đi tới, đặng nếu rủi gặp chông gai, cô mới có đủ nghị lực mà bước khỏi chớ.
- Tại chú mở việc vợ chồng mà nói, nên tôi phải trả lời với chú, chớ tôi có chán đời đâu.
- Cô than thở như vậy mà cô nói cô không chán đời, hay là cô chê con của ông bá hộ Thiện trên Châu Thành?

Cô Túy Nga lặng thinh, mà sắc mặt cô buồn hiu. Cách một lát cô mới đáp rằng:

- Làm thân con gái Việt Nam mình bị cái chế độ gia pháp bó buộc, nhứt là về duyên phận trăm năm thì mình không được tự do chút nào hết. Gả nơi nào tự cha mẹ định, mình có phép chê khen ai đâu.

- Xin lỗi cô, không biết vợ chồng ông Thiện đã có cây mai mới nói mà xin làm sui với ông hay chưa?
- Việc đó tôi không hiểu. Song tôi lóng nghe thì in như ông đã có nói chuyện với thầy tôi. Còn hôm đái tiệc, bà Thiện có dắt cậu Đăng Cao xuống đó là có ý muốn cho thầy má tôi thấy cậu và cho cậu coi mắt tôi luôn thể.
- Nếu vậy, thì chắc ông bà chịu làm sui rồi nên mới cho coi đó chứ.
- Tôi không hiểu, song tôi nghe thầy tôi nói làm sui chỗ đó xứng đáng lắm.
- Ông nói như vậy thì phải lắm. Không biết ý bà với cậu Hai thế nào?
- Anh Hai tôi ảnh **chim bìm**<sup>17</sup> hoài, ảnh có nói cho đâu mà biết. Còn má tôi thì không muốn.
- Còn theo ý cô thế nào?
- Tôi đã có nói, tôi đâu có quyền chọn lựa. Nếu tôi được tự do thì nói gì...
- Duyên nợ là việc trăm năm của cô, nếu cô có điều chi không vừa ý thì cô phải thưa lại với ông đặng cho ông bà liệu định chứ.

Cô Túy Nga châu mày rồi liếc mắt ngó Hải Đường mà đáp rằng: „Khó nói lắm!”

Cô ngồi thêu một hồi nữa rồi mới hỏi Hải Đường rằng:

- Tôi hỏi anh Tú phải nói cho thiệt đa nghe hôn. Cậu Đăng Cao thì rớt đó là tại số mạng hay là tại cậu học dở?
- Tôi không hiểu.
- Còn tánh nết cậu ta thế nào?
- Tôi cũng không được biết.
- Anh không muốn nói cái tệ của người khác, chứ có lý nào anh không hiểu.
- Tại học khác lớp, nên thiệt tôi không hiểu chứ.
- Anh muốn giấu giếm, đặng anh hại tôi phải hôn?
- Có lẽ nào tôi lại đê tiện quá như vậy.

Cô Túy Nga nghiêm sắc mặt, rồi ngó ngay Hải Đường mà nói rằng: „Anh giấu tôi, nếu cái đời tôi sau này mà gặp việc chẳng may, thì anh mang tội lớn lắm, nói cho anh biết”.

Mấy lời ấy làm cho Hải Đường càng thêm rối trí bộn lòng, không thể ngồi lâu nữa được, nên đứng dậy thưa với cha rằng: „Thôi, ba ở đây ngủ coi nhà giùm cho ông, để con về kéo má chờ”. Chàng liền từ giã cô Túy Nga mà bước ra cửa. Cô ngó theo, sắc mặt coi buồn hiu.

Thuở nay Hải Đường một là mắc lo học, hai là biết xét phận thấp hèn, nên chẳng bao giờ để ý đến cô Túy Nga. Nay ngồi ngó cô một lát, nghe cô nói những lời đạo nghĩa, hiểu ý cô không ý giàu sang mà khinh khi kẻ nghèo hèn, thì trong lòng chàng sanh mỗi cảm tình chứa chan, ra khỏi cửa rồi chàng thơ thần bâng khuâng như ngây dại. Về đến nhà, chàng vẫn còn buồn xo.

Thiếu biện Yên hay chồng mắc ở coi nhà giùm cho ông Bình thì thím đi ngủ, không chờ nữa.

Hải Đường lấy một cuốn sách ngồi dựa đèn mà coi, mặt ngó vô cuốn sách mà mắt lại thấy hình dạng của cô Túy Nga hoài, tai văng vẳng nghe những tiếng cô nói, trí cứ nhớ những câu chuyện hồi nãy.

Cậu Đăng Cao là con nhà giàu. Từ khi mới lọt lòng thì cậu đã nằm trong cái địa vị cao sang, cậu muốn việc chi cũng được, cậu đòi thứ chi cũng có hết cả. Đến chừng lớn khôn, cậu dòm thấy chung quanh cậu chẳng có một người nào không thương yêu,

<sup>17</sup> không nói, không có ý kiến

không sợ đỡ cậu, lần lần cậu quen cái thói coi thiên hạ đều thấp hèn hơn cậu, tưởng thiên hạ là tay sai của cậu. Bởi vậy cậu đến nhà trường đối với chúng bạn thì cậu lần lượt kiêu hãnh, làm cho chẳng có một trò nào mà ưa cậu. Mà theo cậu, thì sự đi học là cái chức để cho cậu có thể xài phá bạc tiền của cha mẹ, chứ không phải là cái chức để cho cậu mở trí sửa lòng, bởi vậy đi học mà cậu không cần cố chi hết, chỉ lo sắm áo quần cho tốt để chúa nhựt thả đi chơi, hoặc ngồi nhà hàng, hoặc coi hát bóng.

Cậu thi rớt ấy là lẽ tự nhiên, tại học không cần nên thi không đậu, chứ không phải tại số mạng nào hết. Có lẽ cậu xét phận của cậu, nên cậu tính cưới vợ chứ không thèm học nữa. Cậu tính như vậy cũng hay, bởi vì nếu cậu học nữa thì bất quá tốn tiền thêm cho cha mẹ, chứ không chắc cậu thi đậu được. Tánh nét với tài học của cậu Đăng Cao như vậy đó, mình có nên nói rõ ra cho cô Túy Nga biết hay không? Có lẽ nào mình lại đem việc xấu của người mà nói cho thiên hạ biết. Huống chi ông Bình đã muốn gả con cho Đăng Cao, nếu mình khai chỗ tệ của cậu, té ra mình gièm siểm, làm như vậy thì mình còn xấu hơn người mà mình nói xấu đó nữa

Mà việc này là việc trăm năm của một cô thiếu nữ, theo con mắt mình xem thì là một cô đứng đắn về tánh tình, lại xinh đẹp về nhan sắc nữa. Mình có nên sợ mang tiếng "**Dương nhơn chi ác**<sup>18</sup>" mà để cho cô thiếu nữ, mình vừa yêu vừa trọng đây, phải mang một người chồng bất lương, bất tài trọn đời hay không?

Hai vấn đề ấy thật là khó giải quyết.

Đã vậy mà tại sao cô Túy Nga lại nói rằng nếu mình giấu cô, hễ sau này có việc chi chẳng may thì mình phải mang tội? Tại sao trước mặt mình cô lại than thở về sự cha mẹ tính gả cô cho Đăng Cao? Tại sao cô than việc lấy chồng cô không được tự do mà chọn lựa? Tại sao cô lại nói: „Chẳng nên thấy giàu sang mà ham, còn thấy nghèo hèn mà phụ?" Cô có tình riêng với mình chút nào hay sao, mà nay cha mẹ định gả lấy chồng, cô thất vọng nên than thở với mình như vậy?

Đó là một vấn đề nữa, mà vấn đề này còn khó giải hơn vấn đề trước bội phần.

Canh khuya, đêm vắng, Hải Đường ngồi ngó sừng ngọn đèn, nghe tiếng đé gáy rân ngoài thềm, với tiếng **thần lằn chắt lưỡi**<sup>19</sup> trong vách, thì chàng bâng khuâng lơ lửng, lén hỏi thầm trong trí rằng mình có duyên nợ gì với cô Túy Nga hay không? Chàng hỏi như vậy rồi chàng giựt mình, ngó quanh trong nhà thấy cái nhà lá túm hùm xịch xạc, đồ đạc sơ sài, còn chàng nhớ cái nhà của cô Túy Nga **kinh dinh**<sup>20</sup> hực hỡ, thì chàng teo gan héo ruột, ủ mặt châu mày, chàng lắc đầu mà đáp rằng: không thể có duyên nợ được, bởi vì cha mình là bộ hạ của ông Bình, mà ông lại đương tính làm sui với một ông bá hộ, thì còn gì mà ước mơ.

Mang ái tình vào lòng thì đã khó chịu lắm rồi, mà cái ái tình ấy lại không có hy vọng thỏa mãn được, thì càng đau đớn nhiều hơn nữa. Hải Đường vừa mới ra khỏi nhà trường thì đã sa vào cái đường khổ não rồi!

Từ này chàng lững đững lơ dờ, buồn mà không tỏ với ai được, muốn viết thư mà tỏ tánh nét Đăng Cao cho Túy Nga biết, rồi dụ dục cũng không dám viết.

Cách chừng một tháng, một buổi chiều, biện Yên đương ngồi ăn cơm với vợ con, chú nói rằng ông Bình đã nhứt định gả cô Túy Nga cho con ông bá hộ Thiện, ngày cưới đã định rồi, bà Bình đã đi Sài Gòn mua hột xoàn và đặt may áo quần sửa soạn đưa con về nhà chồng.

<sup>18</sup> *phô bày sự ác độc của con người*

<sup>19</sup> *tiếng kêu của con thần lằn*

<sup>20</sup> *ngăn nắp và đầy đủ*

Hải Đường hay tin ấy thì đau đớn như kim châm ruột. Khổ tình đã rồi, hy vọng đã tan, đường đời chẳng còn mục đích gì nữa. Chàng suy nghĩ trong mấy ngày, rồi quyết dứt lửa lòng, định lấy sự học vấn mà làm chủ hướng, không thêm kể việc gia thất. Chàng bèn thưa với cha mẹ rằng mấy ông thầy dạy chàng học đều thương chàng, thường hay khuyên chàng nên xin học bổng đăng qua bên Pháp mà học thêm ít năm nữa, lại hứa nếu chàng xin học bổng thì mấy ông sẽ lập thế nói giùm cho, bởi vậy chàng muốn nghe lời thầy mà xin qua Pháp học thêm năm bảy năm nữa, lấy bằng cấp cao đẳng về mới vinh quang, làm việc ăn lương mới lớn.

Biện Yến không rõ tâm sự của con, lại thấy con có chí muốn học cao hơn nữa, thì lấy làm hiệp ý mình, bởi vậy chú đã không ngăn cản, mà lại còn xúi thêm con.

Hải Đường là một học trò giỏi nhất trong lớp, bởi vậy từ đốc học tới giáo sư ai cũng đều yêu mến. Chàng lên Sài Gòn làm đơn xin học bổng, cậy mấy ông giúp lời. Đám cưới cô Túy Nga vừa rồi thì chàng cũng được giấy của quan trên cấp cho chàng học bổng mỗi năm sáu ngàn quan, đăng chàng qua pháp mà học.

Hải Đường từ giã cha mẹ mà đi, tuy uất tình, song đắc chí.

\*\*\*



(3)

Một bữa chúa nhật, lối mười một giờ trưa, có một cái xe hơi cũ, nước sơn đã **giọt**<sup>21</sup>, máy chạy không êm, chạy chậm chậm trong Châu Thành Sài Gòn, bóp kèn inh ỏi; bọn xe kéo ngó nhau mà cười và nói: „Xe lục tỉnh coi dơ dáy quá, mà bóp kèn làm chi không biết"

Cái xe này chạy qua đường Lagrandière rồi ngừng ngay một căn phố lâu, ở phía sau chợ mới Bến Thành. Một cô mỹ nữ trên xe bước xuống, hình dung tuấn tú, tướng mạo nghiêm chỉnh, y phục đúng theo thời trang, mình mặc áo màu bông phấn, quần hàng trắng, đầu choàng khăn **ê sạt**<sup>22</sup> chơn mang giày thêu Hạ Châu. Cô đi ngay vô căn phố lâu, thấy cửa đóng, thì vỗ cửa kêu lớn rằng: „Anh Cánh à, anh Cánh, mở cửa coi nào. Làm giống gì chừng này mà đóng cửa kín mít vậy?"

Một người đàn ông, chừng ba mươi tuổi, ra mở cửa rồi chấp tay xá cô. Cô hỏi:

- Thầy đi đâu?
- Bấm, thầy đi chơi.
- Đi hồi nào?
- Bấm, hồi chiều hôm qua, thầy đi làm việc về, thầy thay áo quần mới rồi thầy lấy xe hơi đi luôn cho tới bây giờ, không có về.

Cô châu mày suy nghĩ một chút, rồi lột khăn ra biểu người mở cửa đó rằng: „Thôi, anh ra ngoài xe vác vali với bao gạo vô".

Cô này là cô Túy Nga, còn nhà này là nhà của thầy Đăng Cao. Số là khi Đăng Cao cưới cô Túy Nga được ít tháng, ông Thiện muốn cho con có chức có phận với người ta, nên lo đem cậu vô làm Ký lục tại Kho bạc chánh, lương mỗi ngày một đồng bốn cắc, trừ chúa nhật nghỉ thì không ăn tiền. Kiếm được chỗ làm rồi bà Thiện mới lên sắm đồ dọn nhà cho vợ chồng Đăng Cao ở. Ông Bình muốn làm cho xứng đáng mặt cha vợ, nên ông cũng lên mua cho con rề ít món đồ, lại mua cho một cái xe hơi nhỏ hai chỗ ngồi đặt cho con rề đi chơi.

Vợ chồng Đăng Cao ở Sài Gòn đã hơn một năm rồi, lương thì ít, mà xài thì nhiều, bởi vậy mỗi tháng thường xúi vợ về xin tiền. Cách năm ngày trước cô Túy Nga đi xe hơi đò về Mê Phốp rồi bữa nay ông Bình cho xe nhà đưa cô trở lên đó, cũng là tại Đăng Cao xúi cô về xin tiền nên cô mới đi.

Anh Cánh là người ở vừa làm bồi, vừa nấu ăn, xách vali và vác bao gạo vô nhà rồi, cô Túy Nga mới kêu anh sắp phơ mà đưa sáu đồng bạc và nói rằng: „Anh lấy tiền đây ra đổ ba đồng bạc xăng, anh cất hai đồng đặt bộn về trả tiền đò, còn lại một đồng anh ra chợ mà ăn cơm cho no rồi về. Anh ăn cơm, nghỉ một chút rồi về cho sớm, kéo ở nhà thầy tôi có đi đâu không xe mà đi".

Cô thay áo rửa mặt rồi nằm trên ghế xích đu mà nghỉ.

Anh Cánh bước lại nói rằng: „Thưa, cô cho tiền đặt tôi ra chợ mua đồ về nấu cơm dọn cho cô ăn".

Túy Nga ngồi dậy, miệng chúm chím cười và hỏi rằng:

- Vậy chớ hồi sớm mai này anh không có đi chợ hay sao?
- Thưa, hồi chiều hôm qua thầy không có đưa tiền. Tôi tưởng thầy đi chơi rồi sáng thầy về như mấy bữa trước, nên tôi không dám hỏi.
- Hôm nay tôi đi khỏi, thầy ở nhà đêm nào thầy cũng đi chơi tới sáng thầy mới về hay sao?

<sup>21</sup> giọt, phai màu

<sup>22</sup> (écharpe), khăn quàng vai hay băng choàng vai của người có địa vị ( vua, hoa hậu...)

Anh Cánh tự hồi về sự mình nói không dè dặt, nên anh ta bồi rồi đứng lặng thinh.

Cô Túy Nga hiểu ý, cô không nài phải trả lời về việc ấy, mà cô lại hỏi câu khác rằng:

- Thầy không có nói với anh bữa nay tôi về hay sao?
- Thưa, không. Phải thầy nói thì tôi lo cơm nước sẵn rồi.
- Thôi, anh khỏi lo nấu cơm. Tôi ăn cơm dưới nhà tôi mới đi, nên tôi chưa đói.

Anh Cánh vô nhà bếp. Cô Túy Nga đi lên lầu. Cô mở cửa sổ, vệt tấm màn ren mà ngó xuống đường. Nam thanh nữ tú qua lại dập dìu, xe kéo xe hơi tới lui không dứt. Cô ở giữa chốn **phiên ba đô hội**<sup>23</sup> mà cô coi cũng như ở nơi cùng cốc thâm sơn, cô ngó thiên hạ cô không biết vui, cô thấy ngựa xe cô càng áo não. Cô bước lại một cái bàn nhỏ, mặt lót đá cẩm thạch, để phía trên đầu giường ngủ, rồi cô rót một ly nước lạnh mà uống. Cô ngó quanh quất trong nhà, nào giường đồng mùng lưới, nào tủ gỗ kiến dày, nào ván cẩm lai để nằm chơi, nào đèn bao lụa cho khỏe mắt. Cô ngó đồ đạc thì trong lòng cô lại càng buồn hơn nữa, đồ tốt mà lòng không vui thì đồ ấy không ích gì. Bấy lâu nay cô đọc trong sách, hoặc cô nghe người ta nói: muốn hưởng hạnh phúc không cần phải lo cho được giàu sang, mà nhứt là cần phải cho được thỏa lòng mãn ý, bởi vì nhiều khi giàu mà mình cứ buồn rầu, còn nhiều khi nghèo hèn mà mình lại vui vẻ. Bấy giờ cô mới biết câu luận thuyết ấy không phải là câu của mấy nhà đạo đức bày ra để dạy đời, mà chánh là câu hạp với thế sự lắm vậy.

Cô Túy Nga bèn mở tủ lấy đồ may ra rồi cô ngồi trên bộ ván cẩm lai mà thêu. Phần ngồi xe lâu mệt mỏi, phần gió thổi hiu hiu, nên cô thêu tới ba giờ chiều rồi cô buồn ngủ, cô mới lấy gối nằm tại bộ ván ấy mà ngủ quên hết thế sự, quên cả gia đình.

Đến tối, tiếng giầy lên thang lầu rầm rầm làm cho cô Túy Nga giật mình mở mắt ra, cô thấy dưới đường đèn khí cháy sáng, còn trong nhà thì vẫn lờ mờ. Cô lồm cồm ngồi dậy, thì đèn trên lầu bật lên sáng lòà, Đăng Cao quần áo bầu nhàu, tóc tai chôm bôm, chàng quăng cái **kết**<sup>24</sup> lên bàn và hỏi rằng: „Lên hồi nào đó”?

Túy Nga đáp: „Tôi lên hồi trưa”, rồi cô đi rửa mặt.

Đăng Cao thay đồ đi tắm. Chừng chàng tắm rồi, thì Túy Nga sai anh Cánh mua đồ dọn cơm tối cũng gần xong. Túy Nga mời chồng ăn cơm. Đăng Cao bước lại dòm bàn ăn, rồi trề môi nói rằng: „Đồ bậy bạ ai ăn cho được. Hồi chiều ở dưới Cấp về có mua đồ bỏ theo xe ăn no rồi. Thôi, ăn đi. Tôi không ăn nữa đâu”.

Lời nói xẵng xóm như vậy, mà Túy Nga không lộ sắc giận chút nào hết, cô hòa hướn đáp rằng:

- Ăn trên xe bắt quá mình ăn bánh mì sơ sài. Phải ăn thêm một chén cơm cho chắc bụng chớ.
- Không. Tôi đi chơi mệt lắm, ăn không được. Hồi chiều ăn bánh mì, mà ăn nhiều rồi.

Đăng Cao nói dứt lời rồi bỏ đi lên lầu, không hỏi thăm vợ coi đi đường thế nào, ở dưới nhà mạnh giỏi hay không.

Túy Nga ngồi ăn cơm một mình, tuy ăn không biết ngon, song cũng rán ăn hết một chén. Ăn cơm rồi cô đi ra đi vô, dẹp cái này, quét chỗ kia, vì cô đi khỏi mấy bữa, đồ đạc để lộn xộn, có nhiều món bụi bặm đóng dơ dáy. Thành linh Đăng Cao ở trên lầu kêu lớn rằng: „Ăn cơm rồi chưa? Lên đây đặng hỏi thăm một chút coi”

Túy Nga men men lên lầu.

<sup>23</sup> *phồn hoa đô hội, nơi tụ tập của nhiều tinh hoa ánh sáng*

<sup>24</sup> (*casquette*), nón có rìa phía trước

Đặng Cao nằm trong giường, vừa thấy mặt vợ thì hỏi rằng: „Về dưới kiếm tiền được hay không?"

Túy Nga nghe hỏi việc ấy thì miệng chúm chím cười, song mắt không dám ngó chồng, mà sắc coi cũng không vui chút nào hết. Cô đáp nhỏ nhỏ rằng:

- Được.
- Đủ năm trăm đồng bạc hay không?
- ... Không đủ.
- Không đủ sao được. Ta biểu xin cho đủ năm trăm đồng bạc đặng trả cho dứt nợ chớ.
- Dưới nhà thầy với má túng tiền quá.
- Hứ! Dữ hôn! Tưởng đâu năm bảy ngàn hay sao! Thứ có năm trăm đồng bạc, nhiều nhõì gì đó mà than túng.
- Mình không hiểu, chớ thầy má túng lung lắm.
- Than túng, mà rồi cho bao nhiêu?

Túy Nga lặng thinh, bước lại bộ ván mà ngồi, rồi đáp nhỏ nhỏ rằng: „Thầy nói không phải thầy tiếc với mình, ngặt vì lúc này thầy túng nên không thể cho số bạc nhiều như vậy được. Hồi sáng tôi đi, má mót trong tủ còn có bảy chục đồng bạc, má đưa cho tôi năm chục đồng bạc tôi đi đây".

Đặng Cao khoát mừng bước ra, châu mày trợn mắt, nói lớn rằng:

- Năm chục mà làm cái gì được! Thôi, đem về dưới mà trả lại đi. Không thềm đâu.
- Mình đừng có nói như vậy. Của cha mẹ cho, dầu nhiều hay là ít mình cũng phải lấy, có lẽ nào mình dám trả lại.
- Tôi biết mà. Thầy với má để dành tiền mà dứt cho anh Hai. Tôi là rẻ, cho một đồng bạc coi bộ tiếc lắm.
- Mình nói sao vậy? Anh Hai ảnh lo làm ruộng cho thầy với má, chớ ảnh không làm tư làm riêng gì. Ảnh dầm mưa dãi nắng cực khổ hết sức, mà cũng không ăn xài chi hết. Theo tôi biết thì từ hồi nào cho tới bây giờ, vợ chồng ảnh làm lợi cho thầy với má, chớ không có làm tổn hao như người ta. Còn mình đây, từ ngày mình dọn nhà ở trên này làm việc, chưa đầy hai năm mà thầy má tổn hao với mình gần năm ngàn đồng bạc, chớ phải ít hay sao. Mình còn phân bì với anh Hai nổi gì.
- Bây giờ mình kể mà đòi tôi hả?
- Nói chuyện mà nghe chớ kể giống gì.
- Dữ hôn! Thứ cho trong hai năm mà kể có mấy ngàn đồng bạc, tưởng đâu nhiều lắm đạ! Mà cho đó có một mình tôi ăn hay sao?
- Thì thầy má cho một trăm, khi hai trăm, vợ chồng mình xài chung với nhau, chớ tôi có nói một mình mình xài đâu mà mình sân si.
- Thầy má cho tiền bây giờ mình kể với tôi, vậy chớ tôi mướn phở lâu cho mình ở, tôi để cho mình may quần này áo kia, mua giày Hạ châu, sắm dù Nhật bản, khi dặt đi Long Hải, khi dặt đi Vũng Tàu, mấy cái đó sao mình không kể. Được, muốn kể với tôi, thôi để tôi về xin tiền ba tôi rồi tôi trả lại cho. Thằng này không phải mặt như họ, đưa đồng bạc ra thì chắc lưỡi hít hà như họ vậy đâu.

Túy Nga nghe chồng nói những lời nặng nề cay đắng ấy, chẳng khác nào như chồng cầm búa mà đập vô đầu; cô đau đớn tức tối hết sức, ngặt vì ý nghĩa những lời ấy không hợp với gia phong của cô, bởi vậy cô không thể đối đáp được, cô chỉ rưng rưng nước mắt ngồi lặng thinh mà chịu.

Đặng Cao thọc hai tay vào túi áo [pyjama](#)<sup>25</sup> đi lên đi xuống một hồi, rồi nói nữa rằng: „Hứ! Khoe mười lăm hai chục ngàn giạ lúa, mà biểu xin năm trăm đồng bạc nói không có! Vậy mà khoe giàu giống gì?"

Túy Nga lau nước mắt mà đáp rằng:

- Tôi có khoe hồi nào đâu? Thầy tôi góp lúa ruộng nhiều, song cũng phải xài nhiều việc, chớ phải góp bán rồi cất bạc đượ hay sao.
- Bây giờ tôi mới biết tôi lầm!
- Mình làm cách nào?
- Làm đủ cách hết thầy.
- Hồi trước có phải tôi năn nỉ xin mình cưới giùm tôi đâu.
- Phải, mình không có năn nỉ, mà họ nói nghe đúng lắm, nên tôi mới làm chớ.
- Mình nói tới câu đó thì không còn nghĩa vợ chồng gì nữa hết. Đã biết làm thân nhi nữ may rủi một chồng mà thôi. Nhưng mà bây giờ mình nói mình cưới tôi đó là mình lầm, nên mình ăn năn, vậy thì mình muốn bỏ tôi cũng đượ, tôi chẳng dám đeo theo làm bận chân xón mắt mình đâu mà mình ngại. Bởi ba má trên nhà đứng nói với thầy má tôi mà cưới tôi cho mình. Bây giờ mình không bằng lòng thì mình thưa với ba má xuống nói một tiếng với thầy má tôi thì tôi về liền.
- Mình thách đồ tôi hả?
- Tôi nói thiệt, chớ có nói thách đâu.
- Đượ. Thách tôi thì tôi sẽ làm cho mà coi.

Đặng Cao chun vô mừng mà nằm lại. Túy Nga nằm chèo queo ngoài bộ ván, nước mắt tuôn dầm dề.

---

<sup>25</sup> áo ngủ may theo lối Nhật Bản

## II - Lúc suy sụp (4)

Lối tám giờ tối, trời mưa rỉ rả, gió thổi lao xao; hột mưa rớt rên mái nhà, tiếng trước nổi tiếng sau, như than như khóc, hơi gió lòn qua cửa sổ, chao ngọn đèn xao xuyên lúc tỏ lúc mờ.

Bà Lê Thái Bình nằm chèo queo một mình trên bộ ván gỗ, gác tay qua trán, mắt ngó ngọn đèn, tai lóng nghe hột mưa lâm râm, trí bắt nhớ việc nhà lòng càng ảo não.

Cậu Hai Thái Hòa ở trong buồng đi ra, cậu bước lại đứng dựa cây đèn leo heo vắn thuốc mà hút.

Bà Lê Thái Bình ngồi dậy hỏi con rằng:

- Thăng Càng nó bớt nóng hôn con?
- Thưa, từ hồi tối tới giờ coi bộ nó bớt nóng rồi.
- Hồi chiều con biểu đưa nào xuống thầy ba Nhiên mà lấy thuốc cho em nó?
- Thưa, có ai đi đâu. Tùng giả mắc đem trát gấp, còn đặng nhà việc thì thường xuyên nó nóng lạnh nên đi không được.
- Bất nhơn dữ hôn! Nếu vậy thì đêm nay có thuốc đâu cho em nó uống?
- Thưa, nó bớt nóng rồi. Để sáng mai rồi con sẽ mượn người ta đi lấy thuốc cũng được.
- Hồi có chuyện thì vậy đó, không có một người mà sai.

Cậu Hai kéo ghế mà ngồi.

Bà Lê Thái Bình vừa tằm trâu ăn vừa nói rằng:

- Thầy con đi sao mà tới chừng này chưa thấy về. Trời mưa gió dữ quá.
- Thầy đi hầu mà. Hôm qua có trát đòi hầu nên thầy mới đi đó.
- Mới hầu lệ hôm thứ hai đây, còn hầu việc gì đây nữa không biết.
- Trát dạy lên hầu lập tức, mà không nói hầu về việc gì. Hồi sớm moi thầy có nói đề lên Vĩnh Long thầy ghé thăm bác và cậy bác tính giùm việc nhà của mình thử coi được hay không. Có lẽ bác cầm thầy ở lại ăn cơm tối, nên thầy về trễ đây chớ gì.
- Hôm nay thầy con tính như vậy đó, mà ý má không muốn chút nào hết. Thà là người dung dễ hơn. Mình cần dùng tiền mình hỏi người ta; nếu người ta có, người ta cho mình vay, thì người ta ăn lời, người ta không khinh khi mình được. Chớ sui gia mà mình tới cậy người ta giúp tiền bạc, đã biết mình cũng phải trả tiền lời vậy, mà mình còn mang ơn **chác nghĩa**<sup>26</sup>, khó lòng quá. Lại nếu người ta vị tình, người ta cho mình vay thì không nói gì, chớ nếu người ta không cho thì mình mất thể diện nữa.
- Người ta nói bác Thiện tiền bạc thiếu gì, bác cho thiên hạ vay cùng hết. Bác cho người khác vay cũng vậy, thà là bác cho thầy vay còn chắc hơn. Theo cái án của **chà chetty**<sup>27</sup> nó truyền rao hôm trước đó, thì vốn lời có bốn chục ngàn, nếu mình không trả thì nó thi hành phát mãi ba trăm mẫu ruộng của mình. Bây giờ bác ra bốn chục ngàn cho thầy trả cho chà và rồi thầy treo ba trăm mẫu ruộng đó lại cho bác, thì chắc quá. Nếu thầy trả không nổi thì bác lấy ruộng. Có bốn chục ngàn mà lấy ba trăm mẫu ruộng, tính ra không tới một trăm năm chục đồng bạc một mẫu, rẻ quá, có lỗ lã gì mà sợ.

<sup>26</sup> *chuoác nghĩa*

<sup>27</sup> *chà hay chà và, do chữ Java, để chỉ người Ấn Độ, Phi Luật Tân; Chetty là tên một giòng họ lớn ở Ấn Độ. Chà chetty hay chà xã tri ở Việt Nam là những người Ấn Độ nổi tiếng cho vay ăn lời cắt cổ.*



- Đã biết như vậy đó chứ, ngặt vì mình khó mở miệng lắm chứ. Thà là hỏi người dung dễ hơn.
- Dễ là sao má? Hôm chà và mới vào đơn kiện tới nay thầy đi hỏi bạc cùng hết, mà hỏi không được. Giá lúa này ai cũng rên, còn người có tiền dư thì họ giấu kín, họ có dám cho ra nữa đâu. Cùng đường rồi, nên thầy mới tính hỏi bác Thiện đó. Nếu bác không giúp, thì mình phải khoanh tay mà để cho chà và thi hành phát mãi, chứ không biết làm sao.

Bà Lê Thái Bình ngồi lặng thinh một lát rồi bà thở dài mà nói rằng:

- Thiệt thầy con làm lếu lắm! Chớ chi hỏi trước nghe lời má thì đâu có mắc nợ mắc nần như vậy. Bày tranh chúc Cai tổng tốn hết mấy chục ngàn. Làm Tổng, làm chi không biết, mà phải mang nghèo như vậy. Nếu đừng làm giống gì hết, cứ ở không đi chơi, thì bây giờ sung sướng biết chừng nào.
- Tại cái mạng của thầy, nên trời mới khiến như vậy. Thôi, má phiền trách thầy làm chi, má.
- Nói chuyện cho con nghe vậy thôi, chớ má có phiền trách chi đâu.
- Việc dĩ lỡ rồi thì thôi. Má nhắc lại, thầy thêm buồn, chớ không ích gì. Mấy tháng nay thầy lo quá, nên coi thầy ốm nhiều.
- Má biết thầy con lo lung lắm, nên má có dám nói gì đâu. Tiền bạc là của chung, trời cho thì hưởng, trời lấy lại thì thôi, nghĩ cho cùng thì không nên buồn, không nên tiếc chi hết.
- Bây giờ tuy thầy nghèo, song thầy cũng còn danh giá với người ta. Còn có nhiều người khác họ cũng sặc nghiệp, mà họ không được chút danh dự gì hết đó sao. Con dám chắc, thử nay thầy má lấy nhơn đức mà đãi thiên hạ, dầu thế nào đi nữa, trời phật cũng không để cho thầy má cực khổ đâu mà sợ. Nói cùng mà nghe, dầu nhà mình có nghèo đi nữa, thì vợ chồng con làm ruộng mà nuôi thầy má được mà.
- Phận con thì má không lo. Má có lo là lo cho con Ba, chồng của nó má coi không được chút nào hết. Cái mạng của con đó, má sợ ngày sau phải cực.
- Má nói phải lắm. Thằng Ba là con nhà giàu, mà nó lác khác lỗ măng quá. Con coi ý con Ba nó không vui.
- Lần nào nó về nó cũng không than thở chi hết, song má coi ý nó rầu lắm. Hỏi đó thiệt là má không muốn gả; tại thầy con vị tình hứa lỡ với anh bá hộ Thiện, nên má phải xuôi theo. Ý má muốn lựa con nhà nghèo mà học giỏi, biết điều, má gả rồi mình nuôi nó, làm như vậy con nhỏ nó có phước hơn. Ham gả chỗ **đương môn đối hộ**<sup>28</sup> làm chi mà mấy năm nay tốn hao bạc muôn, khổ quá.
- Việc tốn hao không nói gì. Ngặt thằng Ba nó coi con không ra gì hết, con buồn là tại cái đó.

Mẹ con nói chuyện tới đó thì nghe tiếng xe hơi chạy vô sân, đèn chói sáng lòa, thấy hột mưa còn lác đác. Bà Lê Thái Bình nói rằng: „Thầy con về. Biểu bày trẻ chế một bình trà nóng cho ông uống; đi bị mưa chắc lạnh lắm”.

Thái Hòa bước ra cửa mừng cha.

Ông Bình mở cửa xe chạy vô nhà, miệng cười ngòn nghoèn và nói rằng: „Mắc một đám mưa dai quá”. Ông vừa nói vừa lột khăn đen, cởi áo mưa đưa cho Thái Hòa.

Bà hỏi ông rằng:

- Thầy nó ghé đâu hay sao mà về khuya dữ vậy? Ăn cơm rồi hay chưa?

<sup>28</sup> môn đặng hộ đối, giàu có, tương xứng danh vọng, của cải

- Tôi ghé cùng hết, ghé tới ba bốn nhà. Tôi chưa ăn cơm, mà không đói. Biểu bày trẻ chế nước nóng cho tôi uống một chút cho ấm bụng, không gấp gì dọn cơm.
- Tôi có biểu nó chế nước rồi. Thấy nó thay đồ đi, rồi uống nước.

Ông Bình vô buồng thay đồ. Thái Hòa bung bình nước ra rồi lau bộ chén trà mà rót bốn chén. Bà biểu bày trẻ ở nhóm lửa nấu một nồi cơm sớt và hâm đồ ăn lại cho nóng rồi sẽ dọn.

Ông Bình ngồi uống nước. Bà kéo ghế ngồi ngang đó mà hỏi rằng: „Bữa nay thầy nó đi hầu việc gì vậy?”

Ông Bình cười. Ông uống hết bốn chén nước rồi mới đáp rằng:

- Quan Chánh kêu tôi lên mà quở tôi.
- Có chuyện gì mà quở?
- Ngài nói theo tờ của quan Chủ quận thì mấy tháng nay tôi cứ lo việc nhà, không lo thuế vụ nên trễ nải.
- Quan chủ quận **chạy tờ**<sup>29</sup> hay sao? Có lẽ nào ngài làm như vậy!
- Có thiệt chứ, chạy tờ kín.
- Ngài mới lên ăn cơm với mình hôm chúa nhật đây mà.
- Ăn cơm thì ăn, còn chạy tờ thì chạy, hai việc đó khác nhau.
- Quan Chủ quận chạy tờ như vậy, rồi quan lớn Chánh nói sao?
- Quan Chánh nói ngài biết tôi có nợ nần nhiều, nên tự nhiên tôi mắc lo nợ mà phải bê trễ công việc. Vì vậy nên ngài không trách gì; song nếu tôi mắc bận việc nhà, không kham chức Cai tổng nữa, vậy thì tôi nên từ chức Cai tổng đi, đặng rảnh rang mà lo việc nhà.
- Ngài nói như vậy, nghĩa là ngài muốn xô đuổi mình chứ gì. Không biết ý thầy nó thế nào, chứ theo tôi thì cũng nên thôi phút cho rồi, đặng khỏi tiếng nặng nề **giần thức**<sup>30</sup>.
- Bà nó hiệp ý với tôi lắm. Quan lớn Chánh khuyên tôi như vậy thì tôi trả lời tôi cảm ơn ngài, rồi tôi ra bàn bếp hầu tôi viết một lá đơn xin từ chức mà đưa cho ngài liền.
- Ngài chấp đơn hay không?
- Chấp chứ. Coi bộ ngài vui lắm. Ngài hứa ngài sẽ gửi liền lên quan trên đặng trong năm bảy bữa có nghị định xuống cho mau. Ngài ân cần khuyên tôi phải rán lo việc nợ nần cho xong, chứ tôi là người có danh dự mà để cho chà và thì hành phát mãi thì khó coi lắm.
- Quan lớn khuyên như vậy thì phải lắm, ngặt vì lo trả nợ có phải là một việc dễ đâu...
- Thuốc đặng phải bao mật đặng nuốt cho dễ vậy mà.
- Thầy nó xin thôi, anh sui hay rồi chưa?
- Tôi ở lại nán buổi chiều, tôi có ghé nhà nói cho ảnh hay.
- Ý ảnh thế nào?
- Không có ý gì; ảnh nghe rồi thôi, chứ không nói chi hết.
- Hôm trước thầy nó tính cậy ảnh ra bạc trả cho chà và rồi mình treo ruộng đất hết thầy lại cho ảnh. Bữa nay thầy nó có nói chuyện ấy hay không?
- Tôi có nói. Ảnh trả lời rằng ảnh không thể giúp được, bởi vì tôi không nói trước, nên bạc ảnh cho ra hết rồi.

<sup>29</sup> báo cáo

<sup>30</sup> cần nhần, chỉ trích

- Hôm trước thầy nó tính như vậy, tôi đã cản. Tôi biết hỏi không được đâu, mà hỏi sui gia coi kỳ quá.
- Tôi biết ảnh có bạc sẵn, nên tôi mới hỏi chớ. Hội đồng Hòa dưới Trà Vinh mới bán ruộng trả cho ảnh năm chục ngàn chừng nửa tháng nay. Tại ảnh không muốn giúp, nên ảnh kiếm cớ nói như vậy, chớ ai đâu mà vay lẹ quá vậy.
- Ảnh không giúp cho mình được cũng phải lắm. Ảnh cho mình vay, ảnh ăn lời coi cũng kỳ. Lại nếu giá lúa rẻ, mình trả không nổi, ảnh kiện mà lấy ruộng đất của mình thì lại càng khó coi nữa. Thà với thiên hạ ảnh làm gặt, chớ với sui gia mà làm gặt thì mang tiếng, tại vậy nên ảnh không thể giúp được chớ gì.
- Cuộc đời nghĩ thiệt ngán quá.
- Cuộc đời thì vậy, có gì đâu mà ngán. Việc tới đâu hay đó thầy nó buồn làm chi. Xưa rày tôi nói hoài, tôi xin thầy nó đừng thêm lo gì hết, bỏ xui cho chủ nợ thì hành phát mãi, làm gì đó nó làm. Mình bỏ phút cho khỏe trí, rồi tạo cái cảnh khác mà dưỡng già.
- Tôi nghĩ lại thiệt tôi háo danh bấy lắm. Chớ chi hỏi trước tôi nghe lời bà nó thì đâu có cực lòng cực trí như vậy. Có như vậy rồi mới biết khôn!
- Thôi, chuyện đã lỡ rồi, thầy nó than thở làm chi.
- Hỏi mình phát đạt, thiên hạ áp theo vừa giúp vừa sợ đỡ, mình muốn cái gì cũng được, mình làm bấy họ cũng khen...
- Họ sợ, họ giúp, họ khen là tại đồng tiền chớ.
- Đến chừng mình suy, họ làm lơ, mà có người lại còn muốn đập mình té cho mau...
- Tại không có tiền nữa chớ.
- Thuở nay ai tử tế với tôi cho bằng Kế hiền Hạt với Cả Huỳnh. Hỏi chiều tôi cậy anh sui không được, tôi tính trở về ghé Kế hiền Hạt với Cả Huỳnh mà cậy hai ông hiệp sức lại đặng giúp giùm tôi, té ra hai ông nói chuyện **xạc lơ**<sup>31</sup>, làm ghé ướm mình hết mà không ích gì.
- Té ra thầy nó có nói với hai người đó nữa sao?
- Chớ sao. Tại ghé đó nên mới về khuya như vậy chớ.
- Nói làm gì uống công. Mình giúp cho thiên hạ thì được, chớ trông gì họ giúp mình.
- Tôi xin thầy nó bỏ xui đi, đừng có lo quá rồi sanh bệnh đa.

Thái Hòa coi dọn cơm rồi mời cha đi ăn. Ông Bình đứng dậy, thì bà nói rằng:

- Thầy nó có từ chức, có lẽ phải cho quan Chủ quận hay chớ?
- Phải vậy chớ. Dầu mình bước ra ngoài vòng mình cũng phải giữ cho tròn lễ nghĩa. Để sáng mai tôi xuống bẩm lại với quan Chủ quận. Chắc ngài trách móc, ngài nói sao xin thôi mà không cho ngài hay trước, rồi ngài tố dấu trù mền thương tiếc cho mà coi.
- Phải làm vậy coi mới được chớ.

Ông Bình thờ dài và cười mà đáp rằng: „Mùi đời phải nếm cho đủ rồi mới tịnh trí an lòng được”.

\*\*\*

<sup>31</sup> hay xụi lơ, không nhiệt tình, không hăm hở

(5)

Cách hai tháng sau. Một buổi trưa, ông Bình dùng cơm rồi, tay ông cầm một cái kéo, ông xắn bản đi vòng theo mấy hàng kiếng ngoài trước sân mà cắt lá uốn nhánh. Trời *ui ui*<sup>32</sup> chớ không nắng, lại nhờ gió tây thổi hiu hiu, nên mát mẻ. Ông sửa chậu này rồi ông sang qua chậu kia, ông hót lá cắt nhánh rồi ông đứng mà ngắm, bộ coi thung dung nhàn lạc lắm.

Bà Bình đứng tại thềm, bà ngó mông ra ngoài lộ mà nói rằng: „Thằng Hai nó đi lên trên tòa, nó nói dầu mua được hay không cũng vậy, hễ bán xong rồi thì nó về liền, mà sao tới bây giờ nó cũng chưa về vậy hông biết”.

Ông Bình cứ lui cui sửa kiếng, ông không ngó bà, song ông đáp rằng:

- Chín giờ mới khởi đầu giá bán. Vì ruộng đất manh mún nhiều miếng, nên đầu tới mười một giờ chưa biết rồi hay không. Bây giờ chưa tới mười một giờ, nó về sao cho kịp.
- Nó quyết mua lại cho được sở ruộng Bung Sen đặng vợ chồng nó làm kiếm cơm ăn. Không biết nó giành có lại người ta hay không.
- Nó làm rộn, bỏ luôn cho rồi. Giành giựt mà mua mắc thì có ích gì. Mình còn mấy chục mẫu ruộng hương hỏa đó, sợ không sức mà làm chớ.
- Thấy kệ nó. Tiền riêng của vợ chồng nó; nó làm sao được nó làm, mình cản làm chi.
- Bà nói tới đó kể thấy một cái xe hơi đồ ngừng ngay cửa ngõ. Bà nói:” Chắc thằng Hai nó về”. Bà chăm chỉ mà ngó một hồi bà lại nói: „Ừa, không phải thằng Hai. Con Ba mà! Chà! Về chuyện này lại có rương nữa chớ”.

Ông Bình day ra, thì thấy thiệt quả cô Túy Nga, cô đương đứng trên lề đường, gằn đó lại có một cái rương lớn với một cái va li, là vật năm trước bà Bình sắm cho cô về nhà chồng.

Bà kêu đứa ở mà biểu ra vác đồ. Cô Túy Nga thùng thảng đi vô sân, cô mặc áo đen quần đen, vóc coi ốm, da coi mét, mặt coi buồn, chớ không phải tươi tắn phương phi như hồi trước. Cô vô tới thềm bèn chấp tay xá cha mẹ. Ông Bình châu mày ngó con rồi hỏi rằng:

- Con ở trên Sài Gòn hay là ở trên Vĩnh Long mà về đây?
- Thưa, ở trên Sài Gòn con đi thẳng về đây.

Bà tiếp hỏi:

- Con có được thơ của chị Hai con hay không?
- Thưa, có.
- Má dặn chị Hai con biểu con lúc này đừng có về làm chi. Sao con lại về?
- Thưa, lâu quá con nhớ, nên con về thăm thầy má.

Bà với cô Túy Nga đi vô nhà.

Ông Bình bỏ cái kéo dưới gốc cây kim quít, ông phủi tay cho sạch rồi ông cũng đi vô, vừa đi và hỏi con rằng:

- Con đau hay sao?
- Thưa, không. Con có đau chi đâu.
- Chớ sao mà ốm dữ vậy?
- ... tại ốm...

---

<sup>32</sup> có mây che

Ông châu mày, ủ mắt, lộ vẻ ưu sầu. Cô Túy Nga đi thẳng vô buồng. Ông ngồi rót nước trà mà uống. Ông thấy người nhà vác cái rương thì ông ngó bà mà hỏi rằng:

- Làm giống gì chuyên này về có va li mà lại có rương nữa?
- Hồng biết. Thế nó muốn về ở chơi lâu.
- Có chồng mà ở chơi lâu nổi gì? Tôi nghi có chuyện gì đó sao, nên coi bộ nó buồn. Đâu bà kêu hỏi nó coi.

Bà bèn kêu Túy Nga ra bà hỏi rằng:

- Con về rồi ở trên ai coi cơm nước cho thẳng nó ăn?
- Thưa, có người ở nấu ăn.
- Tại sao má dặn đừng có về, mà con lại về, đâu con nói thiệt cho má nghe thử coi?
- ...
- Còn con về mà con đem rương theo làm gì?

Cô Túy Nga đứng lặng thinh một hồi rồi cô vùng nói xằng xớm rằng: "Thưa thầy má, chồng của con nó đánh đuổi con, không cho con ở nữa, nên con phải về".

Vợ chồng ông Bình nhìn nhau chung hứng.

Bà lác đầu nói rằng:

- Con dại quá! Vợ chồng con nít sao cho khỏi rầy rà với nhau. Nó giận nó có nói bậy bạ đi nữa, sao con không chịu nhịn, mà lại bỏ chớ đồ đi về, liều quá.
- Thưa má con nhịn lung lăm nên mới ở với nhau tới ngày nay, nếu không nhịn thì trong ba ngày đầu phải rời rã rồi. Chồng của con nó không thương con nữa, thiệt nó cố tâm đuổi con về, chớ không phải rầy rà sơ sài đâu.
- Có lẽ nào mà kỳ cục vậy!
- Thưa, hơn một tháng nay đuổi con luôn mấy lần. Con làm mặt lì, con không đi. Hồi hôm này nó đánh chưởi con, trước mặt má chồng con, nó mắng con là đồ ăn mày, cứ lết đầu ở ăn chực cơm, đuổi hoài không chịu đi. Con than thở với má chồng con và xin má phân xử giùm. Má chồng con lại bình chồng con, tiếp mắng con là đồ hư rồi cũng đuổi con ra khỏi nhà.
- Thẳng có chơi bời, có mè� chớ gì hôn?
- Thưa, cái đó sao khỏi; song làm giống gì hay là đi đâu tự ý, con có nói chi đâu.

Ông Bình chận mà hỏi rằng:

- Bữa nay toà thi hành phát mãi ruộng đất của thầy. Chồng con nó hay sự ấy hay không?
- Thưa, hay chớ. Má chồng con lên hôm tháng trước đã có nói, mà cách một tuần sau cũng có thấy truyền rao trong nhựt trình nữa.
- Có rao trong nhựt trình hay sao?
- Thưa có.
- Nó hay thầy từ chức Cai tổng hôn?
- Thưa, cũng hay nữa. Má chồng con lên nói.
- Chắc là nó thấy thầy suy sụp thôi làm Cai tổng, tiêu hết sự nghiệp, nên nó đuổi con chớ gì?
- Có lẽ như vậy đó.

Vợ chồng ông Bình ngồi buồn hiu. Cô Túy Nga thấy vậy bèn nói rằng: „Thưa thầy với má, phận con là gái, con trọn thảo với cha mẹ, thầy má gả con lấy chồng, con không dám cãi. Đến khi về nhà chồng, con cũng trọn đạo làm dâu, làm vợ, con cung kính cha mẹ chồng, con vâng lời chiêu ý chồng. Những việc chồng con làm cho con khổ tâm cực trí trong hai năm nay, nếu kể ra cho thầy má nghe thì làm buồn cho thầy



má chớ không ích gì, bởi vậy bấy lâu nay con ôm lòng mà chịu, con không dám hở môi. Bây giờ vợ chồng phải xa nhau rồi, nếu nói ra cho hết đã vô ích, mà lại còn thêm khiếm nhã. Tuy vậy mà con tưởng cũng nên nói sơ cho thầy má hiểu tại sao mà chồng con nó đuổi con. Khi con mới về nhà chồng cho tới gần một năm, chồng con nó làm cho con cực lòng, bất quá là tại cái thói thất giáo của nó, chớ chẳng phải nó có ý bị bạc con, vì vậy nên con vì chữ “trăm năm một chồng” phải rán mà chịu. Kể từ ngày nó biểu con về xin năm trăm đồng bạc mà má cho có năm chục đồng, thì nó bắt đầu khổ khác, rồi từ đó về sau mỗi lần thầy má cho tiền thì cho có một hai chục, chớ không cho một hai trăm như trước nữa, chồng con nó đánh chưởi riết con. Nói thiệt mà nghe, chồng con cũng vậy, mà má chồng con cũng vậy, thấy nhà mình suy sụp nên **bị bạc**<sup>33</sup> con, đuổi con về, chớ không có chi lạ”.

Vợ chồng ông Bình nghe con tỏ hết đầu đuôi, thì cảm trong lòng quá mà nói ra không được.

Túy Nga nói tiếp rằng: „Con xin thầy má đừng buồn chi hết. Tại nhà mình thiếu phước, nên trời khiến sự nghiệp tan rã, phận con long đong. Vả tài sản là của tạm, có rồi không, không rồi có, bởi vậy dầu có cũng không đáng mừng, mà dầu không cũng không đáng buồn. Còn phận con long đong ấy là tại căn số của con, chớ không phải tại ai hết, bởi vậy con không dám trách cha mẹ không lựa chỗ cho đúng mà gả con, mà con cũng không dám trách chồng con khổ khác bị bạc con. Nay thầy má nghèo rồi, mà con lại được chồng đuổi xô, thì con có thể về nhà ở giúp đỡ cho thầy má. Ấy vậy chồng con làm khó mà thành làm ơn cho con, một là giúp cho con được trả thảo cho cha mẹ trong lúc cha mẹ suy sụp, hai là giúp cho con thoát khỏi cái cảnh địa ngục mà con đã bị sa vào trong hai năm nay. Vậy con xin thầy má đừng buồn rầu việc nhà, đừng phiền trách ai hết, để trí thanh tịnh mà hưởng chút vui vẻ của lúc tuổi cao, bởi vì hạnh phúc mà có, là nhờ mình không hổ với bụng mình, không thẹn với thiên hạ, nhờ gia đình hòa thuận, nhờ tánh khí cao thượng, chớ không phải tại của nhiều chức lớn mà được hạnh phúc đâu”.

Ông Bình gật đầu đáp rằng: „Mấy lời con nói đó giá đáng ngàn vàng. Thầy không dè con còn nhỏ tuổi mà con có cái lòng đạo đức, con thông thạo các đường đời như thế ấy. Tại cái kiếp tu của thầy còn kém lắm, nên thầy say mê danh dự đến nỗi hạnh phúc trước mặt mà thầy không thấy mà hưởng, để bôn ba đi tìm, rồi làm cho vợ buồn rầu, con cay đắng. Thầy nói bao nhiêu đó, thì đủ cho con hiểu ý thầy đã ăn năn đến chừng nào. Đạo làm cha mẹ vợ, thì phải biết ản nhẫn, nên ép con, chớ không nên binh con. Nhưng mà bây giờ người ta vì thấy thầy nghèo mà người ta xô đuổi con, thế thì thầy khó mà ép con cho được. Vậy thì con ở đó, trong vài bữa thầy sẽ lên Vĩnh Long nói chuyện với anh sui. Nếu thiệt anh sui chị sui cũng đều không thương con, thì thầy lãnh về thầy nuôi, thà ở nhà thầy nghèo con ăn muối mà con được vui, hơn là ở nhà người giàu có ăn vàng mà con phải khóc”.

Bà ngồi nghe chồng với con nói qua nói lại như vậy, thì bà không còn bụng nào mà nữ trách chồng hay là khuyên con, bởi vậy bà chỉ ứa nước mắt lặng thinh mà chịu.

Xe hơi đồ ngừng ngoài lộ nữa. Chuyện này thiệt Thái Hòa với biện Yên về. Hai người vừa bước vô nhà thì bà hỏi Thái Hòa rằng:

- Sao? Rồi hay chưa? Con có mua lại được miếng nào hay không?
- Thưa, con mua được một miếng Bưng Sen. Họ giành giựt dữ quá. Có mười hai mẫu mà con phải theo tới giá ba ngàn một con mua mới được.

<sup>33</sup> *khinh bỉ, bạc bẽo*

- Họ đến đấu giá đông lắm hay sao?
- Đông lắm. Con thấy có bác Thiện nữa, sở nào bác cũng giành trả giá. Bác mua được hai ba sở gì đó... Con Ba về ở bao giờ đó em?

Túy Nga gật đầu chào anh và đáp rằng: „Em mới về chuyến xe trước”.

Biện Yến chen vô hỏi ông Bình rằng:

- Bẩm ông, ông Thiện trên Châu Thành đấu giá mua đất đó là mua giùm cho ông chớ?
- Không. Tôi có cậu ảnh đầu. Ảnh mua cho ảnh chớ.
- Tôi có biên đủ hết. Ông mua được năm miếng. Ông cả Huynh giành mua được bốn miếng, ông Kế hiền Hạt bốn miếng.
- Cả Huynh và Kế hiền Hạt cũng có đấu giá giành mua nữa sao?
- Bẩm, có. Đủ mặt hết, bởi vì đất của ông miếng nào cũng tốt, nên họ ham lắm mà.
- Vậy mà tôi cậy anh sui tôi giúp cho tôi, ảnh than không có tiền sẵn. Cả Huynh với Kế hiền Hạt cũng vậy. Nhon tình giả dối quá!
- Bẩm, ai khác thì tôi không rõ, chớ cả Huynh với Kế hiền Hạt thiếu gì tiền. Tại họ xấu, họ không chịu giúp đỡ chớ. Hồi sớm mời cậu Hai đấu sở Bưng Sen, hai thằng cha đó ban đầu cũng theo giành. Tôi nói phải để cho cậu Hai một sở đặng cậu làm chớ, tôi lén nói nhỏ, mà tôi nói nặng lời, nên họ mới chịu thôi đó.
- Lúc nguy mới biết lòng dạ thiên hạ!
- Thiệt như vậy.

Ông Lê Thái Bình ngồi suy nghĩ một hồi rồi ông thở dài mà nói rằng: „Thôi, tôi phạm tội háo danh, mà lại háo thứ “hư giả chi danh”, thì trời đất phạt tôi đã xong rồi. Tôi không buồn không tiếc chi hết. Tôi chỉ ăn năn có một điều này, là sự nghiệp làm ra phần nhiều nhờ công của bà nó giúp sức tôi trong hai mươi mấy năm nay. Tại tôi háo danh mà làm tiêu sự nghiệp ấy, nên tôi buồn chỗ đó. Vậy tôi xin chịu lỗi với bà nó...”

Bà lật đật chận mà đáp rằng: „Ông không có lỗi chi hết. Ấy là ý trời muốn như vậy, chớ không phải ông lầm lỗi đâu”.

Ông cười và nói tiếp rằng: “Còn sẵn bữa nay đủ mặt hai con, thầy cũng phải nói ít lời cho hai con rõ. Thầy làm đồ mồ hôi xót con mắt mà gây dựng chút đỉnh điền sản, thiệt ý thầy cũng quyết để dành cho con. Theo như lời má của con mới nói đó, thì tại ý trời không muốn như vậy, nên mới khiến cho thầy say mê cái thứ danh giả, mà làm tiêu hết sự nghiệp. Lúc thầy tuổi già đây thầy không được hưởng, mà đến ngày sau hai con cũng không được nhờ. Ấy là tại cái mạng, vậy hai con chẳng nên buồn. Tuy bây giờ thầy không còn làm Cai tổng nữa, ruộng đất thầy đã hết rồi, nhưng mà thầy còn cái nhà này là cái nhà thờ, không ai thi hành phát mãi được, thì cũng đủ cho vợ con có chỗ dung thân, lại còn hai chục mẫu ruộng hương hỏa của ông bà để lại, không ai động đến được, thì cũng đủ cho thầy nuôi vợ con no ấm, mà nhứt là thầy còn nguyên cái lương tâm tốt, cái tánh khí cao, cái nhơn nghĩa rộng, trong tổng ai ai cũng đều công nhận, thế thì cái danh thiệt của thầy chưa mất, cái đường đi của thầy chưa cùng, thầy giữ bao nhiêu đó tướng cũng đủ vui với vợ con cho đến ngày thầy nhắm mắt”.

Thái Hòa với Túy Nga nghe cha nói như vậy thì ngó nhau mà cười. Thái Hòa nói rằng: „Con chẳng buồn chút nào hết, mà con chắc em của con cũng vậy. Với hai mươi mẫu ruộng hương hỏa và mười hai mẫu ruộng con mới giành mua lại đó, con rán sức con làm, chắc cũng đủ nuôi thầy má sung sướng trọn đời. Vậy con xin thầy từ rày sắp lên thầy phú hết việc nhà cho con, thầy ở không mà uống trà, sửa kiếng, ngâm thi, đánh cờ, chơi cho thông thả trí, được như vậy thì con vui lắm”.

Túy Nga tiếp nói: "Ý con cũng vậy".

Ông thơ thối trong lòng, nên ông vuốt râu vừa cười vừa nói rằng: „Bây giờ mới biết rõ ràng hạnh phúc ở chỗ nào!”

Bà dạy Túy Nga biểu bày trẻ ở bắt vịt làm thịt mà dọn cơm ăn, bà cảm biện Yến ở chơi rồi ăn cơm, coi bộ bà quên việc ruộng đất bị phát mãi và việc con gái bị chồng bỏ.

## III - NGƯỜI CŨ TÌNH XƯA (6)

Nguyễn Hải Đường sang Pháp quốc mà học, vì nhà nghèo không tiền, mỗi năm chỉ nhờ sáu ngàn quan học bổng của nhà nước cấp mà thôi, bởi vậy ăn đói mặc rách, chịu cực khổ, trong sáu năm mới thi đậu tốt nghiệp trường **Chur nghệ Đại học**<sup>34</sup>.

Tội nghiệp chú biện Yên, chú nghèo mà chú sốt sắn về sự cho con học, rủi năm trước chú đã qua đời không còn mà mừng cho con được thành danh.

Hải Đường thi đậu rồi thì liền được nhập tịch dân Pháp và được cấp bằng vào ngạch Tạo tác Đông pháp. Chàng bươn bả xuống tàu mà về xứ trước viếng mồ cha, sau lo nuôi mẹ.

Nhà của thím biện Yên cũng còn ở tại đầu cầu Mê Phôt. Từ ngày chồng thím khuất rồi thì thím mua gánh bán bưng, mỗi ngày té lờn đôi ba cắc bạc, nên không đến nỗi đói khát, song nhà cửa không tu bổ nổi, bởi vậy mái dột, vách lủng, mưa nắng lọt vào nhà.

Hải Đường bước vô nhà. Thím biện Yên thấy con thì mừng quỳnh, không nói được chi hết, chỉ đứng khóc mà thôi. Hải Đường ngó bàn thờ cha quạnh hiu ngó cái nhà rách xiu xó, ngó mẹ già tóc đã bạc hoa râm thì chàng động lòng, nên cũng rung rung nước mắt.

Mẹ con khóc một hồi rồi Hải Đường nói rằng: „Thôi, kể từ ngày nay má hết cực khổ nữa. Con sẽ làm cho mẹ sung sướng vui về tới già, chẳng còn buồn rầu chi hết. Con còn tiếc có một điều là ba không còn sống mà chung hưởng phú quý với con”.

Những người lân cận nghe Hải Đường về thì áp lại thăm, người nói chuyện này, người hỏi việc nợ lằng xằng, người khen Hải Đường có chí, kẻ mừng thím biện có phước.

Đến xế Hải Đường xin mẹ dắt mình ra viếng mồ của cha. Chừng trở về thím biện Yên nói với con rằng:

- Đề rồi con xuống thăm ông bà Tổng một chút. Từ ngày ông thôi làm Tổng, ba con không có làm biện nữa, nhưng mà ông bà cũng tử tế luôn luôn. Năm ngoái ba con mất, nhờ có ông bà nên chôn cất rõ ràng hết sức, mà từ ấy đến nay việc gì má cũng nhờ hết thầy.
- Đề chiều rồi con sẽ xuống thăm. Cách ba bốn năm trước ba có gởi thơ cho con, ba nói gia đạo của ông Bình nguy lắm. Bây giờ đã hết nguy hay chưa, má?
- Hết làm sao được! Đề má nói cho con nghe: Con đi Tây đâu được vài năm, ở nhà nợ ó lên kiện ông Tổng.
- Ông Tổng giàu có như vậy mà mắc nợ hay sao?
- Mắc nợ lớn lắm. Hồi trước ông lo làm Tổng tốn hao một lớp, sau được thăng chức tốn hao một lớp nữa, trong nhà không đủ tiền, tự nhiên phải đi vay. Nợ thì nó đẻ lờn, phần thì lúa không có giá, ông trả không nổi, chủ nợ nó mới kiện mà thi hành phát mãi ruộng đất của ông hết. Đã nghèo rồi lại mắc cái eo, quan trên nhơn lúc ấy lại buộc ông phải từ chức Cai tổng. Rồi việc nhà lại thêm lộn xộn nữa: Người rể của ông nó hành hà cô Ba, nó đánh đuổi cô về, rồi nó vào đơn tại toà kiện xin phá hôn thú.

Hải Đường nghe câu sau đó thì chàng biến sắc, đứng ngó mẹ trân trân, rồi hỏi rằng:

- Trời ơi! Chồng cô Ba nó để bỏ cô hay sao?
- Nó bỏ hồi đó. Có án toà cho phá hôn thú đã ba bốn năm nay lận.

<sup>34</sup> (Ecole Polytechniques), đại học bách khoa

- Việc ông Tổng bị thi hành phát mãi và xin từ chức thì con hay, còn việc của cô Ba thiệt con không hay chút nào hết. Cô Ba có con hay không, mà chồng để bỏ cô như vậy má?
- Chưa có con, vậy cũng là may, chớ nếu cô có con lòng thông thì còn khổ cho cô nữa.
- Chồng bỏ rồi cô nương dựa với ai?
- Thì từ hồi đó đến giờ cô về ở với ông Tổng bà Tổng.
- Bây giờ ông nghèo rồi, thế thì cô phải cực khổ lắm?
- Tuy nói nghèo, song nghèo hơn hồi trước vậy thôi, chớ phải như mình vậy sao. Cái nhà của ông Tổng là nhà thờ, chủ nợ thi hành phát mãi không được, nên cũng còn ở đó. Ông Tổng còn hai chục mẫu ruộng hương hỏa, cũng không thi hành được. Lại hồi đầu giá cậu Hai giành mua lại được hai mươi mẫu nữa để tên mợ Hai đứng bộ. Nhờ vậy đó nên bây giờ tuy nói nghèo, song cũng còn sung sướng lắm chớ.

Hải Đường ngồi chống tay lên trán mà suy nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng:

- Việc vợ chồng của cô Ba ngày nay có chuyện lôi thôi, con có tội trong đó nhiều.
- Tại sao con có tội?
- Hồi đi học trên Sài Gòn, con biết tánh tình của người chồng cô Ba đó nhiều. Khi người ấy nói mà cưới cô, thì cô có hỏi thăm con, song con giấu, con không dám nói thiệt, nên cô mới mang khổ đó.
- Ôi! Sui gia hai đảng họ định cưới gả, con nói vô nói ra làm chi. Con giấu là phải, có tội gì đâu.
- Bè nào chiều nay con cũng phải xuống thăm.
- Ừ, chiều con xuống thăm một chút. Nghe nói bữa nay ở dưới có đám giỗ. Mà bây giờ giỗ quái thì không có mời ai hết, chớ không phải rần rộ như hồi trước. Ông Tổng lục đục ở nhà sửa kiếng ngâm thi, ông không đi đâu hết. Cậu Hai thì lo làm ruộng. Còn cô Ba thì cô không chịu lấy chồng khác, cô học đờn, học làm thi, cô kết bạn với con gái của ông giáo Lạc dưới Vũng Liêm, rồi chị em lâu lâu hiệp lại hòa đờn ngâm thi với nhau mà thôi, chớ không chơi với ai khác.
- Theo như lời má nói đó, thì ông Tổng tuy suy sụp, song ngài lại còn phong lưu hơn hồi trước nữa sao? Má coi ý ông và bà có buồn hay không?
- Không. Vui vẻ hơn hồi trước nữa chớ. Bà bây giờ lại có da thịt. Con xuống đó con coi. Bà nhắc nhở con hoài, mà cô Ba cũng hay hỏi thăm con nữa.
- Để ăn cơm chiều rồi con sẽ xuống thăm. Mà má nghe nói tại sao vợ chồng cô Ba phải rời rã vậy má?
- Có lạ gì đâu. Thằng chồng của cô Ba nó là con nhà giàu có sang trọng, mà nó lạt khắt lỗ măng quá. Nó cưới cô về nó hành hạ thân cô không biết chừng nào, nó cứ xúi cô về nhà xin tiền cho nó xài. Chừng vợ chồng ông Tổng nghèo rồi không có tiền bạc mà cho nữa, lại nó nghe ruộng đất bị chủ nợ thi hành phát mãi hết, thì nó đánh chưởi xô đuổi cô, rồi nó vô đơn tại toà xin phá hôn thú, chớ có gì đâu.

Hải Đường nghe rõ đầu đuôi thì chàng châu mày thở ra, mặt coi buồn thiu.

Đến chiều, ăn cơm rồi Hải Đường mới đi thăm ông Tổng Bình. Khi chàng bước vô cửa ngõ thì chàng thấy cái sân khác hẳn với hồi trước. Khi xưa sân cũng có trồng bông, cũng có đề kiếng, nhưng mà bông trồng không thứ tự, cây trồng không ngay hàng, lại bông không ai chăm sóc, cây không ai uốn sửa, nên bông coi không tốt tươi,



cây coi không thanh nhã. Bây giờ cái sân lại thành một cảnh hoa viên đẹp đẽ. Chánh giữa sân cũng còn cây huỳnh mai nhánh lá sum sê, mà trước cây ấy có xây một hồ nước, trong hồ có đắp một hòn non. Cái đường xe ngoài ngõ chạy vô bây giờ đổ cát sạch sẽ, mà vô gần tới hòn non thì rẽ ra làm hai đường, mỗi đường đi một bên rồi giáp lại với nhau tại trước thềm. Miếng đất trống từ phía sau cây huỳnh mai vô tới thềm thì lót gạch bằng phẳng, chánh giữa để trống đặng ban đêm ngồi hứng mát, còn chung quanh sắp **đôn**<sup>35</sup> để chậu kiểng là những sơn tùng kim quít, bùm sùm, càn thẳng, cặp thì sửa xuy phong, cặp thì uốn chiếu thủy. Hai bên đường vô thì trồng bông hết thảy, song mỗi thứ trồng riêng một liếp vuông, liếp thì trồng hương, liếp thì trồng huệ, liếp thì trồng vạn thọ, cúc, liếp thì trồng cẩm nhung rần, liếp thì trồng **móng tay**<sup>36</sup>, liếp thì trồng thực dược, cùng nhiều thứ bông khác mua giống bên Pháp nên không biết tên mà kể cho hết.

Hải Đường đứng ngó vườn hoa thì trong lòng thơ thới, chẳng khác nào như lạc bước vào lối động tiên. Chàng đương bàng hoàng nhìn hoa ngắm cảnh, thình lình ở phí sau hòn non có hai cô mỹ nữ, một cô mặc áo đen, một cô mặc áo trắng, bước ra cúi đầu chào chàng, và cô mặc áo đen nói rằng: "Em nghe anh về từ hồi trưa đến giờ, nhưng vì nhà có khách nên em không lên mà mừng anh được. Mời anh vô nhà, thầy em mới nói chuyện anh với hai ông khách hồi nãy. Anh học thành danh, làm vẻ vang cho xứ sở, thiệt em nghe em mừng hết sức".

Cô nói đó là cô Túy Nga, còn cô mặc áo trắng là bạn cầm thi của cô tên Lý Thị Trường Thoại, con của ông giáo Lý Trường Lạc hưu trí ở dưới chợ Vũng Liêm.

Hải Đường đáp lễ rồi trả lời rằng:

- Cám ơn cô Ba có lòng chiếu cố. Không biết có ông bà và cậu Hai ở nhà hay không?
- Có ở nhà đủ hết. Mời anh vô.

Hai cô đi trước, Hải Đường theo sau. Chàng coi cô Túy Nga chẳng khác gì hồi trước, duy vóc ốm hơn và mặt có vẻ nghiêm nghị hơn.

Hải Đường vừa bước lên thềm, thì ông Bình với cậu Thái Hòa dòm thấy nên chạy ra chào mừng. Ông Bình nắm tay và nói rằng: „Bác nghe cháu học trường Chư Nghệ Đại học mà cháu thi đậu được, thì bác mừng không biết chừng nào. Như cháu đó mới đáng gọi là trai Nam Việt. Cháu bước vô nhà...”.

Hải Đường ứ ớ cám ơn, day qua bắt tay chào mừng Thái Hòa, rồi theo ông Bình mà bước vô cửa. Chàng chấp tay xá bà Bình, chúc bà mạnh giỏi, thấy có hai ông khách ngồi tại bộ ghế giữa bèn cúi đầu thi lễ.

Ông Bình nói với hai người khách rằng: „Ông **Bác vật**<sup>37</sup> mà tôi khoe với hai ông hồi nãy đó là ông này đây”. Ông day lại nói với Hải Đường rằng: „Hai ông đây là bạn thiết của bác; ông này là ông Lý Trường Lạc, hồi trước làm giáo sư ở dưới Trà Vinh, hưu trí rồi nên mua nhà về ở tại chợ Vũng Liêm. Còn ông này là ông Trần Hạo Nhiên, làm thầy thuốc, nhà ở dưới Giồng Kê. Bây giờ bác chán đời, không còn muốn việc gì nữa hết, chỉ vui thú sửa kiểng, trồng cây, lâu lâu hiệp với vài ông bạn già ngâm thi, hoặc luận thể sự chơi vầy thôi. Cháu ngồi ghé đây, nói chuyện chơi”.

Vợ và con của Thái Hòa cũng ra chào mừng Hải Đường, rồi hiệp cùng cô Túy Nga và cô Trương Thoại ngồi trên bộ ván chỗ bà Bình ngồi ăn trà.

<sup>35</sup> một loại ghế bằng gỗ gôm, không dựa

<sup>36</sup> bông đồ lợt, có đuôi

<sup>37</sup> kỹ sư

Ông Bình với hai ông khách khen Hải Đường con nhà nghèo mà có chí, tiếc biền Yên không còn mà chung hưởng phú quý với con, hỏi thăm việc bên Pháp, nói chuyện cho tới tối, trong nhà đốt đèn, rồi ông mới hỏi Hải Đường rằng:

- Để bác biểu bày trẻ dọn cơm cho cháu ăn, rồi ở nói chuyện chơi nhé?
- Thưa ông, cháu ăn cơm trên nhà cháu rồi.
- Thiệt hôn?
- Thưa, thiệt chớ. Cháu ăn cơm rồi cháu mới xuống thăm ông bà đây.
- Chẳng giấu chi cháu, bữa nay nhà bác có kỵ cơm, nên hồi chiều cúng rồi dọn ăn sớm. Bác hay cháu về hồi trưa, song bác nghĩ phải để cho cháu vui chơi với thím biền, nên bác không dám mời. Mà mấy năm nay đám giỗ, bác cũng không có mời khách khứa đông như hồi trước nữa, nên mời có hai ông bạn đồng chí đây mà thôi. Cháu ăn cơm rồi, thôi để lát nữa rồi sẽ dọn bánh ăn chơi. Bác thấy nhứt trình nói cháu thi đậu rồi lại được cấp bằng làm Bác vật sở Tạo tác<sup>38</sup>. Cháu về đây rồi quan trên bổ cháu làm tại đâu?
- Thưa, cháu đã lãnh giấy rồi, cháu sẽ tùng sự tại sở Tạo tác Sài Gòn.
- Cháu ăn lương một tháng chừng bao nhiêu?
- Thưa, trên ba trăm.
- Cháu sẽ đem thím Biền lên Sài Gòn ở với cháu, hay là để ở dưới này?
- Thưa, cháu muốn rước má cháu lên trên ở với cháu.
- Ồ, có hai mẹ con, ở chung với nhau cho tiện.
- Cháu tính cưới vợ hay chưa?
- Thưa, việc ấy cháu chưa nghĩ tới.
- Theo ý cháu, thì chừng cưới vợ, nên cưới con gái tân học hay là nên cưới con gái cựu hoá.
- Thưa, việc vợ chồng cháu chưa để ý đến. Nhưng mà theo ý cháu, nếu cưới vợ tự nhiên phải kể tình với nghĩa trước hết. Còn giàu hay nghèo, mới hay cũ, mấy điều ấy không quan hệ gì lắm.

Mặt trăng mọc lên khỏi ngọn cây, **yến**<sup>39</sup> giọi vô cửa sáng lòa. Ông Bình kêu Túy Nga biểu dọn bánh nước trà một bàn ở giữa sân đặng khách ra đó ngồi ăn uống chơi cho mát.

Thái Hòa lo dọn bàn ghế, còn Túy Nga với Trường Thoại thì lo sắp đặt bánh nước. Ông mời khách ra cái sân gạch dựa cây huỳnh mai mà ngồi.

Gió thổi hiu hiu, trăng soi vặc vặc, hoa đơm chờn chờ, lá giũ ào ào. Trăng chào hoa trăm đóa hữu duyên, hoa mừng trăng một vầng tỏ rạng.

Khách ngồi uống nước, nhìn hoa ngắm nguyệt, rồi ai cũng cảm hứng động tình. Ông bèn biểu Túy Nga với Trường Thoại đem đờn ra hòa chơi mà thưởng hoa thưởng nguyệt. Cô Trường Thoại đờn cây tranh, cô Túy Nga đờn cây kìm, hai người hòa với nhau, tiếng to như mưa tuôn như nước đổ, tiếng nhỏ như đế gáy như ve ngâm, khi hùng hào như oán như hờn, khi rĩ rả như than như khóc.

Hải Đường ngồi ngó cảnh nghe đờn, mờ mệt tâm thần, nửa mê nửa tỉnh.

Hai cô vừa dứt đờn, thì ông giáo Lạc nói với Túy Nga rằng: „Cô Ba, tôi nghe con nhỏ tôi nó nói cô có làm một bài thi “tự thán” văn tao, tứ rộng. Đâu cô ngâm nghe thử coi”.

Túy Nga chúm chím cười và đáp rằng “Bẩm thầy đêm rằm tháng trước, trăng trong gió mát cũng như bữa nay, cháu bước ra vườn hoa, một mình thơ thần, bỗng cháu thấy

<sup>38</sup> sở xây dựng

<sup>39</sup> ánh sáng

trong mặt đám hoa đương đua nở tốt tươi, lại có lộn một đóa hoa đã tàn nên khô héo; cháu nhìn đóa hoa tàn ấy rồi cháu động lòng, nên ngụ ý làm thử một bài thi. Bả, cháu mới tập làm, nên thi cháu non nớt lắm, có đâu cháu dám ngâm cho thầy nghe”.

Ông giáo Lạc nói “Thi hay dở là tại tứ, chớ không phải tại luyện. Có người làm đến già mà cũng không tao. Cô làm thế nào đâu, cô ngâm nghe thử coi, như có câu nào không được thì bác sẽ sửa cho”.

Túy Nga ôm cây đèn kìm lên dây mà rao, rồi vừa đèn vừa ngâm một bài thi như vậy:

*Hoa tàn một đóa giữa đêm đông,  
Đêm vắng hoa khô dạ não nồng;  
Bồi trước hăng hờ trong lộn đục.  
Nên giờ tỏ rõ sắc là không;  
Cầm thi vui tạm qua ngày tháng,  
Son phấn nghĩ càng thẹn núi sông;  
Này bạn tri âm ai có biết,  
Treo gương bạc mạng chôn lâu hồng.*

Túy Nga ngâm dứt bài thi rồi, cô để cây đèn trên ghế, liếc mắt thấy Hải Đường ngó cô trân trân.

Ông giáo Lạc gục gặc đầu mà nói rằng “Cháu mới tập làm thi mà cháu làm được như vậy thì khá lắm. Cháu tập riết chắc thi của cháu sẽ tao. Trong bài thi này cháu than phận của cháu thì phải; nhưng mà lấy tứ mà bình luận thì cháu đa sầu đa não, còn tức còn phiền, cháu chưa giải thoát nợ đời được. Cháu phải rán tập luyện cho tâm an trí tịnh, đặng vui đạo vị, hưởng phong lưu. Cháu nghĩ lại mà coi, phú quý, căn duyên là nghĩa gì? Ấy là những mùi của Tạo hoá bày ra để mà thử lòng người, ấy là những bẫy để mà bắt những kẻ mê muội đặng quăng vào biển khổ. Cháu đừng thèm kẻ những đồ ấy, cháu phải thành tâm vui với cảnh hoa thơm trăng tỏ, vui với thú thi tối cầm trua, cháu tập được như vậy rồi, tự nhiên trí cháu tiêu diêu, lòng cháu thơ thới, cháu làm thi văn mới thanh tao, tứ mới cao thượng”.

Ông Trần Hạo Nhiên cãi rằng: „Bài học của ông giáo đó là bài để dạy những người lớn tuổi như mình, chớ cô Ba mới hai mươi ngoài tuổi, cô còn đa tình đa cảm, cô mới uất về tóc tơ, chớ cô chưa ném đủ mùi đời, có thể nào cô làm theo lời ông dạy đó được”.

Hải Đường tiếp mà nói rằng: „Lời của ông thầy thuốc nói phải lắm. Cô Ba còn trẻ tuổi nên cháu tưởng khó mà làm theo lời của ông giáo dạy. Đã vậy mà theo ý cháu, con người ở đời thiệt chẳng nên vọng cầu phú quý ấy không có giá trị chút nào hết. Còn như mình không cầu, song nhờ cái chí, nhờ cái tài, nhờ công phu của mình mà mình được phú quý thì cái phú quý ấy đáng cho mình hưởng lắm chớ. Xin lỗi ông giáo; để cho cháu tỏ hết ý của cháu. Đã biết phú quý thường là miếng mồi để câu mình vào biển khổ, song có khi nó cũng là cái vật để cho loài người cạnh tranh mà tấn hoá. Nếu loài người ai cũng lo hưởng thụ gió trăng, không thèm kẻ phú quý, thì hại cho đường tấn hoá lắm”.

Ông Bình gật đầu vừa cười vừa nói rằng: „Cái luận thuyết ấy là luận thuyết của bực thanh niên tân học bây giờ. Nghe hữu lý lắm, song ý trung, trọng vật chất hơn tinh thần. Cháu luận phú quý như vậy đó, còn theo ý cháu căn duyên thì sao?”

Hải Đường ngó Túy Nga rồi đáp rằng: „Thuở nay cháu chưa có vợ, nên luận về căn duyên chắc là cháu còn non nớt lắm. Căn duyên là gì? Ấy là cuộc tơ tóc trăm năm, cuộc vợ chồng. Theo Việt Nam, vợ chồng là đạo trọng, để vun trồng gia tộc, còn theo Pháp vợ chồng là cuộc để gây ra gia đình hạnh phúc. Mà dầu Việt Nam dầu Pháp cũng vậy, hai chữ vợ chồng có ẩn cái nghĩa ái tình luôn luôn. Nếu cặp vợ chồng nào mà không có ái tình, thì cái gia đình ấy là địa ngục. Ấy vậy ái tình là món rất quý báu, nếu mình biết nâng cao nó lên, thì nó có thể làm cho mình thơ thới mà bước trong đường đời, làm cho mình được phần chần mà lo tấn hoá. Cháu tưởng mình nên nuôi, chớ không nên bỏ nó. Nếu trong cái thú thanh nhàn hoa thơm trăng tỏ, thì tối cầm trua, mà có lộn ái tình chan chứa nữa, thì cái thú thanh nhàn ấy càng thêm nồng nàn, chớ không hại chi hết”.

Ông giáo Lạc cười mà nói rằng: „Đa tình nên chưa thoát tục! Nợ đời còn nhiều!”

Ông Bình với ông thầy thuốc đồng cho mấy lời phê bình của ông giáo là đúng.

Trăng đã đứng đầu. Bà Bình với Thái Hòa đi nghỉ đã lâu rồi. Ông giáo Lạc với ông thầy thuốc Nhiên thấy canh đã khuya nên kêu người đánh xe biểu bắt ké ngựa mà về. Cô Trường Thoại cũng theo xe mà về với cha.

Hải Đường với Túy Nga đưa khách ra tới đường lộ, chừng xe chạy rồi, hai người ngó nhau, cả hai đều lộ sắc buồn. Hải Đường tính trở vô sân đặng từ giã ông Bình mà về nghỉ, chẳng dè vô tới đó thì không có ông, chỉ còn bàn ghế, đèn, nước mà thôi. Túy Nga nói rằng: „Chắc thầy em đi nghỉ rồi. Bữa nay có khách thầy em bỏ giấc ngủ trưa, nên coi bộ mệt”.

Hải Đường muốn mở miệng từ giã Túy Nga mà về, nhưng rồi chàng dục dục, cúi mặt xuống đất suy nghĩ rồi mới nói rằng:

- Hồi nãy tôi nghe cô ngâm bài thi ”Hoa tàn” sao tôi cảm quá. Tiếc vì tôi không nhớ câu nào hết. Cô cho phép tôi chép lại đặng về nhà tôi đọc chơi, được hay không, cô Ba?
- Được chớ; song thi không hay, anh chép làm chi?
- Với thiên hạ không biết thể nào, chớ với tôi thì có ý nghĩa nhiều lắm. Tôi muốn chép đặng về đọc lại cho kỹ.
- Chàng kéo ghế ngồi dựa cái đèn, móc trong túi lấy ra một tập giấy nhỏ với một cây viết chì, sửa soạn chép thi, Túy Nga ngồi đối diện với chàng mà đọc bài thi lại cho chàng viết.

Hải Đường chép thi rồi, chàng ngồi đọc lại, chàng đọc dứt, chàng mới ngó Túy Nga mà hỏi rằng: „Nếu vậy thì trong mấy năm nay cô buồn rầu ảo não lắm phải hôn cô Ba?”

Trong sáu năm nay cô Túy Nga chẳng hề lộ sắc buồn cho ai biết, mà nay cô nghe Hải Đường hỏi mấy lời thì cô ứa nước mắt, ngồi ngó trần đám bông huệ gần đó mà chậm rãi đáp rằng: „Buồn hay vui, anh xem bài thi đó thì đủ biết”.

Hải Đường lắc đầu nói rằng: „Tôi mang tội lớn lắm! Tôi ăn năn đến chừng nào cũng không chuộc tội này được!”.

Túy Nga ngó ngay chàng, miệng tuy chum chím cười, song đáp rất buồn thảm rằng:

- Phải. Tội của anh nặng lắm. Chừng nào anh chết xuống âm phủ quỷ sứ xẻ miệng anh cho anh coi.
- Tôi muốn tránh tiếng xấu nhỏ nhỏ, mà tôi để cho cô phải mang cái họa lớn, thiệt tôi dại quá. Nhưng mà nếu cô biết được tâm sự của tôi trong lúc ấy, thì có lẽ cô cũng dung chế cho tôi.

- Tâm sự gì?

Hải Đường không trả lời. Chàng ngồi lặng thinh một hồi rồi châu mày thở ra mà nói nhỏ nhỏ rằng: „Tại hồi đó tôi lén thương cô, nên cô lấy chồng mà cô hỏi ý tôi, thì có thể nào tôi dám tỏ thiệt. Nếu tôi can cô thì té ra...”. Chàng liếc mắt thấy Túy Nga biến sắc, thì chàng không nói nữa, trong lòng sùi sục, trăm mối ngổ ngang.

Hai người ngồi lặng thinh, chàng cầm tập giấy nhỏ mới chép thi hồi nãy đó chàng giở từ tờ, cô ngó liếp bông huệ mà đếm từ bông, tư bề vắng vẻ, im lìm, chỉ có mùi thơm của hoa viên bay ngọt ngào, với yện sáng của hăng nga soi vàng vạc.

Hải Đường vùng đứng dậy nói rằng: „Tôi phải rửa cái tội ấy mới được. Tôi phải cưới cô đặng làm cho cô hết sầu hết não, hưởng chút hạnh phúc, thì tôi mới hết ăn năn. Nếu cô bằng lòng, thì tôi về thưa lại với má tôi, rồi sáng mai tôi xuống tỏ thiệt với ông bà. Hiện bây giờ tôi được phép nghỉ một tuần lễ. Chừng mãn phép tôi trở lên Sài Gòn dọn nhà xong rồi sẽ định ngày cưới. Cô bằng lòng hay không cô Ba?”.

Túy Nga cũng đứng dậy; cô ngó Hải Đường mà ra tiếng đáp rằng:

- Anh tính việc gì kỳ vậy?
- Có chi đâu mà kỳ.
- Kỳ lắm chớ.
- Mà cô ưng hay không?
- Việc ấy em không có nghĩ tới, nên anh hỏi thành linh, em không biết sao mà trả lời.
- Vậy thì cô suy nghĩ rồi sẽ trả lời, không gấp gì đâu.
- Chừng nào anh mới trở lên Sài Gòn mà lãnh việc?
- Bảy bữa nữa.
- Vậy thì xin anh để cho em suy nghĩ rồi tối mai em sẽ trả lời.
- Cô tính cho tôi gặp cô chỗ nào đặng trả lời?
- Túy Nga trầm ngâm một lát rồi đáp rằng: „Tối mai, chừng trăng mọc, em sẽ chờ anh tại hoa viên đây. Anh xuống thì sẽ có em mở cửa cho”.

Hải Đường nói hai tiếng “cảm ơn” mà giọng nghe rất dan díu, mắt ngó rất hữu tình. Chàng cúi đầu rồi xăng xớm trở ra lộ mà về. Túy Nga đứng ngó theo, chừng hết thấy dạng chàng nữa, thì cô té ngồi trên ghế, hai tay chống cái trán, nước mắt tuôn đầm dề.

Yện trăng càng thêm tỏ, vườn hoa càng thêm thơm.

\*\*\*



(7)

Lối nửa canh một. Mặt trăng mọc lên, làm cho phía trời đông có một vùng sáng lòa rọi khắp đầu cây ngọn cỏ.

Hải Đường mặc y phục đàng hoàng, thủng thẳng đi trên lộ mà xuống nhà ông Bình, vừa đi vừa ngó mặt trăng, trong lòng khắp khởi, bồi hồi, bởi vì cái việc mà chàng phải đi đây là việc quan hệ về cuộc trăm năm của chàng mà cũng quan hệ với cái đời của một vị phụ nữ mà chàng đã thương yêu kính trọng.

Chàng bước vô cửa ngõ, thì thấy cửa mở sẵn một cánh. Chàng qua khỏi cửa, liền thấy dạng cô Túy Nga đứng ngồi cái băng trước hòn non, cô đứng dậy, rồi lần lần đi ra mà tiếp chàng. Tuy đi xuống đây thì trong trí chàng đã quả quyết cứu một vị phụ nữ cho khỏi ưu sầu, mà cũng làm cho mình được phi lòng ước nguyện, nhưng mà chùng thấy cô Túy Nga thì chàng lại hồi hộp, dường như người toan làm một việc quấy nào đó vậy, bởi thế cho nên chùng cô Túy Nga chào chàng thì chàng hỏi nhỏ nhỏ rằng:

- Ông bà còn thức, hay là ngủ rồi?
- Thầy và má em nghỉ rồi, vì đêm hôm qua thức khuya, nên bữa nay nghỉ sớm. Còn anh Hai em còn thức ở phía sau. Mời anh bước lại cái băng đây mà ngồi nói chuyện chơi cho mát.

Hải Đường đi theo Túy Nga lại cái băng trước hòn non, rồi chàng ngồi một đầu, cô ngồi một đầu. Yên trắng rọi cái băng sáng quắc, nên hai người thấy mặt nhau tỏ rõ. Ngọn gió hiu hiu mát mẻ, mùi bông phượng phát thơm tho.

Hải Đường ngồi yên rồi chàng hỏi rằng: „Cô suy nghĩ rồi hay chưa, cô Ba?”

Túy Nga dụ dợt một chút, rồi ngó chàng mà đáp chậm rãi rằng:

- Thưa, em suy nghĩ rồi.
- Cám ơn cô. Cô nhứt định mau như vậy, thì lòng lo ngại của tôi khỏi đây đưa khó chịu.

Túy Nga day qua ngó chàng nữa, mà trong lòng cô ảo não không xiết kể. Cô lặng thinh một lát rồi mới nói rằng:

- Hôm qua em xin anh để cho em suy nghĩ rồi bữa nay em sẽ trả lời. Vì có lời hứa như vậy, nên em ra đây. Em nói suy nghĩ rồi, chớ em có nói nhứt định rồi đâu mà anh vội cám ơn.
- Vậy chớ cô chưa nhứt định hay sao?
- Thưa, em suy nghĩ rất kỹ lưỡng nên em cũng nhứt định rồi nữa.
- Cô nhứt định thế nào? Phải cô bằng lòng nhận lời tôi nói với cô hôm qua đó hay không?

Túy Nga lặng thinh nữa. Hải Đường hồi hộp, nên ngó cô mà đợi cô trả lời.

Túy Nga vùng cười và đáp rằng: „Em nghĩ không nên tính như vậy. Em không lẽ làm vợ anh được”.

Hải Đường chùng hứng, nên đứng dậy hỏi rằng:

- Cô nói thiệt hay là nói chơi?
- Thưa, việc quan hệ như vậy, có lẽ nào em dám nói chơi.
- Cô muốn giết tôi!... Bây giờ tôi mới hay tôi lầm. Cô không có tình với tôi một chút nào hết. Té ra cái đời của tôi không có nghĩa gì.
- Xin anh đừng nóng giận. Anh ngồi xuống đặng em nói chuyện cho anh nghe.

Hải Đường ngồi lại, chàng khoanh tay, cúi đầu, không ngó Túy Nga, mà cũng không nói một tiếng chi nữa hết.

Túy Nga cười mơn mà nói rằng:

- Xin anh đừng phiền em. Từ hôm qua cho tới bây giờ em thấy rõ bụng anh rồi. Anh thương em, thì em kính anh, em trọng anh lung lắm. Đối với em, anh có cái tình u ám mà nồng nàn, cang cường, cao thượng dường ấy, em không phải là cây hay là đá, thì có lẽ nào em lại không có chút tình gì với anh.
- Nếu cô có một chút tình với tôi, sao tôi xin cưới cô, mà cô lại không ưng?
- Xin anh đừng có giận nữa, hãy bình tĩnh trí lại, rồi em sẽ phân phải quấy cho anh nghe.
- Cô Ba ôi! Tôi xin tỏ thiệt với cô: Nếu cô không nhậm lời tôi, thì tôi buồn lắm. Tôi buồn là vì trong trí tôi sẽ nghĩ cô chê tôi là con của kẻ bộ hạ của ông, nên không xứng sánh đôi kết tóc với cô.
- Em vẫn trọng anh là bậc cao thượng, xin anh đừng ngụ ý thấp thỏi như vậy chớ. Đó là thói của bọn thất phu, tục nữ, cái óc của mình có phải như vậy đâu.
- Vậy chớ tại có lẽ nào mà cô không ưng làm vợ tôi?
- Để em nói anh nghe. Lúc đôi ta còn nhỏ, một là vì gia phong, hai là vì thế thái, nên tuy đôi ta có tình với nhau, song không phối hiệp được, phải mỗi người một ngã. Ấy cũng tại đôi ta không có căn duyên, nên trời đất mới khiến như vậy. Em xin anh chẳng nên cương câu việc tóc tơ mà trái mạng trời.
- Tại một có đó mà cô không ưng làm vợ tôi phải hôn? Cô nghĩ như vậy thì sai lắm. Theo tôi tưởng thì chắc là đôi ta có căn duyên với nhau, song trời định căn duyên ấy phải trắc trở lúc ban đầu, rồi sau mới sum vầy được. Có lẽ tại như vậy, nên ngày trước tôi đã thương cô, mà trời khiến cho tôi ái ngại không dám nói ra, để cho cô lấy chồng, rồi trời lại khiến vợ chồng cô rời rã cho tôi có thể phối hiệp với cô. Thuở nay có nhiều căn duyên như vậy, chớ nào phải một mình đôi ta đây mà thôi sao.
- Ấy là anh muốn cưỡng từ đoạt lý, chớ chánh đạo có phải như vậy đâu. Em không thể làm vợ anh được, còn một có này nữa: Em đã có chồng rồi, có lẽ nào em lại lấy chồng một lần nữa.
- Chồng cô đã để bỏ cô rồi, cô còn nói có chồng nữa sao được.
- Anh quên câu: "Liệt nữ vô nhị giá" hay sao?
- Tôi nhớ chớ. Song câu ấy có can hệ gì đến phận của cô đâu. Nếu cô có chồng, mà vợ chồng thương yêu nhau, rủi chồng cô chết, cô vì đạo cang thường nên thủ tiết với chồng, không nữa lấy chồng khác, cô làm như vậy thì phải lắm. Chớ chồng của cô hồi trước là đứa vô đạo, nó thấy ông bà suy sụp nó để bỏ cô, dường ấy thì có tình nghĩa gì mà cô phải thủ tiết với nó.
- Dầu chồng có quấy cho mây đi nữa, vợ cũng cứ ở phải, được như vậy thì mới cao.
- Hôn thú đã phá rồi, còn gì nữa mà xưng hô vợ chồng.
- Hôn thú là luật của con người, tiết trinh là đạo của trời đất; luật con người sao bằng luật trời đất.
- Cô Ba, tôi tính việc trăm năm với cô, một vì tình, hai vì nghĩa, chớ tôi không thêm kể việc gì khác nữa hết. Vậy tôi xin cô vui lòng xuôi thuận, để trước cho tôi phỉ tình hoài vọng, sau cho tôi chuộc cái tội tôi giầu cô ngày xưa. Xin cô đừng chấp từ nan, mà làm cho hỏng cái đời của tôi tội nghiệp.
- Anh thương em nên anh gắn bó, thì em cảm tình anh lắm. Nhưng vì em nghĩ kỹ rồi, không nên tính việc tóc tơ. Bây giờ anh học đã có danh lớn, anh lại làm quan địa vị cao sang, chẳng thiếu chi con nhà giàu sang cầu mà tề gia nội trợ cho anh. Em khuyên anh lựa người có sắc, có tài, có hạnh, có đức mà cưới. Còn

phận em thì em xin để kiếp khác em sẽ làm vợ anh mà đền đáp cái tình của anh trong kiếp này.

Hải Đường lắc đầu thờ ra. Chàng suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: „Cô Ba, tôi chắc cô không biết cái tình của tôi sâu sắc là thế nào. Cái đêm cô ngồi thuyền, cô luận đạo vợ chồng cho tôi nghe, thì mối tình nặng nề gây ra từ lúc ấy. Trót một tháng trường tôi như người không hồn, đau đớn là tại tình sâu mà vô hy vọng. Chùng tôi hay ông bà định ngày cho chồng cưới cô, thì tôi như dại như ngây, không còn kể việc gì ở thế gian này nữa hết. Tôi liền xin qua Pháp quốc mà học, ấy là tôi quyết lấy sự học mà vùi lấp khối tình. Trót sáu năm nay, cái tình của tôi đã chết rồi, tôi nhờ sự học hành làm vui mà ở đời. Thiệt tôi chẳng tính bao giờ tôi thềm cưới vợ. Chẳng dè đến đây, tôi nghe phận cô, tôi thấy mặt cô, thì ngọn lửa tình đã tắt thành linh nó ngún lại. Đêm qua tôi nghe cô ngâm bài thi “Hoa tàn” thì tôi cảm xúc trong lòng, chịu không được, nên tôi phát biểu cái ý muốn kết tóc trăm năm với cô. Tôi về nhà từ hồi hôm tới giờ, tôi suy nghĩ lại, thì cái ý tôi muốn đó phải lắm, chớ không có quấy chỗ nào hết. Trước phải chia lìa, rồi sau mới sum hiệp, tuy cái hạnh phúc của đôi ta trễ hết mấy năm, song đôi ta cũng hưởng được lâu dài; chớ nếu cô cố chấp thì cái đời của chúng ta phải hỏng hết, cô thì ưu sầu, tôi thì phiền não đêm ngày, đường ấy có vui gì mà sống. Xin cô phải suy nghĩ lại ”.

Túy Nga cười mà đáp rằng:

- Những lời anh nói nghe phải lắm. Theo thể thường thì vậy đó, hễ có tình với nhau thì phối hiệp tóc tơ, chẳng kể đến việc chi khác. Đôi ta chẳng phải như thiên hạ, thì bắt chước thiên hạ mà làm chi. Em tưởng nếu mình có tình với nhau, thì phải trọng cái tình ấy, phải giữ cho nó trong sạch, đừng để nó lem luốc uổng lắm.
- Mình có tình mà mình phối hiệp cùng nhau thì cái tình ấy trong sạch lắm, có chi lem luốc đâu mà cô ái ngại.
- Theo phận anh thì phải, còn theo phận em thì em hỏ lắm. Em xin anh đừng tính việc tóc tơ với em. Anh hãy lựa người khác có tài, có đức mà tính cuộc trăm năm, để cho em cầu trời khẩn phật rồi kiếp sau đôi ta sẽ sum hiệp.
- Nếu cô không ưng tôi, thì chắc trọn đời tôi không thềm cưới vợ.
- Xin anh đừng có nói như vậy. Sá gì thân hèn hạ như nhược này mà anh phải khổ tâm thất chí.
- Việc không gấp chi lắm. Cô phải định tâm suy nghĩ lại cho kỹ; trong năm mười ngày hoặc một hai tháng rồi sẽ trả lời cũng được. Tôi sẽ chờ cô.
- Em đã suy nghĩ kỹ rồi.
- Thiệt cô nhứt định như vậy hay sao?
- Thừa, phải. Em đã nhứt định rồi.

Hải Đường đứng dậy ngó Túy Nga trân trân, rồi chàng thờ dài một cái và nói rằng: „Cô ác lắm!” Và nói và xây lưng bỏ đi ra cửa ngõ.

Túy Nga ngồi ngó theo, hai hàng nước mắt tuôn không dứt. Cô khóc một hồi lâu, rồi cô đi thơ thân trong vườn hoa, nhìn trăng đau lòng, thấy hoa thẹn mặt, đi rồi ngồi, ngồi rồi đi, bi lụy một mình cho đến gà gáy sáng cô mới vô nhà.

Sáng bữa sau Túy Nga nghe nói Hải Đường bỏ hết nhà cửa đã dắt mẹ đi lên Sài Gòn từ hồi sớm mai rồi.

## I V - Tình sâu tiết sạch (8)

Cách một tháng sau, thím biện Yên có trở về ở đâu trong xóm mà mượn thợ xây mả cho chồng.

Người ta hỏi thăm thì thím nói Hải Đường làm quan Bác vật tại sở Tạo Tác Sài Gòn. Làm mả xong rồi thì thím đi nữa, nói rằng lên Sài Gòn ở với con.

Từ ấy cho tới hai năm sau, Hải Đường và thím biện Yên không có trở về trong làng nữa, mà cũng không có gởi thư cho ai hết, nên không ai biết còn ở Sài Gòn hay là đã dời đi chỗ nào khác.

Một buổi trưa, lính trạm đi phát thư, cũng ghé nhà ông Bình mà phát nhựt trình như mỗi bữa. Cô Túy Nga ở nhà có một mình, cô mở tờ nhựt báo “Thanh niên” ra, thấy ở chương đầu có một bài đề tựa chữ lớn như vậy: „Tài với Tình”. Cô là người đa tình, thấy tựa như vậy thì lấy làm kỳ, nên đọc bài ấy trước.

Bài viết như vậy:

*Ông Nguyễn Hải Đường là một đấng nhơn tài của Việt Nam, ông ở tại “Chư nghệ Đại học hiệu” Bá Lê mà xuất thân, được cấp bằng làm Kỹ sư Bác vật sở Tạo Tác Đông pháp. Chí tấn thủ với tài học thức của ông làm vẻ vang cho bực thanh niên Nam Việt không biết chừng nào. Tiếc thay cho ông cũng như trăm ngàn đấng thanh niên khác, hễ đã tài thì đã tình, ông cũng bị dây ái tình ràng buộc lôi cuốn vào biển khổ.*

*Hôm chúa nhựt rồi đây, tôi thăm ông bạn tôi là ông y khoa Tân sĩ Lê Vĩnh Trị ở Châu Đốc, tình cờ tôi nghe được tâm sự của ông Hải Đường thì tôi lấy làm đau lòng vô hồi. Theo như lời ông bạn tôi nói lại, thì ông Hải Đường từ nhỏ đã có tình với một cô mỹ nữ nào đó, nhưng vì cô chê ông nghèo hèn, không khứng kết tóc trăm năm với ông, nên ông thất vọng mới đi qua Pháp mà học. Ông học thành tài rồi, ông trở về xứ, gấn bó xin kết tóc với cô nữa. Cô quyết một lòng kháng cự, ông năn nỉ thế nào cô cũng không ưng. Lần này ông thất vọng mà lại thêm thất chí, không còn ham phú quý công danh gì nữa. Ông đương làm Kỹ sư Bác vật tại Sài Gòn sang trọng sung sướng không ai bì kịp, mà ông không thèm kể, ông xin đổi lên xứ Cao Miên đăng đi coi làm cầu theo đường xe lửa qua ranh Xiêm La. Ông lội trong ruộng, ở trong rừng, dãi nắng dầm mưa, cực nhọc đáo đẽ, mà ông cũng không lách sấu được. Ông buồn quá nên sanh tật uống rượu, vì ông tính lấy rượu mạnh mà rửa mối sầu. Gần hai năm nay, phần thì ăn thất thường, ở cực khổ, phần thì ngày như đêm rượu mạnh cứ đốt gan đốt ruột ông, bởi vậy ông phải sanh bệnh, vừa đau trái tim, vừa đau con mắt. Ông phải xin vào nhà thương Nam Vang mà dưỡng bệnh.*

*Ông bạn của tôi là ông Lê Vĩnh Trị vốn là bạn thiết của Hải Đường hồi ở Bá*

*Lê, lại chuyên trị bệnh trái tim và con mắt. Ông Trị hay tin ấy mới tuốt lên Nam Vang thăm ông Hải Đường, rồi rước ông về Châu Đốc để tại nhà mà trị bệnh cho ông. Tuy ông Trị hết lòng lo cứu bạn, nhưng mà cho thuốc hơn nửa tháng rồi, bệnh trái tim có giảm, còn cặp mắt của ông Hải Đường vẫn còn lù mù, không thấy đường đi.*

*Tôi thấy bệnh của ông Hải Đường thì tôi làm tiếc cái tài học của ông hết sức,*

*mà tôi lại ghê gớm cho cái giống ái tình, nó mạnh mẽ đến nỗi giết người được. Cái hại về ái tình mà ông Hải Đường vương mang đó, là cái gương để cho anh em thanh niên xem.*

*Giáo sư Bùi Đạo Đức*

Cô Túy Nga đọc hết bài nhựt trình, thì nước mắt tuôn dầm dề. Cô cầm tờ nhựt trình vô phòng nằm đọc đi đọc lại, đọc chừng nào cô càng đau đớn thêm chừng nấy. Cô khóc trót giờ, rồi lấy giấy viết một bức thư, giọt lụy nhiều ướt giấy hai ba chỗ. Cô niêm thư kỹ lưỡng rồi sai một đứa bạn đem xuống Vũng Liêm mua cò mà gởi tại **nhà thơ**<sup>40</sup>.

Cô nằm trong phòng mà khóc hoài, cho đến chiều, ông bà đi xóm về, người nhà dọn cơm, mà cô cũng không chịu ăn.

Bà tưởng đau, nên tới bà vô phòng mà thăm cô, té ra bà thấy cô dựa bên cây đèn, mắt ngó vào tờ nhựt trình mà khóc. Bà lấy làm lạ, nên trở ra nói việc mình thấy đó cho ông nghe.

Ông Bình bèn kêu cô Túy Nga mà dạy ra cho ông biểu. Cô bước ra, cặp mắt ướt rượt, tay cô cầm tờ nhựt trình. Ông thấy vậy bèn hỏi rằng: „Có việc gì mà con khóc?”

Cô Túy Nga đưa tờ nhựt trình và chỉ cái bài “Tài với Tình” cho ông xem. Ông cầm đọc lớn cho bà nghe với ông. Ông đọc lớn rồi dạy qua hỏi Túy Nga rằng: „Hải Đường mang bệnh thì tội nghiệp thiệt, nhưng tại có lẽ nào con khóc đến nỗi bỏ ăn bỏ uống?” Túy Nga thủng thẳng đáp rằng: „Cô mỹ nơn nói trong bài nhựt trình đó là con!”

Vợ chồng ông Bình nhìn nhau chung hửng.

Ông hỏi rằng:

- Té ra Hải Đường có tỏ tình với con, có xin kết tóc trăm năm với con hay sao?
- Thưa, có.
- Hồi nào?
- Thưa, hồi ở bên Pháp mới về đó.
- Sao con không cho thầy má hay?
- Con nghĩ con ưng ảnh không được, nên con trả lời ngay cho ảnh, con không thừa lại cho thầy má hay làm chi.
- Hồi nó đi Pháp về thì chồng con để bỏ con đã lâu rồi, có điều chi trở ngại đâu mà con ưng không được?
- Tại con hay cái tình của ảnh đối với con nặng lắm, cái tình ấy gây ra từ khi ảnh mới thi đậu Tú tài và con chưa có chồng, mà ảnh ái ngại không dám nói ra, để bỏ đi Pháp mà học; nên sau con nghĩ phận hèn của con không xứng với tình nặng của ảnh mà con không ưng.
- Con dại quá! Việc như vậy mà nó không cho hay, để Hải Đường thất tình đến nỗi bệnh hoạn, bây giờ làm sao?

Bà nói rằng:

- Hồi Hải Đường thi đậu Tú tài rồi, tôi muốn gã phứt con Túy Nga cho nó. Tại ông muốn làm sui với chỗ môn đương đối hộ, ông hứa lờ với ông Thiện mà gã nó cho Đăng Cao, tôi không biết làm sao, nên tôi phải xuôi theo. Chớ chi hồi trước mình gã nó cho Hải Đường thì nó có đâu bị hành hạ cái thân như vậy.
- Thiệt đó chớ! Tại hồi đó lòng tôi còn phần chán danh lợi nên tôi lắm. Thôi, việc xưa bà nó nhắc lại làm chi, để tính việc bây giờ đây coi phải làm sao.
- Bây giờ còn tính giống gì nữa. Tại hai đứa nó không có duyên nợ với nhau nên trời mới khiến như vậy, thì phải chịu, chớ biết làm sao.

Ông ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi ông hỏi Túy Nga rằng: „Con nói mấy lời hồi nãy đó thì thầy đủ hiểu ý tứ của con rồi. Tại con vì liêm sỉ, vì tiết giá nên con không ưng

<sup>40</sup> bưu điện



Hải Đường. Con ở như vậy thì cao thiệt, nhưng mà cái cao của con đó nó không hợp với cái tình sâu của chàng Hải Đường, nên chàng mới thọ hại. Bây giờ con tính lẽ nào? Con đành giữ phẩm giá của con cho cao hoài mà để cho tiêu diệt một đứng nhơn tài của xã hội Việt Nam hay sao?”

Túy Nga khóc và đáp rằng:

- Thiệt con không dè cái ái tình của anh Hải Đường *sâu sia*<sup>41</sup> đến thế. Con tưởng anh tài cao tước lớn, nếu con không ưng ảnh, thì chẳng thiếu nơi sang trọng giàu có cho ảnh kết đôi, có lẽ nào phận hèn của con mà làm lụy cho ảnh được.
- Có vậy con mới thấy cái ái tình đó là ái tình thiệt, không giả dối chút nào hết.
- Phải con hay như vậy thì thà là con chịu hổ thẹn mà làm thấp, chớ con đâu nỡ giành phần cao mà để cho ảnh thất chí thọ bệnh. Con nghĩ lại con lỗi với anh Hải Đường nhiều lắm, nếu ảnh chết thì cái tội của con còn lớn hơn nữa, biết chừng nào mà chuộc được.
- Thiệt như vậy.

Túy Nga đứng dụ dụ một lát rồi nói tiếp rằng: “Con muốn xin thầy má một điều này: Từ ngày con bị chồng để bỏ, con tưởng nợ nhơn duyên con đã dứt rồi, nên con thề tâm phục sự thầy má cho đến trăm tuổi già, để đền ơn sanh thành cúc dục. Chẳng nhè nợ nhơn duyên của con còn lòng dòng, nên mới khiến có việc rắc rối như vậy. Nếu con làm lơ thì con mang tội ác lớn lắm. Vả lại ở nhà có anh Hai chị Hai. Vậy con xin thầy má vui lòng cho phép con lên Châu Đốc tìm mà nuôi dưỡng anh Hải Đường đặng con chuộc cái tội của con, chừng nào ảnh lành mạnh rồi con sẽ trở về”.

Ông Bình gật đầu đáp rằng: “Đó là nghĩa vụ của con, có lẽ nào thầy ngăn cản”.

Bà tiếp mà nói rằng: “Vậy mới phải. Bề nào cũng phải ráng hết sức mà cứu nó chớ”.

Cô Túy Nga sửa soạn hành lý rồi bữa sau cô đón xe hơi mà đi Châu Đốc.

\*\*\*

---

<sup>41</sup> *sâu xa*

(9)

Ông y khoa Tân sĩ Lê Vĩnh Trị mướn ba căn phố dọn ở phía sau chợ Châu Đốc, một căn để làm phòng khám bệnh, còn hai căn để làm biệt xá.

Cô Túy Nga lên tới Châu Đốc lối ba giờ chiều. Cô hỏi thăm nhà ông Lê Vĩnh Trị rồi ngồi xe kéo đi lại đó. Khi cô xách vali bước vô cửa thì cô thấy thím biện Yến ngồi trong nhà. Cô liền để vali ngoài hàng ba rồi đi riết vô và khóc và hỏi rằng: „Thím biện, anh Bác vật bớt hay không? Ảnh nằm đâu?”

Thím biện Yến lắc đầu, rung rung nước mắt mà đáp rằng: „Nó ở trong núi, chớ đâu có ở đây. Tại cô mà bây giờ nó phải mang bệnh hoạn nhiều quá cô Ba ôi!”

Cô Túy Nga ngồi dựa bên thím biện Yến mà khóc, không nói được một tiếng chi hết. Thím biện Yến thấy vậy thím cảm tình, nên thím cũng khóc chớ không nở trách nữa.

Hai người tỏ dấu sầu não về cái họa chung một hồi, rồi cô Túy Nga mới hỏi bệnh của Hải Đường phát hồi nào, chứng bệnh ra làm sao, tại sao lại vô trong núi mà ở. Thím biện Yến cũng nói y như bài trong nhật trình: Hải Đường không kết duyên cùng Túy Nga được thì chàng thất tình xin đổi lên Cao Miên mà làm việc. Tưởng đi cho xa đặng nguôi bớt nỗi sầu, nào ngờ sự buồn thảm vẫn vít theo hoài đêm ngày làm việc mệt nhọc hết sức mà cũng không nguôi được. Chừng cùng thể bèn mượn rượu mạnh mà giải khuây, uống nhiều quá nên phải sanh bệnh con mắt rồi luôn tới trái tim nữa. Chàng mới xin nghỉ ra nằm nhà thương Nam Vang mà dưỡng bệnh. Ông Bác sĩ Trị hay tin ấy mới lật đật lên rước đem về mà cho thuốc. Vả bệnh phải trị lâu ngày, mà nhứt là cần phải ở chỗ yên tĩnh mát mẻ. Sẵn ông Bác sĩ Trị có cất một cái nhà mát ở trên triền núi Sam để hứng gió, nên ông đem Hải Đường để ở tạm nhà mát ấy rồi mỗi ngày ông vô tuần mạch mà cho thuốc.

Túy Nga nghe rõ đầu đuôi rồi cô mới hỏi rằng:

- Vậy mà từ ngày ông Bác sĩ rước về cho thuốc đến nay, thím coi bệnh có giảm chút nào hay không?
- Khá lắm. Mấy bữa rày nó không còn mệt nữa. Ông Bác sĩ coi mạch hồi trưa, ông nói trái tim nó bớt nhiều, song ông căn dặn đừng có chọc cho nó giận, bởi vì hễ nó giận thì sợ bệnh phát lại rồi khó trị.
- Còn con mắt bây giờ ra thế nào?
- Cặp con mắt thì ông Bác sĩ ổng lo lắm. Ông nói với tôi, ổng sẽ hết lòng lo cứu chữa, song ổng sợ nó phải chịu tật; như Phật Trời có phò hộ thì hoặc may nó thấy lờ mờ vậy thôi, chớ khó tỏ rõ như hồi trước được. Hôm nay ổng băng con mắt nó bì bệ, có thấy đường đâu, ăn cơm phải dứt, ra vô phải dắt, chớ nó không thấy chi hết.

Túy Nga nghe lời đó thì nước mắt tuôn dầm dề nữa. Thím biện Yến hỏi rằng:

- Ông bà dưới nhà mạnh, cô Ba hả?
- Thừa, mạnh.
- Sao cô hay nó đau?
- Tôi coi nhật trình tôi mới hay.
- Còn sao cô biết tôi ở đây nên lên đây mà kiếm?
- Cũng nhờ xem nhật trình mới biết.
- Cô đi lên đây ông bà hay hay không?
- Thừa, hay. Tôi có xin phép thầy má tôi rồi mới đi đây. Nhà này phải là nhà của ông Bác sĩ hay không?

- Phải.
- Ông đi đâu vắng?
- Hồi trưa ông vô trông ông xem mạch cho nó, rồi tôi đi theo xe ông ra đây mà lấy thuốc. Té ra xe về tới thì có người trực rước ông, vì có bệnh gấp. Ông lật đật đi coi bệnh dưới Cỏ Tầm Bon, ông dặn tôi chờ ông về rồi ông sẽ soạn thuốc cho tôi đem về trông mà cho nó uống. Tôi rầu lắm, cô Ba ôi! Vợ chồng tôi có làm việc gì bất nhơn thất đức đâu, mà sao trời đất lại hại con tôi như vậy không biết. Nếu con tôi có bề nào chắc là tôi phải chết theo nó, chớ sống sao cho được.

Thím biện Yến tủi phần con nên thím khóc nữa. Túy Nga thấy vậy cô càng thêm ăn năn, nên cô cũng chảy nước mắt mà nói rằng: „Anh Bác vật bệnh hoạn như vậy, tôi có tội nhiều lắm. Đã biết tôi không làm cho ảnh bệnh, nhưng mà cũng tại cử chỉ của tôi nên anh thất chí rồi mới sanh bệnh. Vì vậy nên hay tin thì tôi lo sợ buồn rầu không biết chừng nào. Tôi lên đây là tôi quyết hy sanh cái danh giá của tôi, quyết thí thân tôi mà nuôi dưỡng săn sóc cho tới chừng nào ảnh lành mạnh rồi tôi mới trở về. Nói cùng mà nghe, ví như trời đất không thương bắt ảnh phải chết, thì tôi cũng khó sống được. Vậy tôi xin thím tha lỗi cho tôi, và vui lòng cho tôi ở mà nuôi ảnh. Tôi phải chịu cực khổ với ảnh thì hoặc may tôi mới chuộc tội của tôi được”.

Thím biện Yến thở ra mà đáp rằng:

- Bây giờ cô biết thương nó rồi, cô nói như vậy, thì có lẽ nào tôi đi ngăn cản.
- Tôi cảm ơn thím. Tôi sẽ thế cho thím mà nuôi ảnh.
- Cha chả! Mà nó phiền cô lung lắm. Từ ngày nó đau cho tới bây giờ hễ nói tới tên cô thì nó nổi giận nó rầy quá. Tôi sợ nó không chịu cho cô ở gần nó chớ.
- Tôi sẽ hạ mình mà xin lỗi ảnh. Tôi ăn năn rồi, không lẽ ảnh không dung ché. Tôi muốn xin thím dặt tôi đi liền vô núi đặng tôi giáp mặt coi bệnh tình thế nào.
- Không được. Tôi phải đợi ông Bác sĩ đặng lấy thuốc rồi về mới được chớ. Cô chờ một chút, đã quá bốn giờ rồi, có lẽ ông Bác sĩ cũng gần về.
- Anh Bác vật đau như vậy mà ảnh ăn ngủ được hay không?
- Ăn được mà nó ngủ ít lắm.
- Ảnh ốm hay không?
- Ốm hơn hồi trước nhiều.
- Thím đi đây rồi ai ở nhà với ảnh?
- Có mướn một đứa nhỏ mười bốn tuổi, mướn để nó ra vô lấy thuốc. Tôi đi thì nó ở nhà, chớ có ai đâu.

Hai người nói chuyện tới đó thì xe hơi của ông Bác sĩ Trị về tới. Ông Bác sĩ bước vô thấy cô Túy Nga chào ông, thì ông hỏi thím biện Yến vậy chớ người đó là ai. Thím biện đáp rằng: „Cô Ba đây là con của ông Tổng Bình ở dưới Vũng Liêm. Cô là người mà thằng con tôi nó muốn kết duyên, song muốn không được nên nó rầu buồn mà phải sanh bệnh đó”.

Ông Bác sĩ chung hứng. Ông đứng ngó cô Túy Nga trân trân, sắc mặt nghiêm nghị, làm cho phải kiêng nể mà cúi đầu.

Ông hỏi cô rằng:

- Cô lên đây có việc chi?
- Thưa, em coi nhứt trình, em thấy anh Bác vật đau, nên em xin phép thầy má em mà lên đây.
- Anh Bác vật nặng tình với cô, mà cô không biết thương xót ảnh, vậy thì cô lên đây làm chi?

- Thưa, việc riêng của em khó nói cho ông hiểu được. Em thương hay là không thương chỉ có em biết bụng em mà thôi.
- Cô nói thế ấy nghe ra cô thương anh Bác vật. Thương sao lại đối đãi với ảnh lợt lạt, làm cho ảnh thất tình đến nỗi phải bệnh hoạn đường ấy. Tôi nói cho cô biết, nếu anh Bác vật có bề nào, thì cô mang tội lớn lắm. Theo lời anh nói chuyện với tôi thì tôi biết ảnh đối với cô, ảnh có một cái tình sâu sía nặng nề lắm. Có lẽ cô còn biết sự ấy nhiều hơn tôi nữa chứ?
- Thưa, em biết.
- Ồ, cô biết mà sao cô phụ rẫy cái tình ấy?
- Thưa, em đã có một đời chồng rồi. Theo luân lý của mình thì liệt nữ vô nhị giá. Vì vậy mà em không thể kết duyên cùng anh Bác vật được, chứ nào phải em phụ rẫy ảnh.

Ông Bác sĩ Trị nghe mấy lời sau đó, thì ông ngó cô Túy Nga rồi lắc đầu mà hỏi rằng:

- Bây giờ cô hay ảnh đau, rồi cô lên đây làm chi?
- Em nghĩ ảnh mang bệnh đó là tại em, nên em quyết hy sinh danh giá và tánh mạng mà nuôi dưỡng ảnh cho lành mạnh đặng em chuộc cái tội của em chút đỉnh.
- Cô nói sao?
- Em nói em quyết lên đây ở làm tôi mọi mà nuôi dưỡng anh Bác vật cho tới ảnh lành mạnh.
- Úy! Cái đó không được. Tôi không thể cho cô gặp anh Bác vật được.

Cô Túy Nga chung hững.

Thím biện Yến nói rằng: „Ồ nhà nãy giờ cô Ba cố nói cố ăn năn lắm, nên quyết lên ở nuôi dưỡng nó mà chuộc cái tội phụ rẫy nó ngày trước”.

Ông Bác sĩ lắc đầu, ông kéo ghế mà ngồi rồi nói chậm rãi mà gắt gao rằng: „Tôi không thể cho cô Ba đây giáp mặt với anh Bác vật được. Không được, không được”.

Cô Túy Nga vội hỏi ông rằng:

- Thưa ông, tại sao vậy?
- Anh Bác vật nói tâm sự của ảnh cho tôi nghe mấy lần thì tôi biết rõ ý ảnh hờn cô, oán cô hung lắm. Ảnh đau trái tim tự nhiên phải cử cái giận, vì vậy nên tôi kiếm chỗ yên tịnh để ảnh ở dưỡng bệnh. Mấy tuần nay bệnh trái tim đã giảm nhiều rồi. Nếu cô giáp mặt với ảnh, tôi sợ ảnh nổi giận ảnh làm sung, rồi tôi cứu ảnh không được.
- Ảnh thương em, nếu em đến, có lẽ ảnh hết giận chứ.
- Cô nói như vậy thì sai lắm. Cô hay ảnh mang bệnh, cô đến mà nuôi ảnh, ấy là cô tội nghiệp người mắc hoạn họa, chứ không phải cô trù mên người đa tình. Ảnh biết như vậy thì ảnh càng thêm giận, chứ không phải ảnh vui đâu.
- Nếu ảnh còn giận thì em sẽ khóc lóc năn nỉ với ảnh. Em nói thiệt dầu ảnh giận, ảnh mắng nhiếc đánh đập em đi nữa, em cũng cam tâm mà chịu.
- Không được. Bệnh đó hễ giận thì nguy lắm.
- Tội nghiệp em lắm, ông ơi! Hồi nãy em nói với thím Biện, thì thím bằng lòng rồi.

Thím biện Yến nói rằng: „Hồi nãy cô nói với tôi thì thiệt tôi có chịu, bởi vì tôi có hiểu bệnh tình thế nào đâu. Bây giờ ông Bác sĩ nói như vậy, thì tôi đâu dám cho cô gặp nó”.

Cô Túy Nga ngồi khóc bộ thảm thiết quá. Ông Bác sĩ thấy vậy, ông bèn bỏ đi qua chỗ khám bệnh, không muốn thấy cái cảnh ảo não của một người đàn bà ăn năn. Cô Túy Nga theo năn nỉ thím biện Yến cho cô gặp mặt với Hải Đường, ví như chàng giận chàng xô đuổi thì cô sẽ liệu lượng. Thím biện động lòng, nhưng vì có lời ông Bác sĩ nói như vậy, nên thím không biết lẽ nào.

Cách một hồi lâu, ông Bác sĩ Trị trở qua nhà tư, ông nói rằng: „Cô Ba nói đã hết lời, nếu mình ngăn cản thì té ra mình hẹp lượng. Vậy để cô gặp mặt với anh Hải Đường thử coi. Song nếu cho cô Ba đi vô trông thì phải có tôi theo mới được. Lại phải làm chậm chậm, chớ không nên làm gấp. Lúc này tôi băng con mắt của ảnh, nên ảnh không thấy chi hết. Bây giờ mình phải lập kế nói dối rằng tôi thấy thím biện già cả thức đêm thức hôm nuôi bệnh mệt nhọc, lại phải ra vô lấy thuốc hoặc mua đồ ăn khó lòng, nên tôi mượn giùm cô Ba đây - phải giấu mà kêu cô là “con Kiều” – là con gái mồ côi, mới vài mươi tuổi, nghèo nàn, song biết chữ, để phụ nấu cơm, nước, hoặc đi lấy thuốc, hoặc thức đêm hôm, hoặc đọc thơ đọc nhựt trình cho ảnh nghe. Mình nói dối như vậy trong ít ngày cho ảnh quen rồi, ví như chừng con mắt ảnh sáng lại ảnh biết, thì việc đã lỡ rồi, nên có lẽ ảnh bớt giận. Tôi tính như vậy, cô nghĩ thử coi được không cô Ba?”

Túy Nga mừng lòng, nên lật đật đáp rằng:

- Thưa, ông tính như vậy thì hay lắm.
- Cha chả! Mà tôi quên việc này: Tôi sợ cô nói chuyện rồi ảnh biết tiếng cô.
- Em không nói chuyện.
- Không nói sao được.
- Ảnh có hỏi hay là biểu việc chi thì chỉ nói tiếng một vậ thôi, chớ không nói dài.
- Ừ, phải vậy mới được. Không nên nói dài, sợ ảnh biết tiếng; đợi ít ngày cho quen rồi sẽ hay. Mà cô nhớ là tôi đặt tên cô là con “Kiều” nghe hôn. Thím biện cũng nhớ kêu tên ấy, chớ đừng lộn xộn dấy lâu mà hư việc. Thôi, để tôi biểu đầu bếp nấu cơm dọn cho thím với cô Ba ăn rồi sẽ đi. Để làm thử coi hoặc may ảnh hết sầu não rồi ảnh mau mạnh được.

Ông Bác sĩ kêu đầu bếp mà hỏi dọn cơm. Có lính trạm đem thơ và nhựt trình mà phát. Ông Bác sĩ soạn thấy có hai cái thơ đề tên Hải Đường, ông bỏ túi để lát nữa đem vô cho bạn. Ông lại soạn thuốc bỏ vào một cái túi da sẵn sàng.

Ăn cơm rồi, mặt trời đã chen lặn, thím biện Yến cùng cô Túy Nga mới lên xe hơi đi với ông Bác sĩ Trị mà vô núi Sam.

\*\*\*



## (10)

Đường từ Châu Đốc vô núi Sam chỉ có bốn năm ngàn thước. Cô Túy Nga ngồi trên xe hơi ngó hai bên thì thấy đồng ruộng minh mông, lúa trổ chín nên vàng vàng, còn chỗ đương trổ nên phơi màu xám xám. Trước mặt một vùng núi sừng sững, tuy không cao không lớn, song đứng giữa đồng nên coi cũng có vẻ **chón chớ**<sup>42</sup> nguy nga.

Cảnh lạ lại gặp trời chiều, người nhàn du ai cũng phải vui lòng phơi dạ, duy có cô Túy Nga mắc trông cho mau tới chỗ dựng giáp mặt Hải Đường, lại mắc lo không biết bệnh tình thế nào, nên thấy cảnh đẹp mà cô không biết vui chút nào hết.

Xe vô tới chơn núi rồi quanh qua phía tay trái, chạy vòng theo một con đường nhỏ mà lên núi. Cách ít trăm thước xe ngừng trước cửa một cái nhà nhỏ, tuy trời đã chạng vạng tối, song Túy Nga thấy cái nhà ấy trên lợp ngói đỏ dưới đóng vách ván.

Thím biện Yên chỉ cho Túy Nga mà nói rằng: “Nó ở cái nhà này đây”.

Cô Túy Nga theo thím biện Yên mà bước xuống xe, trong lòng băng khuâng, nên không nói chi hết.

Ông Bác sĩ xâm xâm đi vô nhà, hai người đàn bà nôi gót theo sau. Nhờ có cây đèn tạ dăng đốt để trên bàn ở giữa nhà, nên trong nhà coi sáng sủa. Một đứa trai chừng mười bốn mười lăm tuổi chạy ra sân. Ông Bác sĩ hỏi nó rằng:

- Bà cụ đi từ hồi trưa đến giờ, ông mày ở nhà có nhấc hay không?
- Thưa, có. Ông tôi cứ hỏi bà cụ về hay chưa.

Thím Biện Yên sai thằng nhỏ ra ngoài xe bung đồ vô. Ông Bác sĩ vô nhà, ông để cái túi da trên bàn, rồi đi thẳng vô buồng.

Ông hỏi rằng: „Từ hồi trưa tới giờ con mắt có nhức nữa hay không?”

Có tiếng đáp nhỏ nhỏ rằng: „Không. Nhờ toa cho thuốc nhỏ mắt nên êm”.

Ông Bác sĩ nói nữa rằng: „Ồ, chịu thuốc rồi đa. **Mỏa**<sup>43</sup> về ngoài rồi có bệnh gấp họ rước, thím phải ở chờ, nên bây giờ mỏa mới đưa thím về được. Đâu **toa**<sup>44</sup> ra ngoài này ngồi cho khoảng khoát, sao nằm trong buồng hoài vậy?”

Cô Túy Nga đứng dựa cái bàn viết, cô thấy ông Bác sĩ Trị nắm tay Hải Đường mà dắt ra ngoài, Hải Đường bị băng bít hai con mắt, một tay nịu ông Bác sĩ, một tay rờ rờ trên không, sợ đụng bàn ghế, thì cô cảm động, nên nước mắt nhiều giọt.

Ông Bác sĩ để Hải Đường ngồi trên cái ghế **phô toi**<sup>45</sup>, rồi ông kéo một cái ghế khác mà ông ngồi một bên.

Thím biện Yên có mua bánh mì, sữa bò, cùng đồ hộp đựng để dành cho con dùng, nên nãy giờ thím mắc soạn đồ ấy. Chừng Hải Đường ngồi yên rồi, thím mới hỏi rằng:

- Thằng Hai đã dọn cháo cho con ăn rồi hay chưa?
- Thưa rồi. Con ăn hồi nãy.
- Chiều nay con ăn được mấy chén?
- Thưa, hai chén.
- Để má biểu nó nấu nước nóng rồi khuấy sữa cho con uống.

Ông Bác sĩ Trị tiếp hỏi Hải Đường rằng:

- Toa hết hồi hộp nữa phải không?
- Thiệt hết.

<sup>42</sup> chán chớ hay chấn chớ

<sup>43</sup> (moi), tôi

<sup>44</sup> (toi), anh

<sup>45</sup> (fauteuil), ghế dựa bọc nệm

- Mỏa lo là lo trái tim, chứ con mắt mỏa ít lo. Nay trái tim mạch nhẩy đều rồi thì hết lo. Tuy vậy mà mỏa cảm toa không được buồn, không được giận. Toa phải nghe lời mỏa đa. Bữa nay toa còn thêm rượu nữa hay không?
- Cũng còn thêm lắm.
- Mỏa xin toa cử tuyệt thứ đó, chứ nếu toa uống rượu, nó công con mắt, rồi mỏa trị sao được.
- Không uống rượu thì buồn quá.
- Mỏa hiểu. Bơm rượu mà cử rượu, phần thì không thấy đường, nên không đi đâu được, làm sao mà khỏi buồn. Nay, may quá toa. Hồi mỏa ăn cơm với thím, có ông đốc học Luật ông dất một đũa con gái lại nói mà cho ở với mỏa. Ông nói con nhỏ mồ côi, nhà nghèo, học có bằng cấp sơ học, mà không có công việc làm, nên bữa đói bữa no. Ông gửi gắm nó ở cho mỏa đặng quét nhà lau tủ, mỗi tháng cho nó đôi ba đồng bạc cũng được, miễn nó có cơm ăn thì thôi. Mỏa sực nhớ đến toa. Toa đau, mà lại đau con mắt, không đi đâu, mà cũng không coi sách được, tự nhiên toa phải buồn, nên mỏa mượn nó giùm cho toa. Mỏa dất nó vô đây, để nó ở đặng hễ toa có buồn thì biểu nó đọc truyện, đọc sách, hoặc đọc nhật trình cho toa nghe, toa muốn gửi thơ thì đọc cho nó viết, bữa nào đi lấy thuốc, hoặc ra chợ mua đồ thì sai nó đi, chứ thím già cả, thím đi cực nhọc thím quá.

Ông Bác sĩ nói tới đây, ông ngó coi ý Hải Đường thế nào. Cô Túy Nga đứng đàng xa cô cũng ngó chàng trăn trăn.

Hải Đường lặng thinh một hồi rồi thủng thẳng đáp rằng:

- Được vậy thì tốt lắm. Hôm nay mỏa muốn viết vài bức thơ mà không biết làm sao mà viết.
- Ờ, có nó ở thì toa biểu nó viết rồi toa ký tên. Nó ở mỗi tháng cho nó đôi ba đồng bạc, không tốn hao gì lắm.
- Được.
- Hồi chiều mỏa nói chuyện thì thím cũng bằng lòng, nên mỏa dất luôn nó vô đây.
- Ủa, toa đã đem nó vô đây hay sao?
- Ừ.

Thím biện Yến xen vô nói rằng: „Má nghe ông Bác sĩ ông nói cũng phải, mà má thấy con nhỏ mồ côi bơ vơ cũng tội nghiệp, nên má chịu mượn để đỡ tay chơn cho má chút đỉnh. Ông Bác sĩ chớ nó vô đó. Nó biết chữ, nó coi ve thuốc nào uống giờ nào cho dễ; cha chả, má dốt, hôm nay má cho con uống thuốc, thiệt má sợ lộn quá”.

Hải Đường ngồi im lìm một lát rồi nói rằng: „Nếu có nó vô rồi, đâu kêu nó lại gần đây cho tôi hỏi nó một chút coi”.

Thím biện ngoắt Túy Nga và nói: „Kiều à, bước lại đây cho ông mày hỏi”.

Cô Túy Nga bỏ giày thủng thẳng bước lại đứng một bên Hải Đường và lấy khăn ra lau nước mắt.

Ông Bác sĩ nói: „Nó lại rồi đó. Toa hỏi việc chi thì hỏi đi”.

Hải Đường hỏi:

- Em năm nay mấy tuổi?
- Dạ, thưa hai mươi.
- Cha mẹ chết hết, mà không có anh em gì hay sao?
- Thưa, không.
- Em học trường nào? Em biết đọc chữ Tây hay không?

- Thưa, em học trường... Châu Đốc, em đọc chữ Tây được.
- Hải Đường rùng mình, đưa hai tay run run, ngã ngửa trên ghế phờ toại và la lớn rằng: „Không thèm! Tôi không bằng lòng mướn người này. Đuổi nó đi, đuổi nó ra khỏi nhà cho mau. Đi, đi. Không chịu, không chịu”.

Ông Bác sĩ Trị lật đặt đỡ Hải Đường và tiếp mà nói:” Thôi, đi ra, đi về đi, ông không chịu mướn. Đi, đi”. Tuy ông nói như vậy, mà ông ra dấu biểu đứng đó. Thím Biện cũng chạy lại ôm con mà nói: „Con làm giống gì vậy con? Sao con lại giận? Không chịu mướn thì thôi, rầy rà nó làm chi?”

Túy Nga đứng sững sốt, nước mắt tuôn đầm dề.

Hải Đường nằm thờ đốc. Ông Bác sĩ Trị mở túi da lấy ra một ve dầu nhãn rồi đưa gần lỗ mũi cho Hải Đường hửi.

Cách một hồi Hải Đường tỉnh lại, chống tay ngồi dậy.

Thím Biện nói rằng: „Con đau rồi con nóng nảy quá! Người ta nghèo nàn, người ta xin ở với mình đừng nhờ hột cơm. Mướn hay là không mướn thì thôi, con xô đuổi người ta như vậy, tội nghiệp người ta chớ. Ông Bác sĩ mới dặn đừng có giận, mà con giận liền như vậy rồi làm sao mau mạnh cho được”.

Ông Bác sĩ cũng nói tiếp rằng: „Toa nóng nảy quá! Có gì đâu mà giận dữ vậy”.

Hải Đường ngồi lặng thinh một hồi lâu rồi hỏi mẹ rằng:

- Má biết người đó hay không?
- Người nào?
- Người xin ở đó.
- Ồ! Thuở nay ai mà biết nó hỏi nào.
- Thiệt như vậy hay sao?
- Sao lại không thiệt! Hồi chiều má đương ăn cơm với ông Bác sĩ. Ông đốc học dắt nó lại gởi gắm xin mướn giùm nó, má mới thấy nó đó chớ.
- Người đó bao lớn tuổi?
- Lôi mười chín hai mươi gì đó không biết.

Hải Đường ngồi im lìm một hồi nữa rồi chậm rãi nói rằng: „Tiếng nói của người đó sao giống tiếng cô Túy Nga quá. Tôi nghe cái giọng nói đó tôi chịu không được nên tôi mới nổi giận chớ. Té ra không phải cô Túy Nga hay sao?”

Ông Bác sĩ ngó thím Biện rồi ngó Túy Nga mà cười. Ông đáp rằng:

- Túy Nga nào đâu? Con Kiều ở ngoài chợ Châu Đốc mà; học trò cũ của ông đốc học Luật đạ.
- Vậy hay sao?
- Chớ sao.
- Cha chả! Nếu thiệt cô Túy Nga lên đây, chắc mả chết được.
- Cái gì mà chết?
- Toa không hiểu hay sao? Cô đã khinh khi mả; bây giờ mả bệnh hoạn, mà cô tới đây ngạo mả nữa, thì mả chịu sao nổi.
- Có cái gì mà ngạo toa đâu. Ví như cô Túy Nga hay toa đau, cô Túy Nga đến thăm toa, chớ sao mà ngạo?
- Mả không màng cái tình đó. Nếu ngày nay cô ấy tới đây, ấy là cô ấy tội nghiệp thân mả, chớ không phải cô thương yêu mả.
- Nếu biết tội nghiệp thì phải có thương rồi mới tội nghiệp chớ.
- Hứ! Tội nghiệp với thương khác nhau. Toa đi đường toa thấy có một người bệnh họ té nhủi. Toa lật đặt chạy lại đỡ họ, ấy là toa tội nghiệp họ, chớ nào phải

toa yêu thương gì họ. Ví như toa là người bệnh mà té đó, còn người khinh khi toa chạy lại đỡ, toa chịu được hay sao?

Ông Bác sĩ ngó Túy Nga rồi lắc đầu. Ông không muốn kéo nhây câu chuyện đó nữa, nên ông nói:

- Thôi, chuyện cô Túy Nga toa nên bỏ dẹp đi, nhắc tới làm chi. Bây giờ toa muốn con Kiều hay không? Như không muốn thì mả chở nó về mả trả nó lại cho ông đốc học Luật.
- Muốn thì muốn chớ sao... Phải muốn đừng đỡ tay chơn cho bà già mả... Bậy quá, hồi nãy mả nóng giận mả xô đuổi nó, không biết bây giờ nó chịu ở hay không?
- Sao lại không chịu. Con nhà nghèo đói rách, có biết liêm sĩ là gì đâu. Rầy chút đỉnh mà kể gì.
- Không biết nó còn ở đó hay không?

Thím biện nói: "Hồi nãy con giận, nó sợ nó chạy ra ngoài xe kia chớ đâu. Để má kêu nó". Túy Nga vẫn đứng một bên đó, song thím biện làm bộ ra cửa kêu om sòm rồi mới dất vô.

Ông Bác sĩ nói: „Ông Bác vật có bệnh nên sanh tật nóng nảy, cô em đừng có phiền. Thôi, ở mà nuôi giùm ông”.

Túy Nga dạ mà thôi, chớ không dám nói dài.

Hải Đường nói: „Tôi xin lỗi cô em. Tại bệnh nên tôi hay giận dữ như vậy, chớ không phải tôi hung dữ chi đâu. Cô em đừng có sợ. Để rồi bà cụ chỉ thuốc cho cô em biết thứ nào uống giờ nào đừng cô em coi mà cho tôi uống”.

Túy Nga cũng dạ cụt ngùn, chớ không dám nói chi hết.

Ông Bác sĩ Trị thấy kê đã thành, ông bèn mở túi da ra lấy hai cái thơ mà đưa cho Hải Đường, lấy thuốc mà giao cho Túy Nga và dặn thứ nào phải uống giờ nào, mà mỗi lần uống bao nhiêu. Ông hứa chiều bữa sau ông sẽ vô thăm bệnh. Ông dặn Hải Đường đừng có buồn, đừng có giận, rồi ông từ giã lên xe mà về.

Thím Biện làm bộ lảng xãng, chỉ công việc cho Túy Nga làm, biểu quét giường nệm trong phòng Hải Đường, dọn bộ ván phía trong cho Túy Nga ngủ gần người bệnh, rồi sai đi khuấy sữa cho Hải Đường uống, giọng nói như chủ nhà với đầy tớ, nên Hải Đường không nghi nữa.

Túy Nga bung ly sữa đem cho Hải Đường. Chàng lấy ly sữa và hỏi rằng:

- Cô em tên gì, nói cho qua biết đừng kêu cho dễ?
- Em tên Kiều.
- Cô em buồn ngủ hay chưa?
- Thưa, chưa.
- Viết giùm đồ cho qua một chút được hay không?
- Thưa, được.
- Thôi, để qua uống sữa rồi qua sẽ chỉ công việc cho em làm.

Hải Đường bung ly sữa, một lát uống một hớp.

Thím biện Yên ngoắt cô Túy Nga qua căn bên kia mà nói nhỏ rằng: „Được rồi. Coi bộ nó không nghi nữa. Nó thức khuya lắm. Đêm nào cũng vậy, nó lục đục đến canh ba nó mới chịu đi ngủ. Như cô có mệt thì qua giường tôi phía bên này mà ngủ trước đi, để tôi thức với nó”.

Túy Nga lắc đầu đáp nhỏ nhỏ rằng:

- Tôi không mệt đâu. Để tôi thức với anh. Thím nghỉ trước đi.

- Như cô muốn thức cũng được. Nè, mà hồi nãy tôi làm bộ chỉ chỗ cho cô ngủ đó đặng nó tin, chớ chừng nào cô buồn ngủ thì qua ngủ chung với tôi đặng có mừng, kéo muỗi cắn chết.
  - Được. Thím nghỉ đi, đừng lo. Chừng nào ảnh nghỉ rồi, tôi sẽ qua.
- Túy Nga đợi Hải Đường uống hết sữa rồi, cô lấy ly mà đẹp.  
Thím biện Yến đóng cửa rồi thím đi ngủ.

\*\*\*



(11)

Đã gần hết canh một, tư bề vắng vẻ, chỉ nghe tiếng ve kêu trên ngọn cây và một lát nghe tiếng chuông ở chùa Phật dưới chơn núi động một cái bon mà thôi.

Hải Đường ngồi trên trên không nói chi hết, mà Túy Nga ngồi cái ghế gần đó, cô ngó chàng rồi rồi lụy, chớ cô không dám hở môi.

Cách một hồi lâu chàng hỏi rằng: „Cô Kiều còn thức đó hay không?”.

Túy Nga lật đật đứng dậy đáp rằng:

- Thưa, em còn thức đây. Ông có cần dùng việc chi hay không?
- Tôi muốn đọc cho cô em viết một chút.
- Thưa, được.
- Cô bước lại bàn viết, cô lấy cuốn “agenda” đem giùm lại đây cho tôi. Cuốn bìa cứng, màu xám, ngoài bìa có in chữ lớn “agenda” đó.
- Em biết.

Túy Nga bước lại bàn viết lấy cuốn agenda đem đưa cho Hải Đường. Chàng cầm trong tay và gác đầu nói rằng: „Phải. Cuốn này. Xưa rày tôi bệnh, song tôi có ngụ ý đặt được một bài thi bát cú, ngặt bị con mắt đau nên viết ra không được. Vậy cô em lấy viết mực đem lại bàn đây mà ngồi cho gần, rồi tôi đọc bài thi ấy cho cô em chép”.

Túy Nga lấy viết mực ngồi dựa cây đèn, gần một bên Hải Đường. Chàng đưa cuốn agenda lại cho cô và nói rằng: „Cô em giữ trương đầu coi phải có một thi đề tựa “ Túy Nga tự thán” hay không?

Cô gỡ ra thiệp quả có bài thi của cô làm năm trước. Cô bèn đáp rằng:

- Thưa, phải. Có bài thi đó.
- Ừ, cô em viết tiếp khúc dưới. Cô viết tựa chữ lớn: „Hải Đường hòa vận”.
- Thưa, rồi.
- Bây giờ tôi đọc cho cô em chép bài thi của tôi.

Hải Đường ngồi đọc nhỏ nhỏ cho Túy Nga viết bài thi như vậy:

*Một mình co duỗi góc trời đông,  
Khỏa lấp niềm riêng chén rượu nồng;  
Nghĩa vụ, chung tình đành phải thế,  
Công danh, phú quý cũng như không;  
Câu ngâm hối hận bồi hồi khách,  
Giọt lụy chia lìa lảng láng sông;  
Em hỏi Túy Nga em nữ đế,  
Trăm năm rồi rắm mối tơ hồng.*

Túy Nga chép bài thi, cô cảm động không xiết kể, song cô sợ Hải Đường biết nên cô không dám khóc, cô dẫn lòng mà chịu, mà nước mắt tuôn đầm dề.

May Hải Đường không biểu cô đọc lại, chớ nếu chàng biểu, thì chắc cô đọc không được.

Chàng dựa ngựa trên ghế pho toi mà nghỉ lưng. Cô ngồi coi chừng coi ý chàng còn muốn việc gì nữa. Chàng thò tay vào túi móc ra hai cái thơ của ông Bác sĩ Trị trao hỏi nãy, cầm sò sè một lát rồi đưa một cái cho cô mà hỏi rằng:

- Cô em xem con dấu đóng trên con cò đó coi thơ ở đâu gởi vậy.
- Thưa, con dấu nhà thơ Mỹ Tho.
- Thơ của ai vậy kìa. Đầu cô xé đọc giùm cho tôi nghe.

- Túy Nga xé bao, rút thơ ra rồi đọc như vậy:

*Cher ami Hải Đường,*

*Tôi đọc nhật trình có hay tin bạn đau và M. Trị rước bạn về nhà mà điều trị. Tôi lật đật viết sơ lược ít hàng mà cầu chúc cho bạn mau mạnh, đợi ít ngày nữa có dịp tôi sẽ lên Châu Đốc mà thăm bạn.*

*Theo như tin trong nhật trình, thì mấy năm nay bạn cũng chưa cưới vợ. Ở trong thời đại này, lại đứng vào bậc học thức cao đẳng, mà bạn ôm ấp ái tình đến nỗi phải lụy thân, thì tôi lấy làm lạ. Bạn phải tỉnh mà nhớ lại, đời này là đời danh lợi, cách hành động của mình, dầu đi học, hay là cưới vợ, hay là kết bạn, hay là làm việc, bất luận là lúc nào, mình đều phải chủ hướng về cái danh hoặc cái lợi, đường ấy mới hợp với thời, thuận với người.*

*Cô mỹ nơn mà bạn đeo đuổi theo đó sẽ giúp ích cho đường đời của bạn về phương diện danh hay là lợi hay không mà bạn phải chịu khổ tâm đến thế? Ôi! Dầu có ích cho mấy đi nữa, nếu thấy bước đường gay trở thì bạn phải vạch nẻo khác mà đi, hoi nào mà phải cố tâm thiết tha trong chỗ khó.*

*Sao bạn không làm như thiên hạ, mà lại trèo leo lên cái lối huyền vọng ái tình làm chi cho lao tâm mệt trí?*

*Tôi quyết sẽ đem bạn ra khỏi cái lối huyền vọng ấy, tôi sẽ kéo bạn xuống cái cảnh chơn thiết ở cõi trần, dựng cho bạn hưởng chút đỉnh của thế gian như các bạn đồng song của chúng ta vậy. Tôi nói ngay với bạn rằng tôi có một đứa em gái, năm nay mới hai mươi tuổi, thông thạo cách giao thiệp theo đời nay, biết nói tiếng Pháp, biết đánh *tennis*<sup>46</sup>; cha mẹ tôi khuất hết để gia tài lại, tôi chia ra phần nó mỗi năm hưởng huê lợi trên mười ngàn giạ lúa. Tôi nhứt định sẽ gả cho bạn dựng trước là nó có chồng xứng đáng với số gia tài của nó, sau nữa bạn khỏi mệt mà có một cái gia tài nhỏ nhỏ đủ *làm nể*<sup>47</sup> mà bước lên cho cao thêm hoai.*

*Tôi gởi cái chơn dung của con em tôi theo đây cho bạn xem trước. Nếu bạn không chê nó, thì tôi gả nó cho bạn liền, bạn muốn định cưới ngày nào cũng được.*

*Đợi bạn hồi âm, tôi chúc bạn mau mau mạnh.*

*Nắm tay bạn.*

Túy Nga đọc thơ rồi, cô ngó Hải Đường trân trân, có ý chờ coi chàng liệu định lẽ nào. Hải Đường ngồi tự nhiên mà hỏi rằng:

- Người viết thơ có ký tên hay không?
- Thưa, có.
- Ai vậy kìa...
- Thưa, ở dưới dấu ký tên có biên: „Phan Thế Bửu, điền chủ ở Mỹ Tho”.
- À! Anh Thế Bửu! Có học thức mà vậy đó! “Thế Ngu” chớ Thế Bửu gì vậy.

Túy Nga hiểu ý, thì cô lắc đầu. Tuy vậy mà cô muốn dò đoán, nên cô đưa tấm chơn dung dính theo thơ cho Hải Đường mà nói rằng: „Thưa, có tấm hình đây”.

Hải Đường cùn quần đáp rằng: „Hình mà làm gì. Đút vô bao với cái thơ rồi bỏ trong cuốn agenda”.

Chàng ngồi im lìm một hồi lâu rồi đưa phong thơ thứ nhì mà hỏi rằng: „Còn thơ này ở đâu gởi lại?”

<sup>46</sup> (tennis), quân vợt

<sup>47</sup> bàn đạp, cơ sở

Túy Nga lấy phong thơ, thì là thơ của cô gửi tại Vũng Liêm, trước khi ra đi. Tuy vậy mà cô cũng làm bộ coi con dấu nhà thơ rồi đáp rằng: „Thưa, thơ gửi tại Vũng Liêm”.

Cô và nói và ngó coi ý chàng thế nào.

Hải Đường dụ dụ rồi hỏi rằng:

- Chữ đề bao đó giống tuồng chữ đàn bà hay là đàn ông?
- Thưa, em không hiểu.
- Đàn ông thường họ viết cứng, còn đàn bà họ viết yếu.
- Thưa, em coi không ra.

Hải Đường dụ dụ một hồi nữa, rồi thở ra mà rằng: „Thôi, xé đại mà đọc thử coi”.

Túy Nga xé thơ. Vả thơ của cô viết thì cô thuộc lòng, bởi vậy tay cầm bức thơ, mắt ngó Hải Đường trân trân và miệng đọc như vậy:

*“ Anh Hải Đường đáng yêu đáng kính ôi!*

*Trót hai năm nay em không được tin tức của anh, nên em không biết anh ở đâu, mà cũng không hiểu anh làm việc gì. Tuy vậy mà trong trí em vẫn tưởng tượng anh đã có đôi bạn, có con nhỏ, tưởng anh đã gây cuộc gia đình, tưởng anh đang hưởng hạnh phúc vợ hiền con quý, chẳng có chút chi buồn hay là lo, cũng như bầu trời thanh bạch, chẳng có mây giăng, cũng như mặt biển lặng trang, chẳng có sóng dợn.*

*Than ôi! Em vừa đọc một bài trong nhật trình, em mới hay sự tưởng tượng của em không trúng chút nào hết, em mới rõ mấy năm nay vì em mà anh phải sầu não, phải vất vả tâm thân, đến nỗi phải thọ bệnh. Trời đất ôi! Tội của em lớn biết chừng nào, bây giờ làm sao mà chuộc cho được!*

*Anh ôi! Hiện bây giờ em đau đớn trong lòng quá, không còn trí khôn mà tả cho anh hiểu tâm lòng của em đối với anh. Em biết nói làm sao bây giờ! Em xin viết một câu này: „Nếu anh chết thì em không thể nào sống được”. Em tưởng nói bao nhiêu đó có lẽ đủ cho anh hiểu rõ lòng dạ của em.*

*Mà không lẽ trời độc ác đến nỗi phải khiến anh chết như vậy. Em cũng không chịu cho anh chết. Em phải làm cho anh mạnh thì em mới khỏi tội. Vậy em nhứt định bỏ dẹp luân lý, em hy sinh cái đời vô dụng của em để em cứu anh.*

*Em cúi xin anh cho phép em lên ở nuôi dưỡng anh cho anh lành mạnh. Ví như trời có khiến anh phải chết, thì đôi ta nhìn cho tận mặt nhau một lần chót, rồi chết với nhau một lượt để đừng chừa đầu thai cũng trở lên một lượt mà kết vợ chồng với nhau.*

*Nếu anh nhậm lời, thì xin anh đánh dây thép cho em biết, em sẽ lên liền”.*

Hải Đường nghe đọc dứt rồi, chàng dựa ngửa ghé phô toi, tay run, miệng hỏi rằng: „Ai ký tên đó?”

Túy Nga ngó chàng không nháy mắt, thung thảng đứng dậy mà đáp rằng: „Lê Túy Nga ở Mê Phốp, làng Trung Điền”.

Hải Đường thở một cái, rồi gượng ngồi dậy và đưa tay nói rằng: „Trao cái thơ ấy lại đây”.

Túy Nga dứt thơ vô bao rồi đưa cho chàng. Hải Đường bỏ thơ vô túi, ngồi lặng thinh một hồi rất lâu, bộ chàng suy nghĩ lung lăm. Túy Nga đứng ngó không nháy mắt.

Thình lình Hải Đường biểu rằng: „Lại bàn viết lấy một miếng giấy trắng để tôi đọc cho mà viết”. Túy Nga vung lời, đi lấy một miếng giấy đem lại đèn mà ngồi và nói rằng: „Thưa, có giấy rồi”.

Hải Đường đọc:

“Lê Túy Nga, con gái ông Tổng Bình, làng Trung Điền, Vũng Liêm”.

Túy Nga run tay nên viết chậm lắm. Chừng viết xong rồi cô mới nói rằng: “Thưa, rồi”.

Hải Đường ngồi im lìm một hồi nữa rồi vùng nói: “Viết: Lên lập tức, tôi trông”.

Túy Nga cảm động, không thể dần nữa được, nên buông cây viết chạy lại, một tay thì nắm tay Hải Đường, còn một tay thì vịn vai chàng mà khóc và nói rằng: „Cám ơn anh. Em đã lên rồi đây”.

Hải Đường rùng mình, run hết cả tay chơn rồi thủng thẳng nói rằng: „Thiệt em đó hay sao? Té ra hồi hôm, qua nghi trúng lắm...Em đã thấy tình của qua hay chưa?”

Túy Nga đứng khóc râm rức, không nói được một tiếng chi nữa hết.

Hải Đường hớn hờ, miệng chúm chím cười mà nói rằng: „Đôi ta đã hiệp nhau rồi, có việc chi phải buồn nữa đâu mà em khóc”.

Túy Nga bệu bạo đáp rằng:

- Vì em mà anh phải đau nhiều quá, không buồn sao được.
- Được gần em thì chắc qua mạnh. Bây giờ trong mình qua khỏe khoản như thường.
- Em biết anh còn đau nhiều lắm.
- Dầu còn đau, hễ em nuôi qua thì qua mạnh chớ gì. Em ở nuôi giùm qua nghe hôn.
- Dạ, em ở, ở nuôi cho anh mạnh.

Hải Đường phỉ chí nên ngồi cười khan, còn Túy Nga càng thêm cảm động nên khóc lớn. Thím biện Yên bước qua, thấy hai trẻ nắm tay dang dúi, kẻ khóc người cười, thím biết việc đã bề mà hai bên đều thỏa tình mãn ý, thì thím mừng nên cười ngỏn ngoẽn mà nói rằng: „Thương nhau như vậy mà trời khiến duyên nợ trắc trở làm chi cho kẻ rầu người bịnh không biết!”.

Nhờ ông Bác sĩ Trị cho thuốc tận tâm, mà cũng nhờ Túy Nga ở nuôi dưỡng an ủi, nên cách vài tuần lễ thì Hải Đường bình phục, trái tim mạch nháy đều như thường, cặp mắt cũng đã sáng lại, duy còn đỏ chút đỉnh mà thôi.

Mỗi bữa, sớm mời từ tảng sáng đến tám giờ, chiều từ bốn giờ rưỡi tới chạng vạng, Túy Nga dắt Hải Đường lên núi rồi khi thì ngồi dựa gốc cây, khi thì nằm nghiêng trên hòn đá, mà nghinh phong hướng cảnh. Mặt trời mọc lên chói cánh đồng từ núi Sam dãy Thất Sơn, lúa đương chín nên vẽ một màu vàng khè, làm cho khách háo cảnh đa tình trông thấy, phải ngậm ngùi vì tình, khoan khoái với cảnh. Mặt trời chen lặn giục già để ngậm trong kẹt đá, chim hót trên ngọn cây, làm cho khách chí đại tâm thanh nghe qua, như gheo lòng son, như khiêu chí cả.

Có khi Túy Nga ngâm bài thi tự thán hồi trước lại cho Hải Đường nghe, rồi Hải Đường cũng ngâm bài thi của chàng họa mà đáp lại, ngâm rồi hai người ngó nhau rung rung nước mắt. Có khi Túy Nga ngồi đờn, Hải Đường nằm nghe; người đờn rí rả như bày tỏ cang trường, người nghe mẩn mê quên lửng công danh phú quý.

Gần gũi nhau chừng nào, tình càng thêm sâu, nghĩa càng thêm nặng, càng mê vì nét, càng mến vì lời, gái chẳng chút ngại ngùng, trai chẳng còn sè sệt. Tuy vậy mà hễ khi nào Hải Đường mở hơi muốn nói chuyện cưới hỏi, thì Túy Nga chận liền mà xin rằng: „Anh phải rán an tâm tịnh trí mà lo dưỡng bịnh cho mau mạnh, không nên lo tính việc gì khác. Nếu thiệt anh thương em, thì anh phải nghe lời em”. Mấy lời nói ấy vừa dang dúi, vừa quả quyết, làm cho Hải Đường không cãi được, nên phải dần lòng vưng chịu.

Một buổi sớm mai, ông Bác sĩ Trị khám bệnh cho toa đến chín giờ rồi ông rảnh rang. Ông bèn sai người nhà mua rượu, thịt, bánh, trái, rồi ông bỏ lên xe hơi mà chạy vô núi, tính đem đồ vô ăn uống với bạn cho vui. Thím Biện Yến với Hải Đường, Túy Nga tiếp rước ông rất vui vẻ.

Ông Bác sĩ coi mạch cho Hải Đường rồi ông nói rằng: „Bữa nay toa thiệt mạnh rồi, không còn một chút bệnh nào nữa hết. Thôi, để dọn đồ ăn uống chơi một bữa, rồi mả rước hết về nhà mả mà ở. Toa chơi chừng nào đã thềm rồi sẽ đi làm việc”.

Thím Biện với Túy Nga nghe Hải Đường thiệt hết bệnh thì mừng rỡ, nên nói nói cười cười coi dọn đồ lên bàn rồi chủ khách đồng ngồi chung quanh mà ăn uống.

Ông Bác sĩ Trị rót một ly rượu chát mà đưa cho Hải Đường và nói rằng: „Mấy tháng nay toa bị cấm rượu, chắc toa thềm lắm. Bữa nay uống được. Vậy toa uống đi”.

Túy Nga ngồi ngang Hải Đường, cô đưa tay mà cản rằng: „Úy! Không nên. Xin ông Bác sĩ đừng cho uống. Xưa rày bỏ rượu đã quen rồi. Nếu cho uống rồi anh Bác vật bắt bèn uống lại, sợ e bệnh con mắt phục phát. Thôi, bỏ luôn tốt hơn”.

Hải Đường thềm rượu lắm, song nghe Túy Nga nói như vậy, thì chàng ngó ly rượu rồi ngó Túy Nga và cười và nói rằng: „Cô Ba buồn, thôi tôi không uống”.

Ông Bác sĩ cũng cười và nói rằng: „Tôi muốn cô Ba để nuôi ông Bác vật bệnh. Tôi không dè người bệnh vị bụng người nuôi quá, hèn chi bệnh mới mau hết”.

Túy Nga nghe lời pha lửng ấy, thì cô mắc cỡ, nên cúi mặt đáp rằng:

- Anh Bác vật lành mạnh là nhờ tài của y sư, chớ em có công cán chi đâu. Em chịu sự anh Bác vật hay vị bụng em, nhưng mà nếu ảnh không vị, thì làm sao hôm nay được vui như vậy.
- Cô đã công nhận rằng anh Hải Đường thường vị bụng cô, hễ cô muốn thế nào, ảnh cũng làm theo hết thấy. Bây giờ tôi muốn coi cô có vị bụng ảnh hay không, như ảnh muốn một việc gì cô có vui lòng làm theo hay không?
- Thưa, việc em muốn có ý nghĩa khác, còn việc anh Bác vật muốn sợ có ý nghĩa khác, vì vậy nên em e khó chịu ý ảnh được.

Hải Đường nghe mấy lời ấy thì chàng ngó Túy Nga một cách rất buồn.

Ông Bác sĩ Trị cũng lấy làm lạ, ông bèn nghiêm sắc mặt mà hỏi Túy Nga rằng:

- Cô nói cái gì vậy cô Ba? Hôm cô lên đây, cô có nói với tôi rằng bạn tôi mang bệnh, lỗi tại nơi cô, nên cô quyết hy sinh cả danh giá và tánh mạng đặng lo phương cứu bạn tôi. Bình sanh bạn tôi muốn có một điều, là kết tóc trăm năm với cô. Nay bạn tôi lành mạnh rồi, ví bạn tôi tỏ ý muốn việc đó, cô cũng không chịu hay sao?
- Thưa, muốn cái đó khó cho em lắm.
- Cô đã quyết hy sinh cả danh giá và tánh mạng với ảnh, sá chi một chút đó mà cô dự.
- Thưa ông, em có tội làm cho anh Bác vật rầu buồn mà sanh bệnh. Em phải hy sinh danh giá và tánh mạng mà cứu ảnh đặng em chuộc tội của em. Em hứa sẽ làm tới mọi mà nuôi dưỡng cho tới ảnh lành mạnh. Nay ảnh lành mạnh rồi thì thôi, chớ em có hứa kết tóc trăm năm với ảnh đâu.

Hải Đường buông đũa đứng dậy ngó ngay Túy Nga mà nói xẵng xồm rằng:

- Rõ ràng cô làm bộ thương, chớ cô không thương tôi chút nào hết. Tại sao mà cô cứ gạt gẫm tôi hoài vậy cô Ba?
- Xin anh cũng đừng nóng giận. Anh ngồi lại rồi em sẽ nói rõ cho anh nghe.
- Có chuyện gì nữa đâu mà nói. Bình sanh tôi chỉ ao ước có một điều mà thôi: Là kết nghĩa vợ chồng với cô. Hồi nhỏ vì cô giàu sang còn tôi hèn hạ nên không



thể phối hiệp được, tôi thất tình mới bỏ qua Pháp mà học. Khi trở về xứ, tôi hay cô bị chồng đê, tôi liền xin cưới cô. Cô phụ rẫy tình tôi, làm cho tôi phải bịnh hoạn thiếu chút nữa tuyệt mạng. May nhờ có bạn tôi cho thuốc, lại cũng nhờ có cô nuôi dưỡng giải sầu, nên tôi lành mạnh. Nay sẵn dịp có bà già tôi và có bạn thiết của tôi đây, tôi tỏ lời xin cưới cô nữa. Cô bằng lòng hay là không bằng lòng xin cho tôi biết liền. Cô nói phứt một tiếng mà thôi, chẳng cần phải nói dài.

Túy Nga cúi đầu, rung rung nước mắt mà đáp nhỏ nhỏ rằng: „Nếu em liệu làm vợ anh được, thì năm trước anh nói em đã ưng rồi, có đâu phải sầu não đến nỗi sanh bịnh hoạn”.

Hải Đường đỏ mặt, trợn mắt, hỏi nặng lời rằng:

- Té ra bây giờ cô cũng không ưng nữa sao?
- Em đã nói em không thể làm vợ anh được.
- Tại sao vậy?
- Anh không biết hay sao?
- Cô nói cho tôi nghe thử coi. Cô phải nói đi.
- Thân em như đóa hoa tàn, còn phận anh như cái lục bình quý. Hoa tàn mà cắm trên cái lục bình quý thì uổng lục bình, mà cũng thẹn cho hoa quá. Tại vậy mà em không ưng lời anh được, chớ nào phải em làm khó cho anh đâu. Anh thương em, xin anh trọng giùm em, đừng làm cho em hổ với cái tiết của em mới phải.

Hải Đường nghe dứt lời, thì chàng té ngồi trên ghế nước mắt chảy ròng ròng.

Thím biện Yên với Bác sĩ Trị nhìn nhau trong lòng lạnh ngắt. Thím biện Yên thấy con bi lụy, thím chịu không được, nên thím nói rằng: „Tại nó nòng nòng quyết một, nếu cô Ba ái ngại hoài thì sợ nó buồn rầu rồi sanh bịnh lại chớ”.

Bác sĩ Trị cũng tiếp mà nói rằng: „Cô Ba nói nghe phải lắm. Nhưng mà người vương lấy bịnh tình, thì còn kể gì là cao thấp nữa đâu. Vậy tôi khuyên cô Ba nếu cô thương bạn tôi, thì cô ưng phứt đi, đừng kể nỗi đục trong gì hết. Cô đã dám hy sinh danh giá với tánh mạng, sá chi một chút đó mà cô dụ dụ”.

Túy Nga đau đớn trong lòng quá, nên cô âm ức nói rằng: „Liệt nữ vô nhị giá. Nếu em ưng làm vợ anh Bác vật, thì em hổ thẹn với cái tiết của em hoài, rồi sợ em cũng không làm vui cho anh được. Em cũng thương anh Bác vật vậy chớ; nếu không thương, thì làm sao mà em lên ở đây. Ngặt vì tiết giá của em đã đục rồi, nếu kiếp này phối hiệp cùng nhau, thì tình vợ chồng không được thanh bạch. Em nguyện để kiếp sau em sẽ làm vợ anh, đặt cho tình vợ chồng được cao, được sạch. Bây giờ chẳng thiếu chi gái xứng đáng cho anh cưới làm vợ: Ông Phan Thế Bửu, dưới Mỹ Tho, có một người em gái giàu có, anh cưới thì có sẵn gia tài cho anh hưởng trọn đời. Như anh sợ người nhiều tiền hay có tánh thô tục, anh chê chỗ đó, thì em xin anh cưới cô Trường Thoại, là con của ông giáo Lạc ở dưới Vũng Liêm, cô ấy tuy nghèo song có tánh cao thượng, làm vợ anh thì xứng đáng lắm. Còn phận em thì em xin kết nghĩa anh em với anh thôi, để kiếp sau rồi sẽ làm vợ chồng”.

Hải Đường vùng đứng dậy nói lớn rằng: „Bình sanh vô nhị sắc. Tôi không thềm ai hết. Nếu cô không ưng tôi thì tôi sẽ chịu cô thân trọn đời”.

Túy Nga và khóc và nói: ” Sá chi một đóa hoa tàn!”

Cô than tới đó thì có một cái xe ngựa ngừng ngoài cửa. Thím biện Yên ngó ra rồi nói lớn rằng: „Ừa, có ông Tổng với bà Tổng lên kia!”



Hải Đường thấy vợ chồng ông Bình đều xuôi thuận thì mừng, nên nói với Túy Nga rằng:

- Cô Ba, cô nghe ông bà nói đó hôn? Dầu cô không vị tình tôi, thì cô cũng phải vị tình của ông bà một chút. Xin cô đừng ái ngại nữa. Cô nữ cố chấp tiểu tiết, mà để cho hỏng cái đời của tôi hay sao?
- Dầu thế nào em cũng chẳng quên thân em là đóa hoa tàn.
- Hoa tàn mà tôi coi quý hơn hoa mới nở.

Túy Nga ngược lên thấy Hải Đường ngó mình rất hữu tình, thì cô động lòng, không còn lời mà cãi nữa được, nên cô thờ dài mà than rằng: „Tạo hoá sanh loài người, lại bày cho cái ái tình làm chi, mà phải nặng nề như vậy!”

Hải Đường hiểu ý cô đã thuận rồi, nên chàng bước lại nắm tay cô và cười và nói rằng: „Cám ơn cô Ba tưới nước cái cây khô này được tươi lại. Tôi nguyện tôi cũng sẽ săn sóc cho đóa hoa tàn tươi lại một lần nữa”.

Ai nấy thấy đều vui mừng.

Ông Bác sĩ Trị rước hết ra Châu Đốc ở chơi, tới bữa sau vợ chồng ông Bình với Túy Nga dắt trở về Mê Phốp.

Hải Đường vô làm việc lại, xin đổi về Sài Gòn rồi chọn ngày lễ cưới Túy Nga.

Vĩnh Hội 1936